

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA BỘ, BAN, NGÀNH, TỈNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ Ý KIẾN NHÂN DÂN  
VỀ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

1. Đến ngày 20 tháng 5 năm 2023, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã nhận được tổng số 90 đơn vị có ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng. Trong đó, có 48 ý kiến của các cơ quan, tổ chức ở trung ương và 42 ý kiến của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; có 02 đơn vị hoàn toàn nhất trí, 88 đơn vị cơ bản nhất trí và có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với nội dung hồ sơ xây dựng Nghị định.

2. Các ý kiến góp ý cụ thể như sau:

<b>Nhóm vấn đề</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Tiếp thu</b>	<b>Giải trình</b>	<b>Chủ thể góp ý</b>
Dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định	Nhất trí hoàn toàn			Liên hiệp các hội VHNT VN, Ban Dân vận,
Dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định	Cơ bản nhất trí			- Bộ, ngành: Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ, Báo nhân dân, UBKT TW, UBMTTQV N, Ban Cơ yếu Chính phủ, ĐHQG TP HCM, VKSTC, ĐHQGHN, BVHTTDL, Viện Hàn Lâm KH&CN VN, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt

				Nam, UBVNNTDN , Hội CCBVN, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, VCCI, TTXVN, Đảng ủy KDNTW, Tòa án nhân dân tối cao, Ban công tác ĐBQH, Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN, Bộ Quốc phòng , Ngân hàng PTVN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, Liên hiệp các hội KH- KTVN, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hội LHPN, Trung
--	--	--	--	---

				<p>tâm thông tin của Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo TW, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và môi trường, Ban Tổ chức TW, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, Ban đối ngoại TW, Văn phòng CTN, Ngân hàng Nhà nước, HVCTQGHC M, Ban KTTW, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao</p> <p>- Địa phương: Lạng Sơn, Đắk Nông, Hòa Bình, TP Hà Nội, Quảng Nam, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Bình, Quảng Ninh, Thanh</p>
--	--	--	--	--

				Hóa, Phú Yên, Đồng Nai, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, TP HCM, Nam Định, Trà Vinh, Thái nguyên, Bắc Ninh, Vĩnh Long, Bến Tre, Bạc Liêu, Tây Ninh, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Bình Thuận, Ninh Bình, Lâm Đồng.
<b>I</b>	<b>DỰ THẢO TỜ TRÌNH</b>			
1.	<p>1. Phần I. Sự cần thiết ban hành Nghị định:</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung: “Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong về vàng (khoản 3 Điều 96)”. Vì nội dung trên, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có Tờ trình và dự thảo Nghị định riêng.</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung: “Luật Thi đua, khen thưởng có đối tượng điều chỉnh rộng, rất đa dạng, mỗi đối tượng được điều chỉnh có đặc thù ....., cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện.”. Vì nội dung trên, là sự cần thiết để ban hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, không phải sự cần thiết ban</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Bắc Giang

2.	<p>hành Nghị định.</p> <p>2. Phần II. Quản điểm, mục tiêu, yêu cầu xây dựng Nghị định:</p> <p>- Đề nghị bỏ từ “hơn” trong nội dung: “a) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sẽ quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn của các nhóm đối tượng, lĩnh vực...”. Vì Nghị định sẽ quy định chi tiết những nội dung Luật chưa quy định.</p> <p>- Đề nghị thiết kế lại mục III. Quá trình dự thảo Nghị định cho khoa học, ngắn gọn và rõ; thể hiện được quá trình xây dựng dự thảo Nghị định một cách logic và chính xác.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
3.	<p>Tờ trình Chính phủ đề nghị bổ sung nội dung quy định tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, đồng thời có quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Điều 23 (Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”) Luật Thi đua, khen thưởng không quy định tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; tuy nhiên nội dung này đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua (cụ thể: tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do Bộ, ban, ngành, tỉnh căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”). Đây là cơ sở quan trọng để triển khai thực hiện đối với các đơn vị quản lý theo ngành dọc, có số lượng cán bộ trong ngành lớn như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số bộ, ngành khác.</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không giao Chính phủ quy định chi tiết điều này; đồng thời đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu khen thưởng đến đó đã được quy định trong Luật</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước</p>
4.	<p>Về bố cục của Nghị định: tại dự thảo Tờ trình gửi Chính phủ có nêu Nghị định gồm 10 chương và 120 điều, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định bao gồm 121 điều, đề nghị sửa lại.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Hà Tĩnh</p>
5.	<p>- Trang 5, mục 1, phần IV: hiện văn bản đang là:</p> <p>“Trên cơ sở các điều được giao trong Luật, dự thảo Nghị định được xây dựng thành 10 chương, 120 điều, cụ thể như sau:.....</p> <p>Chương III. Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh</p>			<p>Bắc Ninh</p>

<p>hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 06 điều từ Điều 24 đến Điều 29).</p> <p>Chương IV: Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (gồm 16 điều từ Điều 30 đến Điều 45).</p> <p>Chương V: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (gồm 03 điều từ Điều 46 đến Điều 48).</p> <p>Chương VI: Quỹ Thi đua, khen thưởng (gồm 12 điều từ Điều 49 đến Điều 60).</p> <p>Chương VII: Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 38 điều từ Điều 61 đến Điều 98) ...”</p> <p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“Trên cơ sở các điều được giao trong Luật, dự thảo Nghị định được xây dựng thành 10 chương, 121 điều, cụ thể như sau:.....</p> <p>Chương III. Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 05 điều từ Điều 24 đến Điều 28).</p> <p>Chương IV: Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; Hồ sơ, thủ tục xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; Công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (gồm 16 điều từ Điều 29 đến Điều 44).</p> <p>Chương V: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị (gồm 03 điều từ Điều 45 đến Điều 47).</p> <p>Chương VI: Quỹ Thi đua, khen thưởng (gồm 12 điều từ Điều 48 đến Điều 59).</p> <p>Chương VII: Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	
---	--------------------------------	--

	<p>chương; Mẫu bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Mẫu bằng danh hiệu vinh dự Nhà nước và cờ thi đua; Mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 39 điều từ Điều 60 đến Điều 98) ...”</p> <p>- Trang 8, Chương IV: hiện văn bản đang là: “Chương IV: ... (gồm 03 mục và 17 điều từ Điều 29 đến Điều 45)...” đề nghị sửa thành “Chương IV: ... (gồm 03 mục và 16 điều từ Điều 29 đến Điều 44)...”</p> <p>- Trang 11, khổ 1: hiện văn bản đang là “...Mẫu Mẫu bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền...” đề nghị sửa thành “...Mẫu bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền...”.</p>			
6.	<p>Đề xuất trong Tờ trình đề nghị Chính phủ bổ sung nội dung quy định căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua: “Đăng ký tham gia thi đua” và nội dung quy định “tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, đồng thời xây dựng quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Mặc dù Nghị định này chỉ quy định chi tiết thi hành về các điều được giao trong Luật; trong đó Điều 10 (Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua) và Điều 23 (Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”) Luật không giao quy định chi tiết, tuy nhiên cần có quy định thống nhất để triển khai thực hiện.</p>		<p>Để tránh hình thức trong thi đua và đảm bảo nguyên tắc “<i>thành tích đến đâu khen thưởng đến đó</i>” Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không quy định một trong căn cứ xét danh hiệu thi đua là “đăng ký tham gia thi đua” và không giao Chính phủ quy định chi tiết về danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.</p>	VKSNDTC
7.	<p>Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật trong văn bản:</p> <p>- Mục III: Chính sửa các khoản bị đánh sai số thứ tự;</p> <p>- Tại khoản 1, mục IV sửa “...dự thảo Nghị định được xây dựng thành 10 chương, 120 điều..” thành “...121 điều” đúng như dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		BVHTTDL
8.	<p>Dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp với bố cục của dự thảo Nghị định, tại mục IV (Bố cục, nội dung của dự thảo Nghị định),</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Bến Tre

9.	<p>phần nội dung của các chương III, IV, V, VI, VII (phần 1. Về bố cục).</p> <p>Tại Khoản 4, Chương III, Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trính dẫn chưa đúng ngày ban hành Nghị định số 145/2013/NĐ-CP , sửa lại là ngày 29/10/2013.</p> <p>Chương IV: bổ sung phương án 1 do bộ, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều 31 trước khi họp Hội đồng TĐKT cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		UBMTT QVN,
10.	<p>Chương VI</p> <p>- Đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung vào dự thảo Tờ trình Chính phủ các nội dung sau: căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn về việc giao Bộ Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hằng năm để hình thành Quỹ Thi đua, khen thưởng của Tổ chức Chính trị, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội (tại Khoản 3, Điều 49 dự thảo Nghị định); về nội dung trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chi đạo, sơ kết... (tại Khoản 1, Điều 51 dự thảo Nghị định, nội dung giải trình đề nghị chi tiết thực trạng chi và nguồn thực hiện đối với các nhiệm vụ này hiện nay); đề nghị giải trình căn cứ pháp lý, thực tiễn và bổ sung các quy định về nhiệm vụ chi của Quỹ Thi đua, khen thưởng của các cơ quan chức năng, Quỹ Thi đua, khen thưởng của Ban Thi đua khen thưởng cùng cấp; căn cứ điều chỉnh mức tiền thưởng Bảng khen Bộ đối với cá nhân; căn cứ bổ sung quy định về tiền thưởng đối với kỷ niệm chương...</p> <p>- Tại mục 2 “Phần IV. Bố cục, Nội dung của dự thảo Nghị định” của dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Nội vụ có báo cáo Chính phủ về việc “bổ sung đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị và bổ sung chức danh khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân công tác trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội... được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc”, tuy nhiên qua rà soát nội dung này chưa được bổ sung vào dự thảo Nghị định. Do vậy, đề nghị Bộ Nội vụ rà soát và bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>		Bộ Tài chính



11.	<p>- Đối với các Chương IV, VII, VIII: có quy định các nội dung liên quan đến Thủ tục, Hồ sơ khen thưởng nên đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu đưa vào 01 Chương về Thủ tục, Hồ sơ khen thưởng.</p> <p>- Đối với Chương VII: “Mục 1. Quy định mẫu...” đề nghị ban soạn thảo đưa vào phần Phụ lục của Nghị định.</p>		<p>- Tại chương I Chương IV, VII, VIII: có quy định các nội dung liên quan đến Thủ tục, Hồ sơ khen thưởng nếu đưa vào 01 Chương về Thủ tục, Hồ sơ khen thưởng là không hợp lý.</p> <p>- Về đề nghị đối với Chương VII: “Mục 1. Quy định mẫu...” đề nghị ban soạn thảo đưa vào phần Phụ lục của Nghị định. Phụ lục chỉ để minh họa cho các nội dung đã quy định. Các quy định về Mẫu ....để thống nhất thực hiện vì vậy không thể đưa vào Phụ lục.</p>	Nam Định
<b>II</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>			
1.	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và phù hợp với thực tiễn; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng và nghiên cứu để kế thừa những nội dung hợp lý của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng mà trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 chưa quy định.</p> <p>Mặt khác, trong Dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 5) có nêu Dự thảo Nghị định gồm 10 chương, 120 điều, nhưng trong Dự thảo gồm 121 Điều. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thống nhất.</p>	Tiếp thu		UBVNNTDN
2.	Phần căn cứ ban hành của dự thảo, đề nghị điều chỉnh ngày ban hành Luật Thi đua, khen thưởng từ “ngày 16 tháng 5 năm 2022” thành “ngày 15 tháng 6 năm 2022” cho đúng với ngày Luật được Quốc hội thông qua.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hòa Bình, BVHTTDL, Phú Yên, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Nghệ An, Bắc

				Ninh, Hà Tĩnh, Cà Mau,
3.	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau:</p> <p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 Tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019.</p>		Việc trình bày phân căn cứ như dự thảo Nghị định là phù hợp vì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019 là Luật sửa đổi trên cơ sở của Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 Tháng 6 năm 2015.	Huế
4.	<p>1. Đề nghị sửa lỗi nhầm ngày (ngày 15 tháng 6 năm 2022) ban hành Luật Thi đua, khen thưởng không phải ngày 16 tháng 5 năm 2022 như dự thảo Nghị định; sau các Điều là dấu chấm (.), không phải dấu hai chấm (:).</p> <p>2. Đề nghị bổ sung khung tiêu chuẩn danh hiệu: “xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “thôn tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” vào Chương II. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua,... phù hợp với quy định tại khoản 2 các Điều 29, 30, 31 Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	Nội dung này Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định quy định khung tiêu chuẩn danh hiệu: “xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “thôn tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” (Quyết định 917/QĐ-TTg ngày 01/08/2022).	Bắc Giang
Điều 1	<p>Nên viết lại ngắn gọn, xúc tích hơn:</p> <p>Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Luật) về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; <del>việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản; ....</del></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung quy định cụ thể các khoản, Điều được Luật giao		Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ

	<p>Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bổ sung cụm từ vào cuối câu “Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan không quy định trong Nghị định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng”.</p>		<p>Đây là Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không phải Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng vì vậy việc quy định “Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan không quy định trong Nghị định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng” tại phạm vi điều chỉnh là không cần thiết.</p>	Kiên Giang
	<p>Điều 1 của văn bản quy định viết tắt Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Luật) thì các nội dung sau cũng cần viết tắt (dự thảo còn nhiều nội dung vẫn đang ghi là Luật Thi đua, khen thưởng).</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa thành Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định)</p>		Bảo hiểm xã hội Việt Nam
	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>+ Đề nghị viết gọn hơn, cụ thể “Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng: liệt kê các điều của Luật được hướng dẫn trong Nghị định”.</p> <p>+ Tại phạm vi điều chỉnh có quy định: Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Luật), tuy nhiên, trong các nội dung trong dự thảo vẫn viết tên đầy đủ là Luật Thi đua, khen thưởng mà không viết tắt, đề nghị rà soát viết đúng như tên viết tắt đã được quy định.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		BVHTTDL

	<p>“Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Luật) về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền trình, quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quy định mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, băng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác”.</p> <p>Lý do: Để quy định khái quát hơn. Ví dụ: trong nội hàm của “hồ sơ, thủ tục” đã bao hàm nội dung “việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản”; “mẫu” đã bao hàm nội dung về chất liệu, kích thước, kiểu dáng, màu sắc... được quy định trong các điều cụ thể; “việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể” trong dự thảo chỉ dẫn chiếu tới quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VKSNĐTC
Điều 2	<p>Đề nghị bổ sung “hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện” vì thuộc đối tượng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được quy định rõ tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và nghị định số 93/2019/NĐ-CP</p>		<p>Các chủ thể là “tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp” được quy định trong dự thảo Nghị định đã bao</p>	<p>Vụ tổ chức PCP, Bộ</p>

	<p>Sửa như sau: Nghị định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.</p>		gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Nội vụ.
	<p>Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng: đề nghị bổ sung cụm từ “và các tổ chức hợp pháp khác” sau cụm từ “hộ gia đình” vì quy định theo dự thảo thì đối tượng áp dụng là tập thể có tư cách pháp nhân; tuy nhiên trong thực tế vẫn có trường hợp được đề nghị xem xét khen thưởng đột xuất, chuyên đề là tập thể không có tư cách pháp nhân, ví dụ như các nhóm, tổ công tác, Ban Chỉ đạo... Nếu quy định như dự thảo thì những tập thể vừa liệt kê trên sẽ không được xem xét khen thưởng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Sóc Trăng
	<p>Điều 2 của Luật Thi đua, khen thưởng đã có quy định về đối tượng áp dụng của luật; tuy nhiên, Điều 2 của dự thảo Nghị định tiếp tục quy định về đối tượng áp dụng, trong đó có nhiều nội dung vừa thừa lại vừa thiếu. Ví dụ như: Luật Thi đua, khen thưởng quy định Luật này áp dụng đối với cá nhân, tập thể người nước ngoài trong đó đã bao gồm cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, trong khi đó dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng của Nghị định ngoài cá nhân, tập thể nước ngoài còn bao gồm các cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; việc thi đua, khen thưởng đối với tập thể người Việt Nam thì dự thảo Nghị định còn thiếu đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để có quy định cho đầy đủ, thống nhất. Văn phòng Quốc hội</p>	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa		Văn phòng Quốc hội
	<p>Trang 2, Điều 2: Cần quy định rõ hơn về chủ thể được khen thưởng là “tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Trà Vinh
	<p>Đề nghị bổ sung quy định rõ việc khen thưởng các danh hiệu,</p>			Đảng ủy

<p>hình thức khen thưởng cấp nhà nước đối với tổ chức chính trị (tổ chức đảng), lý do: Điều 2 của dự thảo nghị định đã quy định đối tượng áp dụng nghị định là công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.. Hiện nay, chưa có văn bản quy định về thẩm quyền, tuyên trình khen thưởng cấp nhà nước đối với đối tượng là tổ chức chính trị.</p>			KDNTW
<p>Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng, tại Điều 2. Đối tượng áp dụng quy định Nghị này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, quy định từ Điều 6 đến Điều 20, đối tượng khen thưởng Huân chương mới đề cập tặng cá nhân, chưa có nội dung quy định chi tiết về khen cho tập thể (hiện nay Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết, rõ ràng, dễ áp dụng thực tế). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định chi tiết khen thưởng đối với tập thể.</p>		<p>Đây là Nghị định quy định chi tiết thi hành <b>một số điều</b> của Luật Thi đua, khen thưởng (chỉ quy định những điều được Luật giao) không phải Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (hướng dẫn tất cả các nội dung Luật chưa quy định chi tiết).</p>	Hung Yên
<p>- Tại Điều 2: đề nghị bỏ đoạn: “cơ quan, tổ chức nước ngoài” lý do ở trên đã có “cá nhân, tập thể người nước ngoài”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ TT&TT
<p>Đề nghị chỉnh sửa Đối tượng áp dụng tại Điều 2:</p> <p>“Nghị định này áp dụng đối với công dân cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam”.</p> <p>Lý do: Thay từ “công dân” vì nội hàm từ này bao gồm cả người định cư trong và ngoài nước (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật quốc tịch năm 2008 “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài”).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VKSND TC
<p>Tổ soạn thảo rà soát và bổ sung đầy đủ các đối tượng điều chỉnh, trong đó lưu ý bổ sung đối tượng là các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>		<p>Chủ thể “các cơ quan nhà nước” đã bao gồm các đơn vị sự nghiệp công</p>	ĐHQG TPHCM

			lập	
Điều 3	<p>Đề nghị thêm Khoản 3 vào Điều 3 trong Dự thảo Nghị định, trong đó nội hàm của “Bộ, ban, ngành, tỉnh” bao gồm cả Đại học quốc gia:</p> <p>“Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>3. Đại học quốc gia là đơn vị sự nghiệp ở trung ương, trong công tác thi đua khen thưởng được xét như đầu mối công tác tương tự cơ quan ở Chính phủ. Nội hàm “Bộ, ban, ngành, tỉnh” bao gồm Đại học quốc gia.</p>		<p>Khoản 5 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: Bộ, ban, ngành, tỉnh bao gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng và tương đương ở trung ương; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Kiểm toán nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. Quy định này không bao gồm nội hàm Đại học Quốc gia.</p>	ĐHQGH N
	<p>Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “giải thích từ ngữ”, tuy nhiên nội dung tại Điều 3 mới chỉ liệt kê các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, chưa quy định ý nghĩa của những thuật ngữ, từ ngữ được sử dụng trong Nghị định. Do vậy, cần phải làm rõ để đảm bảo đây là điều khoản định nghĩa quy định nội hàm của những thuật ngữ, từ ngữ được sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bộ Tài chính
	<p>Đề nghị bổ sung khái niệm tập thể và quy định tập thể gồm những đối tượng nào. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất xét khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước với các tập thể là khoa, phòng, ban và tương đương (tập thể có tổ chức Đảng và công đoàn) trở lên, các tập thể quy mô quá nhỏ sẽ gây khó khăn cho các bộ, ngành trong việc đánh giá, khen thưởng.</p>		<p>Nguyên tắc của Luật thi đua, khen thưởng là “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” vì vậy, tập thể có thành tích đạt tiêu chuẩn quy định sẽ được đề nghị các hình thức khen thưởng tương ứng.</p>	Bộ GD&ĐT

	<p>Đề nghị xem xét bổ sung nội dung giải thích từ ngữ đối với “sáng kiến” nói chung theo quy định tại Nghị định số 13/2012 của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến và sáng kiến nói riêng đối với các cơ quan bộ, ngành có tính đặc thù như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân..... Trong công tác chuyên môn xét xử, bắt buộc bảo đảm nguyên tắc độc lập, chỉ tuân theo pháp luật không được sáng tạo, không có sáng kiến do đó rất thiệt thòi cho các tập thể, cá nhân trong ngành có thành tích tiêu biểu xuất sắc, nhưng không có sáng kiến .... Khi đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng (đặc biệt là cấp Nhà nước).</p>		<p>Tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giải thích: <i>Sáng kiến</i> là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.</p>	TANDT C
	<p>Để có căn cứ, tiêu chuẩn xét khen thưởng chính xác, đề nghị làm rõ nội dung các từ ngữ cụ thể như sau trong dự thảo Nghị định:</p> <p>a) “Tập thể không thuộc đối tượng được tặng Cờ thi đua”</p> <p>Do theo điểm d, Khoản 4, Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba cho “Tập thể không thuộc đối tượng được tặng Cờ thi đua”.</p> <p>b) “Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất”</p> <p>Tại Điểm a, Khoản 1 và điểm a, Khoản 4, Điều 42 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cá nhân, tập thể “Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác .....”; “Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ..</p> <p>c) “Thành tích xuất sắc đột xuất”</p> <p>- Tại Khoản 2, Điều 8 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định về các loại hình khen thưởng nêu “Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp</p>		<p>Đây là Nghị định quy chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Qua rà soát, dự thảo Nghị định không có các cụm từ như “Tập thể không thuộc đối tượng được tặng Cờ thi đua”, “Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất”, “Thành tích xuất sắc đột xuất”, “Thành tích tiêu biểu xuất sắc”, “nhiều thành tích”, “thành tích đột xuất” lên không thể quy định giải thích từ ngữ trong dự thảo Nghị định.</p>	Thanh Hóa





	<p>ngành khu vực nhà nước và doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.</p> <p>- “Tổ chức kinh tế khác”: Thuật ngữ “tổ chức kinh tế khác” được xuất hiện trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và dự thảo Nghị định nhưng hiện các quy định pháp luật chưa có quy định hoặc giải thích cụ thể đối với thuật ngữ này.</p> <p>- “Người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác” (khoản 1 Điều 29 Dự thảo): Hiện nay, trong quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 chỉ có quy định về Người quản lý doanh nghiệp; Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu. Chưa có khái niệm, định nghĩa về Người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.</p> <p>- “Doanh nhân”, “người lao động trực tiếp”: Có rất nhiều quy định trong dự thảo đối với “doanh nhân”. “Người lao động trực tiếp” nhưng chưa có khái niệm cụ thể và giải thích như thế là “Doanh nhân”, “người lao động trực tiếp”. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu và đưa các khái niệm này vào dự thảo Nghị định để thuận tiện trong việc trình xét khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		
Điều 4	<p>Khoản 1 Điều 4: “Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được”, đề nghị sửa thành: “Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân”.</p> <p><i>Tại “Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng”: để đảm bảo chặt chẽ hơn trong xét khen thưởng, tránh khen thưởng chồng chéo giữa các loại hình khen thưởng, thành tích khen thưởng. Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Điều 4 nội dung sau: “Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.</i></p> <p>Trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.</p> <p>Đề nghị làm rõ quy định: “hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định nguyên tắc này.</p> <p>Để ghi nhận thành tích của cá nhân đã bị kỷ luật nhưng đã sửa chữa và được kết nạp lại, trong quy định về kỷ luật Đảng cũng có quy định về thời hiệu kỷ luật mà khi hết thời hạn đó thì đảng</p>	<p>Hải Phòng</p> <p>Bộ Tài chính</p> <p>Ban KTTW</p>

<p>kỷ luật lưu đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó đã được kết nạp lại” vì bất kỳ hình thức kỷ luật Đảng nào cũng được lưu hồ sơ đảng viên; đồng thời trong quy định về kỷ luật Đảng cũng có quy định về thời hiệu kỷ luật mà khi hết thời hạn đó thì đảng viên vi phạm không bị kỷ luật.</p>		<p>viên vi phạm không bị kỷ luật, tuy nhiên để bảo đảm tính tôn vinh của khen thưởng dự thảo Nghị định quy định “hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ khỏi Đảng sau đó đã được kết nạp lại”.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 4 dự thảo: đề nghị quy định rõ hơn trường hợp cá nhân nghỉ chế độ thai sản được bình xét tặng các danh hiệu thi đua hay chỉ được bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>HVCTQGHC M</p>
<p>- Đề nghị bổ sung Điều 4:</p> <p>+ Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.</p> <p>Lý do: Nội dung này đã được quy định trong Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua, tránh việc đề xuất khen thưởng tràn lan (lấy khen thưởng theo chuyên đề thay cho khen thưởng theo công trạng).</p> <p>+ Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.</p> <p>Lý do: Nội dung này đã được quy định trong Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 Bộ Nội vụ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Đây là quy định cần thiết để đơn vị trình khen thưởng có căn cứ xin dừng khen thưởng đối với trường hợp các tập thể, cá nhân có dấu hiệu vi phạm...đang được các cơ quan chức năng xác minh, làm rõ.</p> <p>- Khoản 5: Đề nghị làm rõ hơn cụm từ “... trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, bổ nội dung này</p>	<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, “Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được, vì vậy tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng đã tương ứng với thành tích đạt được trong đó có khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề. Mặt khác Luật Thi đua, khen thưởng không quy định kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề). Vì vậy không có cơ sở để bổ sung quy định: Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dự thảo Nghị định.</p>	<p>Ngân hàng NN</p>

<p>quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung”. Cụ thể cao hơn bao nhiêu năm.</p>			
<p>Bổ sung nguyên tắc “Hình thức khen thưởng phong trào thi đua không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp nhà nước”; nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền xét tặng và công nhận các danh hiệu thi đua đối với các đối tượng là cán bộ được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, đặc biệt là các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang ....</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, “Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được, vì vậy tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng đã tương ứng với thành tích đạt được trong đó có khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề. Mặt khác Luật Thi đua, khen thưởng không quy định kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề). Vì vậy không có cơ sở để bổ sung quy định: Chi lấy kết quả khen thưởng công trạng làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dự thảo Nghị định.</p>	<p>Văn phòng CTN</p>
<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định bổ sung thêm nguyên tắc khen thưởng như sau: Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”.</p> <p>Lý do: quy định trên là cần thiết để cho các tập thể có động lực phấn đấu trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và có căn cứ, cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định.</p>		<p>Các tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể đã được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng, trong phạm vi Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chỉ được quy định trên cơ sở của Luật giao.</p>	<p>Tây Ninh</p>
<p>- Dự thảo quy định thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”. Đề nghị sửa lại: “Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng”.</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm khoản 6. Chưa khen thưởng các tập thể, cá nhân đang trong quá trình xem xét kỷ luật.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		<p>Bộ Công an, Hà Tĩnh</p>

<p>- Đề nghị bổ sung quy định về việc xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, biệt phái, chuyên công tác.</p>			
<p>Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc quy định về việc không khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật; chưa xem xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra khi có dấu hiệu vi phạm.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Đà Nẵng
<p>Tại Khoản 3 dự thảo quy định: “Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”</p> <p>Đề nghị sửa đổi thành: “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nghỉ chế độ thai sản theo quy định thì thời gian bình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm là thời gian làm việc thực tế của năm đó” để phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 2, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định: cán bộ, công chức, viên chức cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Thanh Hóa
<p>Tại trang 2, khoản 4, Điều 4 quy định: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng”. Quy định này, phù hợp đối với tập thể có cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên. Đối với cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn cá nhân nữ là chưa phù hợp. Vì nếu trong một đơn vị có 10 nam và 10 nữ cùng đủ điều kiện khen thưởng, nhưng số lượng khen thưởng hạn chế, được lựa chọn 10 trường hợp, thì trong trường hợp này nam sẽ không được xét khen thưởng. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ở điểm này, có thể quy định ưu tiên xét khen thưởng số lượng nữ nhiều hơn</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Trà Vinh
<p>Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa khoản 4 Điều 4 như sau: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ Ngoại giao

<p>chọn cá nhân nữ hoặc tập thể <del>có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên</del> <b>cao hơn</b> để xét khen thưởng”. Quy định này, phù hợp đối với tập thể có cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên</p>			
<p>Khoản 4: đề nghị điều chỉnh: Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ <u>cao hơn</u> để xét khen thưởng. thay cho tỷ lệ nữ từ 70% trở lên.</p> <p>Tới sẽ cải cách tiền lương nên bổ sung thêm ý “Mức tiền thưởng sẽ thay đổi khi có quy định về mức lương tối thiểu vùng, theo vị trí việc làm”</p>		<p>- Để cụ thể hóa nguyên tắc: Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng, dự thảo Nghị định quy định: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng”. Việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp vì để cân đối về nguyên tắc “công bằng” trong khen thưởng.</p> <p>- Về đề nghị bổ sung thêm ý “Mức tiền thưởng sẽ thay đổi khi có quy định về mức lương tối thiểu vùng, theo vị trí việc làm” tại khoản 3 Điều 52 nguyên tắc tiền thưởng đã quy định nội dung này.</p>	<p>Ủy ban dân tộc, Bộ TN&amp;MT, Ban đối ngoại TW,</p>
<p>Khoản 3, Điều 4 quy định thời gian nghỉ thai sản được tính để xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Đề nghị bổ sung thêm: thời gian nghỉ thai sản được tính để xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Quảng Ngãi</p>
<p>a) Tại khoản 3 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung hình thức tặng Giấy khen đối với thai sản. Vì thực tế có nhiều thai sản công tác 11/12 tháng trong năm (hoặc 11 tháng và một số ngày ở tháng thứ 12) đều được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tuy nhiên tháng công tác thứ 12 trong năm thì thực hiện chế độ thai sản. Do vậy, nếu không đề nghị khen thưởng thì cá nhân thực hiện thai sản đó sẽ không được xem xét hình thức khen thưởng trong 02 năm công tác.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Hung Yên</p>

<p>b) Tại khoản 4 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “ưu tiên” và viết lại như sau:</p> <p>“4. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.” Vì nếu quy định “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ” thì không đảm bảo nguyên tắc bình đẳng trong thi đua, khen thưởng (tức là chỉ chọn nữ giới, không chọn nam giới để khen thưởng).</p> <p>c) Tại khoản 5 Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế từ “cán bộ” bằng từ “cá nhân” theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng 2022; khoản 1 Điều 5 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>d) Tại Điều 4: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung mục 6 như sau:</p> <p>“6. Hình thức khen thưởng theo chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước”</p> <p>Vì để quy định rõ hình thức khen thưởng nào được tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung sau vào nguyên tắc khen thưởng (Điều 4) hoặc quy định riêng một Điều, cụ thể:</p> <p>“Chỉ lấy kết quả khen thưởng thường xuyên Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan Trung ương đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân do Bộ, ban ngành Trung ương quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và quỹ lương; khen thưởng thường xuyên của Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và quỹ lương”. Vì để làm rõ việc khen thưởng của cơ quan quản lý Nhà nước với khen thưởng của cơ quan Đảng để làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, “Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được, vì vậy tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng đã tương ứng với thành tích đạt được trong đó có khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề. Mặt khác Luật Thi đua, khen thưởng không quy định kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề). Vì vậy không có cơ sở để bổ sung quy định: Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dự thảo Nghị định.</p>	
<p>Khoản 4 Điều 4 quy định: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ</p>		<p>Để cụ thể hóa nguyên tắc: Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi</p>	<p>Nam Định</p>

<p>nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng”. Đề nghị ban soạn thảo sửa thành “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ <u>nhiều hơn</u> để xét khen thưởng”. Bởi vì nếu quy định tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên thì sẽ xảy ra trường hợp không có tập thể nào đủ điều kiện.</p>		<p>đưa, khen thưởng, dự thảo Nghị định quy định: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng”. Việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp vì để cân đối về nguyên tắc “công bằng” trong khen thưởng.</p>	
<p>- Đề nghị bổ sung tên điều "Nguyên tắc khen thưởng" thành "Nguyên tắc thi đua, khen thưởng" cho phù hợp với Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Khoản 4: Đề xuất sửa thành: Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao hơn để xét khen thưởng” do quy định “lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng” sẽ có trường hợp các tập thể có thành tích bằng nhau mà tỷ lệ nữ đều dưới 70% thì không thể căn cứ để xét khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Để cụ thể hóa nguyên tắc: Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng, dự thảo Nghị định quy định: “Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng”. Việc quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp vì để cân đối về nguyên tắc “công bằng” trong khen thưởng.</p>	<p>BHXHV N</p>
<p>Khoản 5: “Trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung” đề nghị làm rõ hơn để tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>Đề nghị làm rõ “hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu đảng, khai trừ ra khỏi đảng sau đó được kết nạp lại”</p>	<p>Tiếp thu, bổ quy định này</p>	<p>Để ghi nhận thành tích của cá nhân đã bị kỷ luật nhưng đã sửa chữa và được kết nạp lại, trong quy định về kỷ luật Đảng cũng có quy định về thời hiệu kỉ luật mà khi hết thời hạn đó thì đảng viên vi phạm không bị kỷ luật, tuy</p>	<p>Ban KT TW</p>



			nhiên để bảo đảm tính tôn vinh của khen thưởng dự thảo Nghị định quy định “hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ khỏi Đảng sau đó đã được kết nạp lại”.	
	<p>Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định về nguyên tắc khen thưởng. Nội dung này không thuộc quy định của 28 điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã quy định về nguyên tắc thực hiện khen thưởng. Do vậy, quy định nguyên tắc khen thưởng tại Điều 4 dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, đề nghị cân nhắc bỏ quy định này.</p> <p>Tại khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ được giảm 02 năm so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung”, quy định này là phù hợp; vì vậy, đề nghị nội dung của Điều này nên lồng ghép vào các nội dung cụ thể trong các điều, khoản của Nghị định mà không nên tách thành một điều riêng về nguyên tắc khen thưởng.</p>		<p>- Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định Nguyên tắc thi đua, khen thưởng. Trong quá trình trình dự án Luật Thi đua, khen thưởng đã gửi kèm văn bản quy định chi tiết. Đây là quy định chung để cụ thể hơn về nguyên tắc trong đó có nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Để bảo đảm nguyên tắc này được thực hiện việc quy định tại Điều 4 của dự thảo Nghị định là phù hợp.</p> <p>- Nguyên tắc bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng có nhiều nội dung quy định, vì vậy đề nghị giữ nguyên để đảm bảo thống nhất của quy định.</p>	Văn phòng Quốc hội
Điều 5	<p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định đối với tập thể đủ tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và đủ tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ, tuy nhiên, trong trường hợp đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ nhưng không được cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng thì có quy định để tập thể đó có quyết định tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bộ Nội vụ
	<p>Đề nghị chuyển khoản 1 Điều 35 lên Điều 5 để đảm bảo đúng quy định và có logic. Sắp xếp, biên tập lại khoản 2 cho gọn, rõ ràng, dễ hiểu hơn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Nam
	<p>- Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể</p>		Việc quy định như khoản 1 Điều 5 là phù hợp vì nếu trong 01 năm mà 01 tập	HVCTQGHC M

<p>đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Học viện đề nghị dự thảo bỏ quy định này vì việc tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Mặt khác nếu chờ đến lúc có Quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì sẽ không đảm bảo tính kịp thời (chưa kể đến việc không phải đơn vị nào đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cũng sẽ được nhận Cờ thi đua của Chính phủ).</p> <p>- Đề nghị làm rõ đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có bao gồm các đơn vị cấp phòng thuộc khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh thành lập. Thực tế có những đơn vị cấp phòng nhưng thành tích trong công tác tham mưu có mức độ, phạm vi ảnh hưởng sâu rộng đối với nhiều Bộ, ban, ngành, tỉnh trong cả nước. Đồng thời bổ sung 01 Điều quy định số lượng tối thiểu các đơn vị thuộc khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh thành lập để thuận lợi cho việc triển khai hoạt động của khối thi đua và đảm bảo công bằng trong bình xét danh hiệu cờ thi đua các cấp.</p>		<p>thể được tặng Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh và Cờ thi đua Chính phủ thì dẫn tới trùng thành tích, không đảm bảo nguyên tắc không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được đã quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng. Tiếp thu ý kiến của một số đơn vị, Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào khoản 1 Điều 5 quy định: “<i>Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định</i>” để đảm bảo quyền lợi cho tập thể, khuyến khích phong trào thi đua.</p>	
<p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “...theo khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng”</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng không liên quan đến tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ngành, tỉnh.</p>		<p>Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định cụ thể các tiêu chuẩn tặng Cờ Thi đua của Chính phủ không chỉ có khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	<p>NHNN</p>
<p>Khoản 1; quy định ...“Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ” Vậy , trong trường hợp tập thể đó được đề nghị nhưng sau khi xem xét không đạt Cờ thi đua Chính phủ thì có được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh không?.</p>		<p>Tiếp thu ý kiến của một số đơn vị, Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào khoản 1 Điều 5 quy định: “<i>Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định</i>” để đảm bảo quyền lợi cho tập thể, khuyến khích phong trào thi đua.</p>	<p>Ban Đối ngoại TW</p>
<p>Đề nghị bỏ quy định: Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu</p>		<p>Quy định để tránh khen trùng thành tích</p>	<p>Bộ Công an</p>

chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ”.			
<p>- Tại Điều 5 đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc để biên tập cho phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa đoạn quy định số lượng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh sửa thành số lượng “ Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức. Về tỷ lệ 20% thực tế đã áp dụng các năm gần đây cho thấy số lượng khen thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ” là rất ít, cả bộ, ban, ngành, tỉnh chỉ được đề nghị khen thưởng cho 1 đến 2 đơn vị trực thuộc, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu tăng tỷ lệ lên thì mới khuyến khích được phong trào thi đua.</p>		Việc quy định “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức được kế thừa trên cơ sở Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và để đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua.	Bộ TT&TT
<p>Khoản 1, Điều 5: Tại các cơ quan có ít đơn vị trực thuộc, số lượng các tập thể đạt Cờ thi đua cấp Bộ là không nhiều, thậm chí dưới 10 tập thể, vì vậy, khó bảo đảm tỷ lệ 20% theo quy định “Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh”. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện, đề nghị làm rõ quy định số lượng tập thể được bình xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” tại các đơn vị có dưới 10 tập thể đạt Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
<p>Khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định “Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh” chỉ phù hợp với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng cho các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức mà chưa thật phù hợp, chưa bao quát hết các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng gồm tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức, tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào. Bởi lẽ, việc xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho những tập thể này không nhất thiết phải nằm trong số 20% tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ,</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Văn phòng Quốc hội

<p>ban, ngành, tỉnh mà căn cứ vào bình xét, đánh giá của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc bình xét, suy tôn trong số tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động.</p> <p>Khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định quy định “Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ”, trường hợp do quá trình thẩm định có đơn vị không đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Nếu quy định như dự thảo Nghị định thì những trường hợp đủ tiêu chuẩn đề tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ sẽ xử lý như thế nào. Khi đó, Bộ, ban, ngành, tỉnh có tiếp tục ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với trường hợp này không? Đề nghị nội dung này cũng cần phải quy định rõ trong Nghị định để bảo đảm thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>		<p>Tiếp thu ý kiến của một số đơn vị, Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào khoản 1 Điều 5 quy định: “<i>Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định</i>” để đảm bảo quyền lợi cho tập thể, khuyến khích phong trào thi đua.</p>	
<p>Tại Khoản 1, Điều 5 quy định về số lượng tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”: đề nghị tăng tỷ lệ tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” lên không quá 30% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.</p> <p>Bộ, ban, ngành, tỉnh trình tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh thành lập.</p>		<p>Việc quy định “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức được kế thừa trên cơ sở Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và để đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua.</p>	TLĐLĐVN
<p>Danh hiệu “Cờ thi đua Chính phủ” đề nghị bổ sung thêm quy định đối với trường hợp: trong Cụm thi đua do bộ, ngành, tỉnh đã tổ chức bình xét, công nhận được tập thể tiêu biểu xuất sắc (thứ nhất) trong số các tập thể dẫn đầu Cụm thi đua đề đề nghị tặng “Cờ thi đua Chính phủ” nhưng qua đánh giá, so sánh với mặt bằng chung trong toàn bộ, ngành, tỉnh thì thành tích không nổi trội hơn so với tập thể tiêu biểu xuất sắc (thứ hai) của cụm thi đua khác trong bộ ngành, tỉnh đã tổ chức bình xét ...thì có thể điều chuyển chỉ tiêu đó cho cụm thi đua khác, nhưng phải đảm bảo số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ không vượt quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.</p>		<p>Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định “Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh”. Tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng đề tặng tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định, vì vậy</p>	TANDTC

			không thể lấy tập thể nhất cụm, khối này để so sánh với nhì cụm, khối khác.	
	<p>- Khoản 1: Đề nghị bổ sung quy định rõ: “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh” thành “Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” quy định tại khoản 1, 2 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh” do danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” tại Khoản 3, Điều 25 là khen thưởng phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.</p> <p>- Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định: “Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoặc tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức hoặc tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động để tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”...”.</p>		<p>- Khoản 2 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức, vì vậy việc quy định không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh” áp dụng với khoản 2 Điều 25 là không phù hợp.</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 5 đã quy định: Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoặc tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức để tặng “Cờ thi đua Chính phủ” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoặc do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức hoặc được đánh giá, bình xét, suy tôn là tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào” quy định để làm rõ phương thức bình xét theo cụm, khối ngoài bình xét, đánh</p>	BHXHVN

			<p>giá còn so sánh với các tập thể khác còn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào thì không bình xét qua cụm, khối mà do Bộ, ban, ngành, tỉnh suy tôn, đề nghị.</p>	
<p>Khoản 1: Đề nghị xem xét nội dung “Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ” trong Luật không quy định nội dung này. Mặt khác, danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh là căn cứ, cơ sở để đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ.</p> <p>Khoản 2: Đề nghị xem xét, bỏ chữ “so sánh” do không có căn cứ về tiêu chuẩn.</p>		<p>- Khoản 4 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.</p> <p>- Việc so sánh được thực hiện thông qua hoạt động bình xét của cụm, khối thi đua dựa trên tiêu chí thi đua và kết quả thực hiện của các tập thể trong cụm, khối là cơ sở để bình xét tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua</p>	BVHTTDL	
<p>Mục 1, Điều 5: Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung “Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ” vì trong trường hợp tập thể do Bộ, ban, ngành, tỉnh đề xuất thì Bộ, ban, ngành, tỉnh vẫn ban hành Quyết định tặng cờ của Bộ, ban, ngành.</p>		<p>Việc quy định như khoản 1 Điều 5 là phù hợp vì nếu trong 01 năm mà 01 tập thể được tặng Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh và Cờ thi đua Chính phủ thì dẫn tới trùng thành tích, không đảm bảo nguyên tắc không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được đã quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng. Tiếp thu ý kiến của một số đơn vị, Cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào khoản 1 Điều 5 quy định: “<i>Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định</i>” để đảm bảo quyền lợi cho tập thể, khuyến</p>	Hội LHPN	

		khích phong trào thi đua.	
Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo để sử dụng thống nhất đối với từ, cụm từ “Bộ, ban, ngành...”.	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa		Ninh Thuận
Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ đối tượng tặng Cờ thi đua của Chính phủ trong toàn quốc. Ví dụ như, có tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các phòng có biên chế ít không, đơn vị không có tư cách pháp nhân? hay chỉ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị có tư cách pháp nhân.		Trong tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ tại khoản 1 Điều 25 đã quy định: Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây... Theo quy định này thì Bộ, ban, ngành, tỉnh sẽ quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tổ chức thực hiện.	Hung Yên
Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 2 Điều 5 Mục 1 Chương II của Nghị định cho phù hợp với đối tượng, tiêu chuẩn đã được quy định tại Điều 25 Chương II của Luật Thi đua, khen thưởng.		Khoản 4 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.	Đồng Tháp
Khoản 3 diễn đạt lại như sau “Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thành lập các cụm, khối thi đua; hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ban TGTW
Tại khoản 4 Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định Chính phủ quy định chi tiết điều này. Tuy nhiên, trong dự thảo còn ghi chung chung và chưa cụ thể về đối tượng xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ; chưa quy định việc ủy quyền, phân cấp việc chia cụm, khối thi đua; chưa quy định trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trình xét Cờ thi		Trong tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định: Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất	UBVNNTDN

đưa nhưng không được khen thưởng.

- Nhiều ý kiến đề nghị cần quy định chi tiết, cụ thể về đối tượng, quy mô, tổ chức xét Cờ thi đua của Chính phủ.

- Theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 quy định: Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động và quy mô tổ chức của các đơn vị của 19 Tập đoàn, Tổng công ty trải dài khắp cả nước và số lượng tập thể tham gia phong trào thi đua lên đến hàng ngàn đơn vị nên Ủy ban chỉ tổ chức cụm, khối thi đua đối với các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban. Do vậy, cần quy định cụ thể và ủy quyền, phân cấp để các Tập đoàn, Tổng công ty chia cụm, khối thi đua theo các cấp (đơn vị thành viên, đơn vị cơ sở, đơn vị dưới cơ sở).

- Nhiều ý kiến góp ý cho rằng, hầu hết các đơn vị thành viên thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố Trung ương đều tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh, thành phố tổ chức. Do vậy, cần quy định cụ thể về đối tượng xét Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể vừa tham gia phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành tổ chức hoặc phân cấp, Ủy quyền cho các Tập đoàn, Tổng công ty tổ chức vừa tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh, thành phố tổ chức.

- Tại khoản 1 điều 5 dự thảo Nghị định quy định “không ban hành quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đủ tiêu chuẩn và đã được trình xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ nhưng không được tặng Cờ thi đua của Chính phủ do thiếu ý kiến của cơ quan chức năng (ý kiến thanh tra, đang thanh tra nhưng chưa có kết luận), ý kiến hiệp ý hoặc do báo cáo thành tích viết không theo mẫu thì có được ban hành quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành để ghi nhận thành tích và động viên phong trào thi đua.

sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây... Theo quy định này thì Bộ, ban, ngành, tỉnh sẽ quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh; đối tượng tham gia cụm, khối thi đua; đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Tại khoản Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng: *“Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng”*.

Tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định phạm vi tổ chức thi đua gồm: “Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức” do đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được tổ chức cụm, khối thi đua và các phong trào thi đua trong cụm, khối.



			<p>Hiện nay, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương đã có các hướng dẫn về việc tổ chức các cụm, khối thi đua thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức...”; tại khoản 3 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định “Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh”.</p> <p>Căn cứ các quy định trên việc tổ chức các phong trào thi đua theo cụm, khối thi đua thuộc thẩm quyền của người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh trong đó có nội dung ủy quyền, phân cấp tổ chức cụm, khối thi đua.</p>	
	<p>Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” không phù hợp với nội dung Chương II. Đối tượng, tiêu chuẩn vì, trong Luật Thi đua, khen thưởng, tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ đã quy định rất chi tiết. Nên chuyển nội dung này sang nguyên tắc và trình tự bình xét sẽ phù hợp hơn.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bắc Giang</p>

	<p>- Khoản 1 dự thảo quy định “Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ”</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi để thống nhất như sau: “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Bộ, ban, ngành, tỉnh không ban hành Quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đạt tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ”.</p> <p>- Tại Khoản 2 dự thảo quy định “...Cờ thi đua Chính phủ” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoặc do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức...)</p> <p>Đề nghị bổ sung, sửa đổi như sau: “...“Cờ thi đua Chính phủ” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và uỷ quyền tổ chức, hoặc do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức</p> <p>Vì Cờ thi đua được xét và suy tôn không chỉ từ các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh, bộ mà còn được bình xét, suy tôn từ các cụm, khối thi đua cấp cơ sở như các Khối thi đua do UBND huyện tổ chức, thành lập; các sở, ngành tổ chức ...để đảm bảo có cờ thi đua của chính phủ cho khối xã, phường thị trấn; khối THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non....</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Phú Thọ
Điều 6	<p>- Theo quy định tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị, hiện tại một số chức danh, chức vụ lãnh đạo được sắp xếp theo thứ tự về cấp, bậc khác so với quy định trước đây. Vì vậy, đề nghị rà soát kỹ các chức danh, chức vụ theo Kết luận số 35-KL/TW để việc quy định về</p>	Tiếp thu, rà soát		TP Hà Nội

<p>đối tượng, tiêu chuẩn điều kiện khen thưởng Huân chương các loại, các hạng về thành tích cống hiến (tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 và khoản 1 của các Điều 14, 15, 16: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động) đảm bảo đúng quy định, đồng bộ và thống nhất.</p>			
<p>Đề nghị làm rõ nội dung “không phạm khuyết điểm lớn” được nêu tại điểm 4, điều 6; điểm 2, 3, 4 điều 7 của mục 2 (Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương).</p>	Tiếp thu, bổ sung		Nghệ An
<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Huân chương Sao vàng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có <u>nhiều</u> công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <p>1. Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:.....</p>	Tiếp thu, bổ sung		Ban Tổ chức TW
<p>Tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6 và Điều 7 đề nghị bỏ cụm từ “đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc” do nội dung này đã nêu ngay khổ đầu tiên của các điều.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ ngoại giao
<p>Từ điều 6 đến Điều 20 dự thảo mới chỉ quy định cho cá nhân chưa quy định cho tập thể.</p>		Đây là Nghị định quy định chi tiết các điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng không phải Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng. Vì vậy Luật không giao thì không có căn cứ để quy định.	Bộ TN&MT
<p>- Đề nghị cụ thể hóa cụm từ “không phạm khuyết điểm lớn” được quy định tại Điều 6 và Điều 7 Mục 2 Chương 2 để địa phương hiểu và áp dụng cho đúng quy định.</p> <p>- Đề nghị bổ sung viện dẫn các Điều của Luật Thi đua, khen thưởng vào quy định của Nghị định từ Điều 6 đến Điều 21. Đồng thời,</p>	Tiếp thu, bổ sung	Đây là Nghị định quy định chi tiết các điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng, các tiêu chuẩn khen thưởng về khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng cá nhân đạt giải thưởng cao thế giới...Trong Luật	Đồng Tháp

<p> nghiên cứu, điều chỉnh các tiêu chuẩn để tặng hoặc truy tặng các loại Huân chương<sup>1</sup> cho phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Lý do, theo dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn này cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn đã được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.</p>		<p> không quy định cụ thể tiêu chuẩn này vì vậy ý kiến cho rằng dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn này cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn đã được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 là chưa thỏa đáng.</p>	
<p> - Luật Thi đua, khen thưởng chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung khen thưởng công hiến trong các hình thức khen thưởng. Tuy nhiên, với cách quy định như dự thảo Nghị định là Huân chương... để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có công lao.... sẽ dẫn đến hiểu nhầm là chỉ có những đối tượng quy định trong Nghị định này mới được xét tặng các hình thức khen thưởng. Mặt khác, cách quy định như dự thảo Nghị định còn lặp lại tiêu chuẩn “chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước” trong Luật Thi đua, khen thưởng nên không phù hợp với nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý theo hướng tập trung cụ thể hóa vào các tiêu chuẩn khen thưởng mà Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, không nhắc lại các quy định đã có trong Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	<p> Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p> VPQH</p>
<p> - Tại Điều 6, 7 : Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể đối với cụm từ “không phạm khuyết điểm lớn”</p> <p> Đề nghị quy định cụ thể tỷ lệ % danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, nếu không quy định thì đề nghị giao lại cho cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương căn cứ tình hình thực tế để quy định.</p>	<p> Tiếp thu, bổ sung</p>		<p> Tây Ninh</p>
<p> Điều 6, Điều 7. “Huân chương Sao Vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng: Đề nghị bỏ cụm từ “có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc”, vì đã được thể hiện trong các khoản của Điều 6,</p>	<p> Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p> Bộ Quốc phòng</p>

Điều 7.			
<p>Đề nghị viết in hoa đối với tên cơ quan “Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” để đúng với quy định, Đồng thời, rà soát toàn bộ dự thảo và điều chỉnh để sử dụng thống nhất</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ninh Thuận
<p>Về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quá trình cống hiến (từ Điều 6 đến Điều 16)</p> <p>- Đề nghị xem xét quy định về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo các nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương đồng bộ với Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở để đảm bảo công bằng giữa các cá nhân cùng nhóm chức danh, chức vụ và tương đương theo quy định.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung thêm đối tượng là lãnh đạo là cấp phó các sở, ngành, các địa phương cấp huyện và tương đương để xem xét khen thưởng quá trình cống hiến (có thể là mức Huân chương Lao động hạng Ba hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) cho phù hợp với khen thưởng theo niên hạn bên lực lượng vũ trang (bên lực lượng Vũ trang có hình thức thức là Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hoặc Huy chương như Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang).</p>	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Nam Định
<p>Từ Điều 6 đến Điều 20:</p> <p>- Đề nghị bổ sung viện dẫn đối tượng, tiêu chuẩn các loại Huân chương quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng. Tiếp đó, quy định các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể theo thẩm quyền của Chính phủ được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Đề nghị quy định thời gian giữ chức vụ Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân cho tương ứng với các chức danh khác trong cùng khoản 3 Điều 8; tương tự như khoản 4 Điều 7.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu lại khoản 2 Điều 20 cho phù hợp, đảm bảo sự công bằng như các đối tượng khác. Ví dụ: cá nhân giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10 năm trở lên sẽ</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu rà soát</p> <p>Tiếp thu, bổ</p>		Quảng Nam

<p>không được đề nghị tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc nếu như trước đó đã được tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng. Trong khi đó, các cá nhân giữ chức vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân không không chế nhiều hình thức khen thưởng Huân chương các loại.</p> <p>- Đề nghị cân nhắc việc đưa cụm từ “.., Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương” vào quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 15 và điểm a, b khoản 1 Điều 16. Vì hiện nay, theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị: “chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương, bao gồm: Phó giám đốc sở, ban, ngành; Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp tỉnh,..”.</p>	<p>sung</p> <p>Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		
<p>Tại Khoản 1 quy định: Tham gia Cách mạng từ năm 1935 trở về trước, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư BCHTWW Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc Hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó chủ tịch Quốc Hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy Ban TWMTTQ Việt Nam, Phó Bí thư Trung ương Cục, Thường vụ Xứ ủy, Bí thư Khu ủy, Trưởng Ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương..... Thượng tướng Lực Lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>Tại Khoản 2 quy định: Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư BCHTWW Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy Ban TWMTTQ Việt Nam hoặc được phong quân hàm Đại tướng Lực Lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>Đề nghị:</p> <p>Trên thực tế, Ban soạn thảo kiểm tra, rà soát lại đối tượng này. Vì các đồng chí giữ các chức vụ như trong dự thảo đến nay hầu như không còn đối tượng mà chưa được phong tặng. Vì vậy, đề nghị cân nhắc các cụm từ trên, nghiên cứu viết lại 2 khoản này sao cho phù hợp</p>		<p>Thực tế hiện nay vẫn có một số trường hợp tham gia cách mạng trước năm 1945 mới được xác minh hoặc mới tìm thấy giấy tờ vẫn đang đề nghị khen</p>	<p>Hội CCB</p>

	với thực tế; tránh quy định những nội dung mà không có đối tượng.		thường quá trình công hiến. Việc giữ nguyên quy định sẽ là căn cứ pháp lý để khen thưởng cho các đối tượng này, tránh thiệt thòi cho cá nhân có thành tích tham gia cách mạng.	
	<p>- Tại khoản 2 khoản: Tiêu chuẩn tặng “Huân chương Sao vàng” và khoản 1 khoản 2 Điều 7, tiêu chuẩn tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” có quy định ...không phạm khuyết điểm lớn..., quy định như vậy chưa có định lượng cụ thể. Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết hơn mức độ vi phạm khuyết điểm để địa phương dễ thực hiện.</p> <p>- Quy định tiêu chuẩn từ Điều 6 đến Điều 16: Đề nghị rà soát lại các đối tượng, tiêu chuẩn và các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo quy định với các nhóm chức vụ, chức danh lãnh đạo theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 15/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, để bảo đảm sự thống nhất theo các văn bản của Đảng.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		Cao Bằng, Ninh Bình,
Điều 7	Tại khoản 1 Điều 7: đề nghị cụ thể hóa nội dung “không vi phạm khuyết điểm lớn”.	Tiếp thu, bổ sung		Bình Phước
	<p>Bỏ phần nội dung “có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc” tại các khoản 1,2,3,4 vì trùng với với phần khái quát</p> <p>Bỏ cụm từ “Không vi phạm khuyết điểm lớn” vì trong điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng đã quy định về việc chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Văn phòng CTN
	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có <u>nhiều</u> công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc không phạm khuyết điểm lớn, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:		Tại điểm a khoản 1 Điều 35 Huân chương Hồ Chí Minh quy định: Có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của	Ban Tổ chức TW

	1. Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:.....		dân tộc, không có từ “nhiều”.	
Điều 8	<p>Tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 dự thảo quy định thời hạn giữ chức vụ để đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến lâu dài: Cá nhân giữ chức vụ Bộ trưởng hoặc tương đương 03 nhiệm kỳ từ 13 đến 15 năm đề nghị Huân chương Độc lập hạng nhất, 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm đề nghị Huân chương Độc lập hạng nhì và 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm đề nghị Huân chương Độc lập hạng ba. Cá nhân giữ chức vụ Thứ trưởng tương đương 03 nhiệm kỳ từ 13 đến 15 năm đề nghị Huân chương Độc lập hạng nhì, 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm đề nghị Huân chương Độc lập hạng ba. Như vậy, những cá nhân có thời gian 6, 7 năm giữ chức vụ Bộ trưởng 11, 12 năm giữ chức vụ Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng thì được đề nghị khen thưởng ở mức hạn nào cho phù hợp.</p> <p>Về thời gian giữ chức vụ lãnh đạo để đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến lâu dài, đề nghị bổ sung thêm từ đủ trước số năm quy định để đảm bảo tính chặt chẽ trong văn bản. Ví dụ: tại điểm b khoản 1 điều 15 Huân chương Lao động hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân... đảm nhiệm một trong các chức vụ vụ: Vụ trưởng,... hoặc chức vụ tương đương từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm.</p>		<p>Việc quy định nhiệm kỳ và thời gian để tính khen thưởng là đảm bảo quyền lợi cho cá nhân được khen thưởng do yêu cầu sức khỏe không đủ tham gia hết 1 nhiệm kỳ nhưng đủ số năm thì vẫn được khen thưởng. Hiện nay không có 1,5; 2,5, 3,5 nhiệm kỳ lên khoảng trống thời gian là tất yếu.</p> <p>Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng quá trình công tác gắn với chức vụ lãnh đạo, quản lý của cá nhân qua các thời kỳ cách mạng, việc quy định đủ sẽ dẫn tới khó khăn xác định về mặt thời gian cho các đối tượng tham gia hoạt động cách mạng trước năm 19456 và thời kỳ kháng chiến.</p>	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam
	Thống nhất lại cách viết đối với nội dung “Tham gia hoạt động cách mạng liên tục trước năm 1945” và “Tham gia cách mạng liên tục trước năm 1945, hoạt động liên tục”	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN
	<p>Từ Điều 8 đến Điều 19 đề nghị sửa đổi bổ sung : “Huân chương ...” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị/lực lượng vũ trang nhân dân, không phạm khuyết điểm lớn, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau...”</p> <p>Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong xác định thời gian tính khen thưởng quá trình cống hiến, đề nghị thống nhất cách tính thời gian nhiệm kỳ giữa các đối tượng khen thưởng và các hình thức</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	Luật Thi đua, khen thưởng đã giao Chính phủ quy định chi tiết việc khen thưởng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó đã bao gồm cả lực lượng vũ trang nhân dân	Ban Tổ chức TW



khen thưởng			
<p>Thống nhất lại cách viết đối với nội dung “Tham gia hoạt động cách mạng liên tục trước năm 1945” và “Tham gia cách mạng liên tục trước năm 1945, hoạt động liên tục”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN
<p>Tại Điều 8, 9, 10 Quy định tiêu chuẩn “Huân Chương Độc lập” hạng Nhất, Nhì, Ba và Điều 14, 15, 16 Quy định Tiêu chuẩn “Huân chương Lao động” hạng Nhất, Nhì và Ba: Đề nghị bổ sung chức danh Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan-Doanh nghiệp để xét khen thưởng hoặc quy định chức danh Bí thư Đảng ủy khối các cơ quan-Doanh nghiệp tương đương với chức danh nào để xét khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.</p>	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Kiên Giang
<p>Việc xét tặng các hình thức khen thưởng công hiến (điều 8, 9, 10, 14, 15, 16) còn thiếu chức danh Ủy viên Thường trực, Ủy viên Chuyên trách của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm các chức danh này.</p> <p>- Về việc tặng Huân chương Lao động các hạng (điều 14, 15, 16), đề nghị làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>(1) Làm rõ chủ thể cá nhân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật tại khoản 2 Điều 14 là cơ quan nào, cấp nào của Nhà nước Việt Nam.</p> <p>(2) Lý giải vì sao lại khoanh vùng thành tích đạt được trong khu vực Châu Á tại khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 trong khi quy định tiêu chuẩn về hình thức khen thưởng này trong Luật Thi đua, khen thưởng là được giải thưởng cao của khu vực mà không giới hạn khu vực nào.</p> <p>(3) Điều 15, đề nghị sửa lỗi chính tả cụm từ "Vụ trưởng, <u>Thương vụ</u> tỉnh ủy..." thành "Vụ trưởng, <u>Thường vụ</u> tỉnh ủy..." và khoản 2, Điều 16 có lặp lại 2 cụm từ "cá nhân".</p>	<p>Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		VPQH

	<p>Tại khoản 3 Điều 8: cần quy định rõ thời gian đảm nhận chức vụ đối với “Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân”.</p>			<p>Bình Phước, Đồng Tháp</p>
	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “đảng ủy” vào sau cụm từ (tỉnh ủy, thành ủy” và viết lại là “tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tại các điều 8,9,10 14, 15,16 của dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Đảng ủy KDNTW</p>
	<p>Điều: 8, 9, 10, 14, 15, 16: Đề nghị bổ sung cụ thể chức danh cá nhân Lãnh đạo của các cơ quan thuộc Chính phủ do chưa được cụ thể trong tiêu chuẩn xét khen thưởng có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35- KL/TW</p>		<p>BHXHV N</p>
	<p>Tại Điều 8, 9, 10 của Dự thảo Nghị định quy định chức danh Đại tướng, Thượng tướng được xem xét đề nghị Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; vừa được xem xét đề nghị Huân chương Quân công hạng nhất (Tại Điều 11 của Dự thảo Nghị định), điều này dẫn đến một đối tượng đề nghị khen thưởng nhiều hình thức (Khen thưởng), đề nghị tổ soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với quy định.</p>			<p>Phú Yên</p>
	<p>Điều 8, Điều 9: “Huân chương Độc lập hạng Nhất và hạng Nhì” Khoản 3 của Điều 8, có cụm từ “Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 3 nhiệm kỳ từ 13 đến 15 năm..; khoản 3 của Điều 9 có cụm từ “ phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương 3 nhiệm kỳ từ 13 đến 15 năm.. Hiện nay, các Quy định của Đảng không có đối tượng như nêu trong dự thảo đảm nhiệm 3 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm). Đề nghị: Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ cụm từ “3 nhiệm kỳ từ 13 đến 15 năm..”. Nên quy định lại “Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ, từ 8 đến 10 năm” là phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa</p>		<p>Hội CCB</p>

Điều 10	<p>Tại điều 10: Huân chương Độc lập hạng ba không quy định tiêu chuẩn đối với các trường hợp tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước (như khoản a, điều 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP). Kính đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nghiên cứu, xem xét.</p>		<p>Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “<i>Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc</i>”. Vì vậy, theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đối tượng “Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước” không thuộc đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi và tính công bằng giữa các đối tượng cùng thành tích đã được khen thưởng và các đối tượng chưa được khen thưởng, Bộ Nội vụ sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	Nghệ An,
	<p>Điều 10 dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho cá nhân, có sự thay đổi so với Nghị định số 91/2017/NĐ-CP: bỏ tiêu chuẩn “Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước”. Thực tế tại tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua đã trình đề</p>		<p>Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “<i>Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham</i></p>	Hà Tĩnh

	<p>ngị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho đối tượng này rất nhiều; hiện nay, số lượng hồ sơ của các cá nhân tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước đã trình đề nghị khen thưởng tại cấp huyện còn khá nhiều, một số hồ sơ đã trình UBND tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban đang hướng dẫn các địa phương rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. Để đảm bảo quyền lợi và tính công bằng giữa các đối tượng cùng thành tích đã được khen thưởng và các đối tượng chưa được khen thưởng, đề nghị giữ nguyên tiêu chuẩn này trong xét tặng, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.</p>		<p><i>gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc”. Vì vậy, theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đối tượng “Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước” không thuộc đối tượng khen thưởng quá trình công hiến. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi và tính công bằng giữa các đối tượng cùng thành tích đã được khen thưởng và các đối tượng chưa được khen thưởng, Bộ Nội vụ sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</i></p>	
Điều 11	<p>Đề nghị rà soát, thống nhất cách gọi lực lượng vũ trang nhân dân hay Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, thí dụ tại các Điều 11,12,13, 17, 18, 19 của dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		BVHTT DL
	<p>Điều 11, Điều 12, Điều 13 (Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba): Bổ sung từ “cho” để thống nhất với các Điều (từ Điều 14 đến Điều 21).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	<p>Điều 11,12,13 bỏ nội dung “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” làm điều kiện tiêu chuẩn khi xét Huân chương Công quân các hạng (thành tích công hiến), hoặc nghiên cứu viết cho cân đối với Huân chương Độc lập</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN

<p>Tại các điều 11 12 13 quy định tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba và điều 17, 18, 19 quy định tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Nhất, nhì, ba về thành tích quá trình công hiến, Bộ Công an tham gia 03 nội dung:</p> <p>1. Đề nghị bỏ cũng từ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các điều luật trên vì trong tiêu chuẩn của Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động đều không có cụm từ này. Ngoài ra, đối với khen thưởng quá trình công hiến, thời gian lập thành tích kéo dài trong nhiều chục năm, nếu các năm đó đều phải đảm bảo điều kiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì tiêu chuẩn này quá cao không phù hợp với thực tiễn.</p> <p>2 Đề nghị bổ sung quy định tặng Huân chương Quân công cho đối tượng sau:</p> <p>Huân chương Quân công hạng Nhì để tặng cho cá nhân có 35 năm công tác trong lực lượng công an nhân dân và có cấp bậc hàm Trung tướng từ 10 năm trở lên</p> <p>Huân chương Quân công hạng ba để tặng cho cá nhân có 35 năm công tác trong lực lượng công an nhân dân và có cấp bậc hàm Trung tướng từ 05 năm trở lên.</p> <p>Vì hiện nay, cơ cấu tổ chức của lực lượng công an đã bỏ cấp tổng cục do đó, một số đơn vị cấp cục của bộ công an nhưng xét về quy mô, quân số và chức năng, nhiệm vụ cũng ngang với một tổng cục .....</p> <p>3. Đề nghị bổ sung tại Điều 17,18,19 những chức vụ khen thưởng chính thức của Lực lượng Công an gồm: Cục trưởng , Phó cục trưởng .....</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Công an
<p>Các Điều 11, 12, 13. “Huân chương Quân công” hạng Nhất, Nhì, Ba; các Điều 17, 18, 19. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất, Nhì, Ba: Đề nghị bỏ cụm từ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để tương đồng với tiêu chuẩn “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” (“Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” không quy định tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Quốc phòng
<p>Điều 11, 12, 13: Đề nghị nghiên cứu đổi cụm từ có quá trình cống hiến lâu dài trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân" thành</p>	Tiếp thu,		BHXHV

	"Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân" cho phù hợp với cụm từ đã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, 40, 41 Luật Thi đua, khen thưởng.	chỉnh sửa		N
Điều 12	Điều 12, Điều 13 (Huân chương Quân công hạng Nhì, hạng Ba): Đề nghị bổ sung chức danh thuộc Công an nhân dân cho thống nhất với Điều 11 (dự thảo Nghị định mới chỉ quy định chức danh trong Quân đội).	Tiếp thu, bổ sung		NHNN
Điều 14	<p>Khoản 2 các Điều 14, 15, 16 của dự thảo Nghị định quy định chung chung tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba cho cá nhân được cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch đạt giải thưởng thể giới hoặc khu vực. Quy định này chưa hợp lý đối với lĩnh vực thể thao vì chưa bao quát được đối tượng, tính chất, quy mô, hình thức thi đấu thể thao giữa các Đại hội Thể thao thế giới, châu lục và khu vực khác với giải vô địch thế giới, châu lục và khu vực các môn thể thao nên việc quy định tiêu chuẩn chung chung sẽ dẫn tới tình trạng khen thưởng cào bằng, chưa phù hợp, cụ thể là:</p> <p>Quy định tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân ... tham gia các hoạt động thể thao đạt được thành tích giải Nhất hoặc Huy chương Vàng của thể giới”: Chưa quy định chi tiết cho các Đại hội Thể thao thế giới, Giải vô địch thế giới của các môn thuộc Olympic, môn không thuộc Olympic.</p> <p>Quy định tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân ... tham gia các hoạt động thể thao đạt được thành tích giải Nhì thế giới hoặc Huy chương vàng của Khu của khu vực châu Á chưa quy định chi tiết cho các đại hội thể thao thế giới, giải vô địch thế giới của các môn Olympic, môn không thuộc Olympic, đại hội thể thao châu Á, giải bư điện châu Á của các môn thuộc Olympic, không thuộc Olympic.</p> <p>Quy định tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân .... tham gia các hoạt động thể thao đạt được thành tích giải Ba thế giới hoặc giải Nhì khu vực Châu Á”:chưa quy định chi tiết cho các đại hội thể thao thế giới, giải vô địch thế giới</p>	Tiếp thu, báo cáo		BVHTT DL

<p>của các môn Olympic, môn không thuộc Olympic, Đại hội Thể thao Châu Á, Giải vô địch Châu Á của các môn thuộc Olympic, môn không thuộc Olympic.</p> <p>Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba là phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước dành tặng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc nói chung và các vận động viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực thể dục thể thao nói riêng. Ngày 30/3/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BVHTTDL về việc quy định về tiêu chuẩn khen thưởng và đề nghị khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao quốc tế. Thông tư này quy định chi tiết các hình thức khen thưởng bậc cao cho các cá nhân đạt thành tích tại các đại hội, giải vô địch và vô địch trẻ các môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới hiện đang được thực hiện và phù hợp với tình hình thực tiễn.</p> <p>Do vậy, để đảm bảo tính khách quan, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng đối với đối tượng vận động viên, huấn luyện viên thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung điều khoản giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan căn cứ quy mô, tính chất hình thức thi đấu của các Đại hội, giải vô địch thể thao cấp khu vực châu lục và thế giới của các môn thể thao hướng dẫn quy định chi tiết thi hành đối với khoản 2 các Điều 14,15,16 thuộc Nghị định này.</p>			
<p>Tại Khoản 1 “Điều 14. Huân chương Lao động hạng Nhất”, Khoản 1 “Điều 15. Huân chương Lao động hạng Nhì” và Khoản 1 “Điều 16. Huân chương Lao động hạng Ba”: để việc xét tặng được thuận tiện, đảm bảo thống nhất chung thì đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huân chương Lao động về thành tích cống hiến theo quy định tại Khoản 1 Điều 14, Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 nên quy định thống nhất theo mức hệ số phụ cấp của chức vụ lãnh đạo như quy định ở Điều 23.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa theo Kết luận 35 – KL/TW</p>		<p>Bộ Tài chính</p>

<p>Khoản 2 các Điều 14, 15, 16: đề nghị không nên chỉ căn cứ thành tích đạt được trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật khi đề nghị xét tặng Huân chương Lao động các hạng (dự thảo quy định đạt giải Nhất hoặc Huy chương Vàng của thế giới thì được xét tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; đạt giải Nhì thế giới hoặc Huy chương Vàng của khu vực Châu Á thì được xét tặng Huân chương Lao động hạng Nhì...). Nên căn cứ theo mức độ khó khăn, phức tạp và thành tích cá nhân đạt được khi tham gia các sự kiện trong tiêu chuẩn xét tặng Huân chương các hạng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		HVCTQ GHCM
<p>Điều 14, Điều 15, Điều 16 (Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba): Đề nghị xem lại nội dung này do tại khoản 2 các Điều 14, 15, 16 có đề cập đến <u>thành tích giải Nhất, giải Nhì, giải Ba hoặc Huy chương Vàng của thế giới; Huy chương Vàng và giải Nhì khu vực Châu Á.</u> Tuy nhiên lại không đề cập đến <u>Huy chương Bạc, Huy chương Đồng của thế giới; Huy chương Bạc và giải Nhất khu vực Châu Á.</u></p>	Tiếp thu, nghiên cứu		NHNN
<p>Điều 14,15,16 Cần nhắc một số hoạt động, nội dung đặc thù có sức lan tỏa lớn, tuy nhiên khả năng đạt giải hoặc Huân chương của thế giới hoặc khu vực Châu lục rất khó thực hiện; bổ sung khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích tham gia vào quá trình huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng hoặc giảng dạy cho các cá nhân được xem xét khen thưởng tại khoản 2 các điều này.</p>	Tiếp thu, bổ sung		
<p>Đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ phần lớn là những người có nhiều cống hiến xuất sắc, có uy tín trong ngành, lĩnh vực của mình, trong quá trình làm việc thường chưa quan tâm tới việc khen thưởng, nhưng đến khi nghỉ hưu rất mong được Đảng, Nhà nước ghi nhận, tôn vinh.</p> <p>Tuy nhiên, trong Dự thảo Nghị định, tại Điều 14, 15, 16 (Mục 2, Chương II) không đề cập đến đối tượng này, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung đối tượng này.</p> <p>Hơn nữa, tại điểm d khoản 2 Điều 5 về Nguyên tắc Thi đua khen thưởng của Luật số 06/2022/QH15 có quy định “Chú trọng khen</p>		<p>Tại Điều 14, 15, 16 dự thảo Nghị định chỉ quy định về khen thưởng cá nhân có quá trình cống hiến trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và khen thưởng cá nhân có thành tích đạt giải cao của thế giới, khu vực. Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “<i>Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc</i></p>	Liên hiệp các hội KH-KTVN



<p>thường cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”. Do vậy, việc bổ sung vào Điều 14, 15, 16 tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương cho trí thức, nhà khoa học (những người được xác định là lao động trí óc) là hoàn toàn hợp lý.</p> <p>Khoản 2 Điều 14, 15, 16 nêu “Huân chương Lao động hạng .... để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải ....thế giới hoặc giải ...khu vực Châu Á”. Các quy định tiêu chuẩn “được giải thưởng cao của thế giới”, “được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực”, “được giải thưởng quốc tế cao của khu vực” đã được nêu, mặc dù có định lượng thứ hạng giải thưởng, nhưng rất khó phân hạng được giá trị, ý nghĩa của mỗi giải thưởng. Hiện nay có rất nhiều giải quốc tế, khu vực nhưng không phải tất cả đều có uy tín. Nếu không biết chính xác về các giải thưởng thì có thể dễ thiếu đi sự công bằng vốn là nguyên tắc của công tác thi đua, khen thưởng (điểm a khoản 2 Điều 5). Mặt khác không nhất thiết phải giới hạn là đối tượng do Nhà nước cử, ví dụ Giải Noben hay VinFuture không hẳn do Nhà nước cử.</p> <p>Nội dung về đối tượng và tiêu chuẩn được tặng Huân chương Lao động đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và cũng được nêu chi tiết trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Nội dung đã được thực hiện ổn định trong thời gian qua, đề nghị cần tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định lần này. Đồng thời đề nghị bổ sung thêm quy định tiêu chuẩn khen thưởng cho cá nhân đạt giải thưởng của thế giới, khu vực, bổ sung quy định về các cuộc thi do Nhà nước cử đi.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p><i>trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc”. Trường hợp đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ có thành tích trong công tác đã có quy định tiêu chuẩn trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15. Phạm vi Nghị định này chỉ quy định chi tiết những điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng.</i></p>	
<p>Tại Khoản 2 các Điều 14, 15, 16: đề nghị làm rõ hơn trong Nghị định hoặc có Thông tư quy định cụ thể những hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật nào được áp dụng để làm điều kiện khen thưởng Huân chương.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>TLĐLĐ VN</p>

	<p>Đối với các nội dung xin ý kiến: Khoản 2 Điều 14, Điều 15 và Điều 16 (Công văn số 458/BTĐKT-P.I)</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ “khoa học và công nghệ” cho “khoa học kỹ thuật”, đồng thời nghiên cứu xem xét lại quy định “đạt thành tích giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Huy chương Vàng...”</p> <p>Lý do: Quy định các Điều nêu trên trong Luật TĐKT là “được giải thưởng...”. Đối với giải thưởng đa số không có quy định xếp hạng, cụ thể như trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các giải thưởng có uy tín đều không quy định xếp hạng nhất, nhì.. hoặc vàng, bạc...</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ KH&CN
	<p>Khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 16. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc nội dung quy định về việc tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba đối với các cá nhân đoạt giải trong các hoạt động văn hóa, thể thao du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật (không áp dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải quốc tế các môn học, thi khoa học kỹ thuật, thi kỹ năng nghề).</p> <p>Lý do: Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh giỏi quốc tế đang quy định thành tích cao hơn so với dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bộ GD&ĐT
	<p>Tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 quy định về Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba: Đề nghị nghiên cứu lại tiêu chuẩn “được giải thưởng cao của thế giới, khu vực” để bảo đảm tính tương đương, phù hợp với từng loại giải thưởng, huy chương.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		VPQH
	<p>Tại Khoản 2, Điều 14, 15, 16 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm cụm từ “các cuộc thi” và sửa thành “... được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các cuộc thi, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích ...” để hiểu rõ hơn đối tượng áp dụng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Thanh Hóa

Điều 15	<p>Tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 15 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16, đề nghị bổ sung cụm từ “thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương” sau cụm từ “Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” cho đầy đủ.</p> <p>Lý do đề nghị: Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm: Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hòa Bình,
	<p>Tại Điều 15 và Điều 16. Quy định Tiêu chuẩn “Huân chương Lao động” hạng Nhì và Ba: Đề nghị bổ sung cụm từ “thành phố thuộc tỉnh” vào sau cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Kiên Giang
	<p>- Khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định lặp lại cụm từ “cá nhân” đề nghị bỏ 1 cụm từ.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Tĩnh
	<p>Tại Điều 15, Điều 16 dự thảo quy định các chức danh tương đương để khen thưởng thành tích công hiến, tuy nhiên, hiện nay Bộ Chính trị đã ban hành cụ thể danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022; theo đó, nếu liệt kê các chức danh như dự thảo sẽ không đảm bảo đầy đủ các chức danh tương đương theo quy định hiện hành, một số chức danh ở bậc, cấp thấp hơn được liệt kê để khen thưởng trong khi một số chức danh khác ở bậc, cấp cao hơn lại không được liệt kê để khen thưởng.</p> <p>Vì vậy để thống nhất trong liệt kê các chức danh đề nghị khen thưởng công hiến, đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung tại một số điều khoản như sau:</p> <p>a) Tại khoản a Điều 15, dự thảo quy định các chức danh để xét khen thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì có: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Vụ</p>	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Đà Nẵng

trưởng, Phó Trưởng ban đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

b) Tại khoản b Điều 15, dự thảo quy định các chức danh để xét khen thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì có: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương.

Tương tự như trên, đề nghị điều chỉnh thành: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

c) Tại khoản a Điều 16, dự thảo quy định các chức danh để xét khen thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba có: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương.

Đề nghị điều chỉnh thành: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

d) Tại khoản b Điều 16, dự thảo quy định các chức danh để xét khen thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba có: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức

<p>vụ tương đương.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành: Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>			
<p>Điểm b khoản 1 Điều 15 đề nghị bổ sung chức danh Phó Bí thư quận, huyện, thị xã vào xét khen thưởng công hiến Huân chương Lao động hạng nhì</p>	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Hải Phòng
<p>- Điểm b, khoản 1- Điều 15, Điều 16: “Huân chương Lao động” hạng Nhì; “Huân chương Lao động” hạng Ba:</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ <u>thành phố trực thuộc tỉnh</u> vào sau cụm từ Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Nam
<p>Tại khoản 2 Điều 15: “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân... đạt được thành tích giải Nhì thế giới hoặc Huy chương Vàng của khu vực Châu Á... Đề nghị bổ sung thành: “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân... đạt được thành tích giải Nhì (hoặc tương đương) của thế giới hoặc Huy chương Vàng (hoặc tương đương) của khu vực Châu Á.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cao Bằng
<p>Tại khoản 2 điều 15: Đề nghị bỏ từ “cá nhân” do có 2 lần trùng nhau.</p> <p>- Tại ý 1, điểm a, mục 1, Điều 15: thay chữ “Thương” thành chữ “Thường”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nghệ An
<p>Khoản 2 Điều 15: Đề nghị bổ sung như sau “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Nhì thế giới,</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		BHXHV N

	giải Nhất hoặc Huy chương Vàng của khu vực Châu Á”.			
	<p>Khoản 2 Dự thảo quy định “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Nhì thế giới hoặc Huy chương Vàng của khu vực Châu Á”</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung : “...đạt được thành tích giải Nhì thế giới ( Huy chương Bạc thế giới) hoặc Huy chương Vàng ( Giải Nhất) của khu vực Châu Á”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Phú Thọ
Điều 16	<p>- Tại điểm b Khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung đối tượng xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba đối với cá nhân là Tỉnh ủy viên, vì: Trên thực tế có những cá nhân giữ chức vụ Tỉnh ủy viên như Phó các Ban thuộc khối Đảng (Tương đương hàm Giám đốc Sở) nhưng không thuộc đối tượng xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba, trong khi chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh không phải Tỉnh ủy viên lại thuộc đối tượng được xem xét khen thưởng cho quá trình công hiến.</p>	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Bình Thuận
	Điểm b khoản 1 Điều 16 đề nghị bổ sung chức danh Phó Bí thư quận, huyện, thị xã vào xét khen thưởng công hiến Huân chương Lao động hạng ba.	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Hải Phòng
	Mục 2, Điều 16, khoản b: đề nghị bổ sung các cá nhân giữ chức vụ: Phó Giám đốc sở, phó ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là đối tượng được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba.	Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW		Hội LHPN
	- Đề nghị bỏ cụm từ “cá nhân” tại khoản 2 Điều 16 Mục 2 Chương II do cụm từ “cá nhân” lặp lại hai lần.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Đồng Tháp
	Khoản 2 Điều 16 đề nghị thay cụm từ “giải Nhì khu vực Châu Á” bằng cụm từ “Huy chương Bạc khu vực Châu Á” để thống nhất	Tiếp thu,		Hà Tĩnh

	trong sử dụng từ ngữ với các Điều 14 và Điều 15 của dự thảo Nghị định.	chỉnh sửa		
	Tại khoản 2 Điều 16: “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân... đạt được thành tích giải Ba thế giới hoặc giải Nhì khu vực Châu Á... Đề nghị bổ sung thành: “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân... đạt được thành tích giải Ba (hoặc tương đương) của thế giới hoặc giải Nhì (hoặc tương đương) của khu vực Châu Á.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cao Bằng
	Khoản 2 Dự thảo quy định “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, đạt được thành tích giải Ba thế giới hoặc giải Nhì khu vực Châu Á”  Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung : “...đạt được thành tích giải Ba thế giới ( Huy chương Đồng thế giới) hoặc Giải Nhì (Huy chương Bạc) của khu vực Châu Á”	Tiếp thu, chỉnh sửa		Phú Thọ
Điều 17	Tại các Điều 17, 18, 19, trong trường hợp cá nhân giữ nhiều chức vụ nhưng thời gian giữ từng chức vụ không đủ tiêu chuẩn để xét Huân chương. Ví dụ: Cá nhân giữ chức vụ sư đoàn trưởng được 5 năm, phó sư đoàn trưởng được 3 năm; trung đoàn trưởng được 5 năm. Thì cá nhân này phải được tính là 13 năm giữ chức vụ trung đoàn trưởng để tính tiêu chuẩn tặng Huân chương.  Vậy đề nghị bổ sung nội dung sau đây: “trường hợp giữ chức vụ cao hơn mà có thời gian giữ chức vụ không đủ tiêu chuẩn để xét khen thưởng, thì thời gian này được tính vào thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề ” vào khoản 5 của Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng của dự thảo Nghị định này. Ngoài ra việc bổ sung nội dung như trên còn phù hợp với quy định khen thưởng công hiến tại một số điều khác của dự thảo Nghị định (có trường hợp giữ nhiều chức vụ khác nhau, nhưng thời gian giữ từng chức vụ không đủ tiêu chuẩn để khen thưởng).	Tiếp thu, bổ sung		Bắc Kạn

	Tại các Điều 17, 18, 19 bỏ nội dung “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” làm điều kiện tiêu chuẩn khi xét Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, hoặc nghiên cứu viết cho cân đối với Huân chương lao động (thành tích công hiến)	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN
Điều 20	Điểm a, khoản 1, Điều 20 của Nghị định trùng lặp với Khoản 1, Điều 51 Luật TĐKT đề nghị điều chỉnh cho phù hợp	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cà Mau
	Điều 20 (Khoản 2) Huân chương Đại đoàn kết dân tộc: Đề nghị xem lại nội dung này vì Điều 14, 15 và 16 không có khoản 3.	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	Bổ sung nội dung “Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” vào trước phần “có quá trình công hiến, có công nào to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc...”	Tiếp thu, bổ sung		VPCTN
	Đề nghị quy định điều chỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 20 Mục 2 Chương II, quy định rõ ràng hơn tiêu chí “có quá trình công hiến, công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc” là gì để thuận tiện cho việc thực hiện.	Tiếp thu, nghiên cứu		Đồng Tháp
	Điểm a, khoản 1: chưa quy định cụ thể hình thức công nhận của UBTWMTTQVN đối với các cá nhân được tặng Huân chương đại đoàn kết.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ủy ban Dân tộc
	Tại khoản 2 Điều 20. “Huân chương Độc lập” có quy định “... khoản 3 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này...”; tuy nhiên Điều 14, 15, 16 không có khoản 3. Đề nghị sửa thành “... khoản 2 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này...”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Ninh
	Về Huân chương Đại đoàn kết dân tộc (Điều 20), nội dung tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phần lớn chép lại quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn việc xác định các tiêu chuẩn về quá trình công hiến, thành tích đặc biệt xuất sắc, công lao to lớn. Đồng thời, đối với các chức danh đề nghị khen thưởng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này cần lấy thêm ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để có quy	Tiếp thu, chỉnh sửa. Điều 37 dự thảo Nghị định đã quy định: Ban Thi đua - Khen		VPQH



định cho phù hợp.	thường Trung ương thẩm định, lấy ý kiến của Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.		
Khoản 2 Điều 20 về “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” quy định: “Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại theo quy định tại khoản 1 Điều 6, 7, 8, 9 và Điều 10; khoản 3 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này thì không xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”. Tuy nhiên trong dự thảo Nghị định tại các Điều 14, 15 và Điều 16 không có khoản 3 do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định này.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Tĩnh
Tại khoản 2 Điều 20: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này... và khoản 3 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này thì không xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”. Tuy nhiên, đối chiếu với Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này không có khoản 3, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cao Bằng
<p>Tại Khoản 2 Điều 20 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đề nghị điều chỉnh lại như sau: “...khoản 1 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định...”.</p> <p>Lý do: Tại các Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không có Khoản 3.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bình Phước, BR-VT
Tại khoản 2 Điều 20 có nội dung “khoản 3 Điều 14, 15 và Điều	Tiếp thu,		Bắc Kạn

	16 của Nghị định này ...” tuy nhiên bỏ cục tại Điều 14, 15 và Điều 16 của dự thảo Nghị định chỉ có khoản 1 và khoản 2 mà không có khoản 3.	chỉnh sửa		
	Tại khoản 2 Điều 20 đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa phù hợp, vì điều 14, 15, 16 không có Khoản 3.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Huế
	Khoản 2 dự thảo quy định “Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại theo quy định tại khoản 1 Điều 6, 7, 8, 9 và Điều 10; khoản 3 Điều 14, 15 và Điều 16 của Nghị định này thì không xét tặng (hoặc truy tặng) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định tại các Điều 14, 15 và Điều 16 không có Khoản 3, đề nghị cơ quan dự thảo xem xét nội dung này.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Thanh Hóa
Điều 21	Khoản 1; Huân chương đại đoàn kết, cần nhắc lựa chọn đối tượng thuộc nhóm tôn giáo và dân tộc thiểu số sao cho có sự tương ứng giữa 2 nhóm đối tượng này, như : chức sắc, chức việc tôn giáo-già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số hoặc tín đồ tôn giáo – người dân tộc thiểu số.		Tại khoản 1 Điều 51 Luật Thi đua, khen thưởng quy định. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng hoặc truy tặng cho nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, người dân tộc thiểu số, doanh nhân tiêu biểu, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân khác có quá trình cống hiến, có công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận.	Ban TGTW
	Tại điểm k, Khoản 2 đề nghị sửa như sau: Tổng lãnh sự của Đại sứ quán tại Việt Nam thành “Trưởng cách Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam của các nước”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Ngoại giao
	Nên quy định xét tặng Huân chương Hữu nghị cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài (không có quốc tịch Việt Nam) có thành tích nổi bật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển quan hệ của Việt Nam với các đối tác.	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		

	<p>Tại điểm h khoản 2 Điều 21: quy định “Tổ chức nước ngoài khác không thuộc các đối tượng trên nhưng có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp to lớn và trong thời gian dài đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Thi đua, khen thưởng”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể “trong thời gian dài” là bao lâu, để áp dụng thống nhất trong cả nước.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa bỏ cụm từ “thời gian dài”</p>		Huế
	<p>Tại điểm m, khoản 2, Điều 21 quy định “quét” về cá nhân nước ngoài khác được tặng Huân chương hữu nghị nhưng nội dung ở khoản này không cụ thể hơn quy định tại khoản 1, Điều 53 của Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, trường hợp dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể hơn Luật Thi đua, khen thưởng thì đề nghị quy định dẫn chiếu tương tự như điểm h khoản 2, Điều 21 của dự thảo Nghị định, tránh trường hợp quy định lại nội dung đã có của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		VPQH
	<p>Tại điểm h khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định có quy định một trong các đối tượng khen thưởng “Huân chương Hữu nghị” là: “Tổ chức nước ngoài khác không thuộc các đối tượng trên nhưng có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp to lớn và trong thời gian dài đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Thi đua, khen thưởng”. Để thuận lợi trong quá trình áp dụng, đề nghị cơ quan dự thảo xem xét quy định cụ thể, có tính định lượng nội dung “trong thời gian dài đủ tiêu chuẩn...”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa bỏ cụm từ “thời gian dài”</p>		
	<p>- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh: tại Điều 21, Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, một trong các tiêu chuẩn đối với 02 danh hiệu này quy định phải có sáng kiến có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh. Tuy nhiên, trong Luật không quy định rõ sáng kiến có trong năm xét danh hiệu hay trong chu kỳ xét danh hiệu (đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh chu kỳ xét là 3 năm, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là 6 năm). Vì vậy, đề nghị trong dự thảo Nghị định quy định rõ vấn đề này; đồng thời quy định thêm đối với những trường hợp đã có quyết định công nhận sáng kiến trước ngày 01/01/2024, vì theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, trước năm 2024 Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận “sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng” chứ không công nhận</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, vì vậy, các tiêu chuẩn khen thưởng sẽ được áp dụng từ ngày 01/01/2024.</p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định tỷ</p>	<p>Bà Rịa - Vũng tàu</p>

	<p>“sáng kiến khả năng nhân rộng”.</p> <p>- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có quy định cụ thể về tiêu chuẩn xét danh hiệu này, tuy nhiên không quy định tỷ lệ xét. Dự thảo Nghị định cũng không thấy nêu (trước đây tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP có quy định tỷ lệ xét là không quá 15% trên tổng số danh hiệu “Lao động tiên tiến”).</p> <p>Qua nghiên cứu và thực tế xét khen thưởng thời gian qua, Tỉnh nhận thấy, nếu thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của Luật thì số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” sẽ rất nhiều, trong khi danh hiệu này là cơ sở để đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước. Vì vậy, để tránh khen thưởng tràn lan, đề nghị Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương xem xét đưa quy định tỷ lệ xét danh hiệu này vào trong dự thảo Nghị định. Trường hợp, Nghị định không quy định tỷ lệ thì đề nghị giao cho địa phương tùy tình hình thực tế quy định tỷ lệ xét danh hiệu này.</p>		<p>lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở để đảm bảo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”. Việc tặng danh hiệu tràn lan không phải do quy định mà do khâu tổ chức thực hiện xét duyệt chưa chặt chẽ, chính xác, chưa đúng tiêu chuẩn còn cào bằng, nể nang.</p>	
Điều 22	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định khen thưởng quá trình cống hiến cho các nhà khoa học, trí thức (khoản 2, Điều 22, Chương II, trang 12).</p> <p>Những người này không thuộc chức danh lãnh đạo nêu trong Dự thảo, họ đã kinh qua quá trình phấn đấu, làm việc, có thâm niên công tác lâu dài, có nhiều thành tích, cống hiến bền bỉ. Đối tượng khen thưởng này nên được xem xét thưởng Huân chương Lao động hạng 3 khi nghỉ hưu. Chẳng hạn là Giáo sư hay Tiến sĩ khoa học thì có thâm niên công tác &gt; 15 năm, Phó giáo sư hay Tiến sỹ &gt; 20 năm; Trưởng phòng hoặc tương đương &gt; 20 năm; Chuyên viên, nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp...</p>		<p>Tại Điều 14, 15, 16 dự thảo Nghị định chỉ quy định về khen thưởng cá nhân có quá trình cống hiến trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và khen thưởng cá nhân có thành tích đạt giải cao của thể giới, khu vực. Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “<i>Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao,</i></p>	<p>Liên hiệp các hội KH-KTVN</p>

			<i>thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc”.</i> Trường hợp đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ có thành tích trong công tác đã có quy định tiêu chuẩn trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15. Phạm vi Nghị định này chỉ quy định chi tiết những điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng.	
	Đề nghị viết gộp nội dung trùng lặp về ý của khoản 2 với mục a, khoản 3 (thời điểm thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình công hiến) và đưa điểm d, khoản 3 vào phân hiệp y khen thưởng chung.		Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về khen thưởng quá trình công hiến vì vậy, nội dung điểm d khoản 3 Điều 22 quy định về xin ý kiến các cơ quan thẩm quyền về khen thưởng quá trình công hiến là phù hợp.	VPCTN
	Khoản 1: Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Người hoạt động liên tục ở chiến trường Miền Nam là người hoạt động liên tục ít nhất 10 năm ở chiến trường Miền Nam, Lào, Campuchia, cụ thể: - Trường hợp vào chiến trường từ năm 1964 thời gian hoạt động liên tục tính đến ngày 30/4/1975 Trường hợp hoạt động liên tục ở chiến trường từ trước năm 1960 thì thời gian liên tục tính đến tháng 1/1973. Lý do: để đảm bảo bao quát đối tượng, thời gian hoạt động, tránh bỏ sót đối tượng khi xét khen thưởng quá trình công hiến	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ban TCTW
	Khoản 1: Về thời gian tham gia công tác để xét khen thưởng quá trình công hiến đề nghị cân nhắc đưa vào quy định để đảm bảo thực hiện bình đẳng giới, phù hợp với lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu cho nữ hiện nay, nhất là đối với nữ cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Khoản 2: Đề nghị quy định rõ nội dung: việc xét, đề nghị khen	Tiếp thu, nghiên cứu	Tại khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định quy định: Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình công hiến khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí <b>mà chưa được khen thưởng quá trình công hiến</b> (kể cả các trường	Hội LHPN

<p>thường đối với người có quá trình cống hiến đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng một trong các hình thức khen thưởng khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương) hay chưa được khen thưởng quá trình cống hiến, nếu đủ điều kiện thì đề nghị.</p>		<p>hợp đã hy sinh, tử trận).</p>	
<p>Khoản 2 Điều 22 quy định: “Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận)”. Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc đã nghỉ chế độ hưu trí” như sau: “Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí hoặc đã nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận)”.</p> <p>2.7. Tại điểm a khoản 3 Điều 22: đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc đã nghỉ chế độ hưu trí” như sau: “Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ Điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí hoặc đã nghỉ chế độ hưu trí”.</p>		<p>Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không quy định hồi tố. Việc bổ sung quy định “hoặc đã nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến” sẽ dẫn sự thiếu ý thức trách nhiệm của cơ quan có trách nhiệm đề nghị khen thưởng; dẫn đến quy định hồi tố</p>	
<p>Quy định chung khen thưởng quá trình cống hiến (Điều 22) tại điểm a khoản 3 Điều 22 của dự thảo Nghị định “Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn” là chưa đầy đủ, thống nhất với Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể: tại khoản 3 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét tặng huân chương, huy chương...”. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào điểm a khoản 3 Điều 22 chủ thể trình khen thưởng là người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng cho đầy đủ.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>VPQH</p>
<p>Tại Khoản 3, Điều 22: Đề nghị bổ sung quy định giảm thời gian khen thưởng cống hiến 02 năm đối với nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý để phù hợp với quy</p>		<p>- Tại khoản 5 điều 4 quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng đã</p>	<p>TLĐLĐ VN</p>

<p>định tuổi nghỉ hưu của Bộ Luật Lao động năm 2019.</p> <p>Đối với khen thưởng cho cá nhân có quá trình cống hiến nên quy định rõ thời điểm nhận hồ sơ sau khi đã có thông báo nghỉ hưu.</p>		<p>quy định nội dung này.</p> <p>- Khen thưởng cá nhân có quá trình cống hiến được thực hiện theo thủ tục đơn giản, để bảo đảm tính kịp thời dự thảo Nghị định không quy định thời điểm hồ sơ đối với loại hình khen thưởng này.</p>	
<p>Đề nghị chuyển nội dung điểm d khoản 3 Điều 22 và bố trí vào Điều 30 cho đảm bảo sự logic về quy định chung về thủ tục, hồ sơ.</p>		<p>Điều 22 dự thảo Nghị định quy định về khen thưởng quá trình cống hiến vì vậy, nội dung điểm d khoản 3 Điều 22 quy định về xin ý kiến các cơ quan thẩm quyền về khen thưởng quá trình cống hiến là phù hợp.</p>	<p>Quảng Nam</p>
<p>Tại điểm c khoản 3 Điều 22: “Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc, quân hàm...” đề nghị sửa thành: “Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi đảng sau đó được kết nạp lại; cá nhân bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc, quân hàm...”</p> <p>- Tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 22: đề nghị bỏ từ “ra” trong cụm từ “khai trừ ra khỏi đảng” và viết lại thành “khai trừ khỏi đảng”; cụm từ “bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc” đề nghị sửa lại thành: “bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Hà Tĩnh,</p>
<p>Tại Khoản 2 dự thảo quy định “Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận)”.</p> <p>Để làm rõ hơn việc khen thưởng đối với đối tượng chưa được khen thưởng quá trình cống hiến nhưng đã được khen thưởng cấp Nhà nước hoặc đối tượng chưa được khen thưởng cả cấp Nhà nước và khen thưởng quá trình cống hiến, đề nghị bổ sung thêm vào Khoản 2 dự thảo Nghị định:</p>		<p>- Một trong nguyên tắc của khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng là “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”. Vì vậy không có cơ sở để quy định “Hình thức đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến phải cao hơn hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đã được trao tặng”.</p>	<p>Thanh Hóa</p>

	<p>- “Hình thức đề nghị khen thưởng quá trình công hiến phải cao hơn hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đã được trao tặng.</p> <p>- Đối với cá nhân chưa được tặng thưởng hình thức khen thưởng cấp Nhà nước nào, khi xét khen thưởng quá trình công hiến về thời gian thiếu không quá 01 tháng (hoặc 02 tháng)”.</p>		<p>- Để đảm bảo nguyên tắc “công bằng”, “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng, việc quy định “khi xét khen thưởng quá trình công hiến về thời gian thiếu không quá 01 tháng (hoặc 02 tháng)” là không có cơ sở pháp lý.</p>	
	<p>- Khoản 3, điểm b: “) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc” bỏ cụm từ “ở mức”</p> <p>- Khoản 3, điểm c: “Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng” bỏ từ “lưu”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ngân hàng PTVN
	<p>Điểm a, khoản 3 đề xuất sửa đổi bổ sung như sau; “a) Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình công hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí...” thành “a) Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng quá trình công hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành hoặc có quyết định thôi giữ quyết định quản lý...”</p> <p>Lý do sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định 50/2022/NĐ-CP ngày 02/8/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.</p>		<p>Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “<i>Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong .....</i> Việc quy định như dự thảo có 02 nội dung là quá trình công tác và thời gian giữ chức vụ nhằm xác định cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ được nghỉ chế độ thì đủ điều kiện khen thưởng.</p>	Viện HLKHC NVN
	<p>- Tại Điểm c, Khoản 3 “Điều 22. Quy định chung về khen thưởng quá trình công hiến” dự thảo Nghị định quy định: “<i>c. Hạ một mức khen thưởng đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức,</i></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bộ Tài chính



<p><i>giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước).”</i></p> <p>+ Đề nghị quy định cụ thể hơn trong trường hợp cá nhân bị kỷ luật và đã bị trừ khen thưởng, không được xét khen thưởng khi khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được thì có bị hạ một mức khen thưởng khi khen thưởng quá trình công hiến hay không?</p> <p>+ Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, <u>giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý</u> trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...; Trong quá trình công tác, trường hợp cá nhân bị kỷ luật, hoặc đang trong quá trình xem xét kỷ luật đã không được xem xét khen thưởng. Vì vậy, để phù hợp với các quy định về khen thưởng quá trình công hiến nên quy định hạ một mức khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật (<i>Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo</i>) trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được đề nghị xét khen thưởng quá trình công hiến. Ngoài ra, khen thưởng quá trình công hiến thực hiện khi cá nhân <u>có thông báo nghỉ chế độ hưu trí</u> do vậy quy định “<i>những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước</i>” là không cần thiết. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi Điều c, Khoản 3 Điều 22 cụ thể như sau:</p> <p><i>“c. Hạ một mức khen thưởng đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đề nghị xét khen thưởng quá trình công hiến.”</i></p> <p>+ Ngoài ra, để linh hoạt trong việc xét khen thưởng quá trình công hiến, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục đưa vào dự thảo Nghị định nội dung quy định về thời gian, chức vụ xét khen thưởng như quy định tại Khoản 4 “Điều 41. Khen thưởng quá trình công hiến” Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>	
--	--------------------------	--

Điều 23	<p>Đề xuất: Đối với nội dung “ hoặc 0,7 trước đây”, cần quy định rõ trước năm nào và áp dụng theo văn bản, chế độ tiền lương nào?</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bạc Liêu
	<p>Về quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến (điều 23); đề nghị nghiên cứu và áp dụng theo đúng kết luận số 35-KL/TW của Bộ chính trị.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Ban KTTW
	<p>Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu về khen thưởng quá trình công hiến, quy định cụ thể và rõ hơn đối với các chức danh tương đương Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng để xét khen thưởng quá trình công hiến, theo quy định như hiện nay sẽ có nhiều bất cập như:</p> <p>Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý không phải là Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng nhưng được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp từ 0.8 trở lên có được tính để xét tương đương; Các chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng nhưng hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo dưới 0.8 có được để xét chức vụ tương đương.</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		Bộ Nội vụ
	<p>Khoản 1 và Khoản 2 đề nghị căn cứ vào Kết luận số 35-KL/TW, chỉ nên nêu nguyên tắc để khi có thay đổi thì không phải ra văn bản bổ sung Nghị định này.</p> <p>Nếu giữ nguyên cách biên tập như trong dự thảo, đề nghị rà soát, cập nhật đầy đủ tránh để sót như khoản 1 thiếu chức danh tương đương bộ trưởng ..... khoản 2 thiếu chức danh Bí thư Đảng ủy nước ngoài ...</p> <p>Khoản 4: Đề nghị quy định chức danh tương đương Phó Vụ trưởng đối với cả người hưởng thụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,7....</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		Ban đối ngoại
	<p>Tại Điều 23 đề nghị bổ sung thêm chức danh tương đương Huyện ủy viên trước ngày 30/4/1975 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng ban ngành cấp huyện</li> <li>- Huyện đội phó.</li> <li>- Phó Bí thư, Phó Chủ tịch các đoàn thể cấp tỉnh.</li> <li>- Ủy viên ban của tỉnh, Ủy viên tỉnh đội</li> </ul>	Tiếp thu, bổ sung		Ban TCTW

	<p>Cần nghiên cứu và bổ sung quy định về chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến theo Kết luận 35-KL/TW ; đề nghị bổ sung chức danh Tổng Cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng ....</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Bộ TN&amp;MT</p>
	<p>Đề nghị điều chỉnh quy định chức danh tương đương tại Điều 23 Mục 3 Chương II do chưa thống nhất từ Trung ương đến địa phương (ở địa phương hệ số 0,9 gồm các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Giám đốc các Sở,...). Do đó, đề nghị quy định ngắn gọn lại chức danh hoặc phụ cấp chức vụ của từng cấp để xét khen công hiến.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Đồng Tháp</p>
	<p>Về quy định chức danh tương đương đề nghị nghiên cứu áp dụng theo đúng Kết luận 35-KL/TW của Bộ Chính trị.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Ban KTTW</p>
	<p>Đề nghị bổ sung các chức danh được xét khen thưởng quá trình công hiến, gồm: Phó Giám đốc sở, phó ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương ở cấp cơ quan thuộc Chính phủ, ngành, cấp tổng cục và tương đương có hệ số phụ cấp chức vụ quản lý 0,7.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Hội LHPN</p>
	<p>Tại Điều 23 của Dự thảo Nghị định, quy định rất cụ thể, chi tiết về các chức danh tương đương, tuy nhiên, lại thiếu vắng các chức danh trong hệ thống của Liên hiệp Hội Việt Nam, như vậy là không đủ. Vì vậy, đề nghị xem xét và quy định đồng nhất, ngắn gọn theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đề nghị bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam vào nhóm chức danh để xét khen thưởng quá trình công hiến.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định khen thưởng quá trình công hiến cho các lãnh đạo các hội xã hội - nghề nghiệp, hội ngành toàn quốc của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam và các tổ chức tương đương ở địa phương. Trong dự thảo (khoản 6 Điều 23), Chủ tịch/Phó</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p> <p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Liên hiệp các hội KH-KTVN</p>

<p>Chủ tịch Liên hiệp Hội KH&amp;KT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được quy định chức danh là đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến. Tuy nhiên, Lãnh đạo của các Hội ngành toàn quốc của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam hay các tổ chức khác chưa được quy định tại dự thảo Nghị định này.</p>			
<p>Đề nghị bổ sung đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến cho lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập có hệ số chức vụ tương đương; rà soát các chức danh tương đương đảm bảo phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 5/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>TLĐLĐVN</p>
<p>Việc quy định các chức danh tương đương để xét khen thưởng trong quá trình cống hiến là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đưa vào Nghị định này để đảm bảo đầy đủ, không bỏ sót và thống nhất trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Tây Ninh</p>
<p>Khoản 8: Đề nghị bổ sung cụm từ “Ban cơ yếu Chính phủ” sau cụm từ “Công an nhân dân” và được viết lại như sau:</p> <p>“8. Chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ”.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật cơ yếu: “Bộ trưởng Bộ quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong thực hiện quản lý nhà nước về cơ yếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban Cơ yếu Chính phủ”. Tại Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ quốc phòng, theo đó Ban Cơ yếu Chính phủ không thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ quốc phòng.</p> <p>Hiện nay chức danh tương đương trong Ban Cơ yếu Chính phủ</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Ban Cơ yếu Chính phủ</p>

<p>đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2012/TTLT/BQP-BNV ngày 18/4/2012 quy định các chức năng tương đương để xét khen thưởng đối với cán bộ chỉ huy, quản lý có quá trình công hiến trong quân đội nhân dân Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p>			
<p>Tại Điều 23 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, đề nghị rà soát lại quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến theo đúng các chức danh được Bộ Chính trị ban hành tại bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở (ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị) để thống nhất chung trong quá trình triển khai thực hiện</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Bình Phước</p>
<p>Khoản 6, Điều 23: Đề nghị quy định rõ về việc xét khen thưởng công hiến đối với cá nhân công tác tại các hội đặc thù có phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Thái Nguyên</p>
<p>Đề nghị bỏ khoản 8 Điều 23. Chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ; bổ sung quy định chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vào Nghị định, vì nội dung này Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>			<p>Bộ Quốc Phòng</p>
<p>Khoản 3, 4, 6 Điều 23 Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến:</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định chức danh tương đương theo hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo vì Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ TW đến cơ sở.</p> <p>Thực tế ở cấp tỉnh có một số chức danh được bổ nhiệm và hưởng phụ cấp chức vụ tương đương chức danh Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng nhưng không thuộc đối tượng xét khen thưởng quá trình công</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Quảng Ngãi</p>

<p>hiển như: chức danh Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi hưởng hệ số phụ cấp chức vụ 0,9 (Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi tương đương Phó Giám đốc Sở). Hiệu trưởng Trường Đại học thuộc tỉnh được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 1,0 nhưng không thuộc đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến.</p> <p>- Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở quy định các chức danh tương đương Phó vụ trưởng, trong đó có chức danh: Phó Giám đốc Sở, Phó trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy.</p> <p>Điểm b Khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: Huân chương Lao động hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho Phó Bí thư Thường trực quận, huyện, thị ủy;</p> <p>Khoản 4 Điều 23 dự thảo Nghị định Quy định chức danh tương đương Phó vụ trưởng (Phó cục trưởng) để xét khen thưởng quá trình cống hiến là các chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương theo quy định của Đảng. Như vậy các chức danh: Phó Giám đốc Sở, Phó trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy có được khen thưởng quá trình cống hiến hay không. Đề nghị quy định rõ ràng, cụ thể để không bị vướng mắc trong tổ chức thực hiện.</p>			
<p>Điều 23 của dự thảo, quy định chức danh tương đương để xét quá trình cống hiến: Đề nghị nghiên cứu để quy định các chức danh tương đương theo đúng bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đã ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Bộ Chính trị.</p> <p>Đề nghị bỏ danh từ “Bí thư đảng ủy nước ngoài”. Lý do hiện nay Đảng ủy nước ngoài đã sát nhập vào Bộ Ngoại giao. Thay cụm từ “Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam” bằng cụm từ “Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Đảng ủy KDNTW</p>

	<p>Điều 23 của dự thảo, quy định chức danh tương đương để xét quá trình công hiến: Đề nghị nghiên cứu để quy định các chức danh tương đương theo đúng bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đã ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Bộ Chính trị.</p> <p>Đề nghị bỏ danh từ “Bí thư đảng ủy nước ngoài”. Lý do hiện nay Đảng ủy nước ngoài đã sát nhập vào Bộ Ngoại giao. Thay cụm từ “Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam” bằng cụm từ “Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”.</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		
	<p>- Khoản 1 Điều 23: Đề nghị bổ sung một số chức danh tương đương Bộ trưởng theo nhóm chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý theo Kết luận 35-KL/TW của Bộ Chính trị như: Trưởng ban cơ quan Đảng ở Trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Tổng kiểm toán nhà nước, Trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương...</p> <p>- Khoản 2 Điều 23: Đề nghị đưa một số chức danh như: “Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam” về điểm 1 tương đương chức danh Bộ trưởng theo Kết luận 35-KL/TW của Bộ Chính trị.</p> <p>- Khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 23: Đề nghị quy định rõ chức danh chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở theo Kết luận 35-KL/TW của Bộ Chính trị.</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		Nam Định
	<p>Khoản 7 Điều 23 đề nghị quy định chức danh Phó Bí thư quận ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tương đương chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		Hải Phòng
	<p>Tại Điều 23 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến; theo quy định như dự thảo thì các</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận		TTXVN

<p>chức danh phó trưởng ban và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ, hiện đang được hưởng chế độ phụ cấp lãnh đạo 0,7 không được khen thưởng quá trình công hiến. Đây là điều thiết thời cho viên chức giữ chức vụ Phó trưởng ban và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ. TTXVN trân trọng đề nghị Ban Soạn thảo cân nhắc, xem xét đề nghị khen thưởng công hiến cho viên chức giữ chức danh Phó trưởng ban và tương đương của các cơ quan thuộc Chính phủ.</p> <p>Hiện nay, các đồng chí Phó Tổng Giám đốc trong các cơ quan thuộc Chính phủ khi xem xét đề nghị quá trình công hiến chỉ được tính ở mức vụ trưởng, TTXVN trân trọng đề nghị Ban Soạn thảo điều chỉnh cho phù hợp khen thưởng công hiến cho các đồng chí Phó Tổng Giám đốc trong các cơ quan thuộc Chính phủ.</p>	số 35-KL/TW		
<p>Về quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến tại khoản 8 điều 23 quy định “Chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ công an quy định sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ nội vụ”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chi tiết để thống nhất quản lý và đảm bảo khách quan, tương đồng như các Bộ, cơ quan ngang bộ khác.</p>		<p>Theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị tại khoản 3: Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương xây dựng Đề án danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Quân đội, Công an; đồng bộ, thống nhất với các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị; Ban tổ chức Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Vì vậy, dự thảo Nghị định chỉ quy định tiêu chuẩn tương ứng với chức danh cụ thể, các chức danh tương đương sau khi có kết luận của Bộ chính trị thì giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định là phù hợp.</p>	Huế
<p>Tại Khoản 4, Điều 23, đề nghị bổ sung mức “phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7”, điều chỉnh như sau: “Chức danh tương đương Phó Vụ</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung		Đồng Nai



<p>trưởng (Phó Cục trưởng): Các chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương theo quy định của Đảng; các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7 và 0,8 hiện nay”.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, trong đó quy định tại mục 8, nhóm 1 “Phó Vụ trưởng và tương đương: 1. Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.....2. Phó Giám đốc Sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh.....”.</li> <li>- Theo Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo cơ quan đảng địa phương ban hành kèm theo <u>Quyết định 128-QĐ/TW ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể</u> quy định “Phó trưởng ban Đảng, Phó Chánh Văn phòng và tương đương tại đô thị loại đặc biệt, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8; tại đô thị loại I, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7”.</li> <li>- Đồng thời, theo Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang quy định “Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Giám đốc Sở và tương đương tại đô thị loại đặc biệt, thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8; tại đô thị loại I, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7”.</li> </ul>	theo Kết luận số 35-KL/TW		
<p>Điều 23: Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến: Đề nghị Tổ soạn thảo bổ sung chức danh của cá nhân là Lãnh đạo của các cơ quan thuộc Chính phủ, trong đó có cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam do quy định chưa được cụ thể và chưa có trong chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công</p>	Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		BHXHV N

hiên.			
<p>Ngày 05/5/2022 Ban chấp hành Trung ương đã ban hành Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.</p> <p>Điều 23 dự thảo Nghị định quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến. Tuy nhiên, đề nghị cần rà soát bảo đảm phù hợp, thống nhất với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo Kết luận số 35-KL/TW nêu trên (VD: một số chức danh, chức vụ chưa được đưa vào Điều 23 của Dự thảo như: Tổng cục trưởng và tương đương; Phó Tổng cục trưởng và tương đương...).</p> <p>Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 35-KL/TW, hiện nay các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương đang tiếp tục rà soát, sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý bảo đảm đồng bộ, thống nhất với danh mục do Bộ Chính trị ban hành bảo đảm sự kế thừa, ổn định của tổ chức bộ máy. Đối với Ủy ban, ngoài khối các đơn vị trực thuộc, Ủy ban còn làm đại diện chủ sở hữu của 19 Tập đoàn, Tổng công ty, hiện nay Ủy ban cũng đang xây dựng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo phân cấp quản lý theo Kết luận số 35-KL/TW, trong đó có các đối tượng là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT, PTGD, Kiểm soát viên chuyên trách các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Người đại diện giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT và các chức danh khác thuộc các doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của nhà nước trên 50%.</p> <p>Do đó, đề nghị cần nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại Điều 23 bảo đảm sự thống nhất, đầy đủ, đồng bộ với các quy định của đảng và hệ thống chức danh, chức vụ tương đương hiện hành.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>	<p>Điều 23 của dự thảo Nghị định quy định chức danh tương đương để xét quá trình công hiến. Tại Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: <i>“Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ</i></p>	<p>UBVNN TDN</p>

			<p><i>quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc” không quy định đối tượng khen thưởng quá trình công hiến là lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp.</i></p>	
	<p>3. Đề nghị bổ sung chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc ĐHQG vào Điều 23 quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung chức danh Giám đốc ĐHQG vào khoản 1, Điều 23 vì hiện nay Giám đốc ĐHQG là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là đại biểu Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>- Bổ sung chức danh Phó Giám đốc ĐHQG vào khoản 2 Điều 23.</li> </ul>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>ĐHQG TPHCM</p>
	<p>Điều 23: Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1, Thống nhất các chức danh tương đương với Bộ trưởng đã nêu trong dự thảo. Tuy nhiên, <u>Chức danh Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương</u> <u>Hệ số 1.5</u>, nhưng không thấy quy định trong dự thảo...., trong khi đó Khoản 2, các chức danh tương đương với Thứ trưởng thì có nêu: Phó trưởng Ban của Đảng; <u>Phó trưởng đoàn thể Trung ương</u> (không có cụm từ chính trị- xã hội), đề nghị bổ sung</li> </ul> <p>Đề nghị:</p> <p>Cơ quan soạn thảo nghiên cứu ghi bổ sung chức danh Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương vào khoản 1, Điều 23 của dự</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>Hội CCB</p>

thảo.			
<p>Điều 23 của Dự thảo, quy định chức danh tương đương để xét quá trình công hiến: Đề nghị nghiên cứu để quy định các chức danh tương đương theo đúng bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đã ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.</p> <p>Đề nghị bỏ danh từ “<u>Bí thư Đảng ủy ngoài nước</u>”. Lý do hiện nay Đảng ủy Ngoài nước đã sáp nhập vào Bộ Ngoại giao.</p> <p>Thay cụm từ “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam” bằng Cụm từ “Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam”.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương
<p>Đề nghị rà soát, bổ sung các chức danh đảm bảo đúng theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		Quảng Nam
<p>Tại Điều 23. Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến: Đề xuất nghiên cứu giữ lại khoản 4, Điều 41, Nghị định 91/2017/NĐ-CP, vì thực tế tại các địa phương, nội dung này vẫn còn phù hợp.</p> <p>Khoản 4, Điều 41, Nghị định 91/2017/NĐ-CP Quy định về thời gian, chức vụ xét khen thưởng:</p> <p>a) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề;</p> <p>b) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng;</p> <p>c) Cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định, giữ chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>		Kiên Giang

<p>chuyên, điều động và được tính thời gian liên tục theo chức vụ đó để làm căn cứ xét khen thưởng.</p>			
<p>- Tại “Điều 23. Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến”:</p> <p>+ Tại Khoản 2, Điều 23 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi tên chủ thể “... <del>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...</del>” thành “... <i>Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</i>” (theo Quyết định số 1496/QĐ-TTg, ngày 30/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ) cho đúng với tên gọi hiện nay.</p> <p>+ Tại Khoản 4, Điều 23: căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, theo đó, chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương bao gồm: Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) các cơ quan đơn vị thuộc Tổng cục và tương đương Tổng cục; Phó Giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của cấp tỉnh... hiện nay, đang hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7. Do vậy, tại Khoản 4, Điều 23 đề nghị sửa lại như sau: “<i>Các chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương theo quy định của đảng; các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến 0,8 hiện nay</i>”.</p> <p>+ Tại Khoản 7, Điều 23 quy định xét tặng thành tích công hiến đối với các chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện, đây là các chức danh có phụ cấp chức vụ lãnh đạo là 0,7. <u>Đề nghị cần xem xét bổ sung thêm đối với chức danh Phó Vụ trưởng của các Tổng cục thuộc Bộ</u> vì đối tượng này hiện đang hưởng mức phụ cấp chức vụ là 0,7 (tương tự chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện).</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung theo Kết luận 35-KL/TW</p>		<p>Bộ Tài chính</p>
<p>Về Điều 23 của dự thảo Nghị định quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến: đề nghị rà soát và cập nhật các nội dung đảm bảo phù hợp với quy định tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị. Hiện dự thảo vẫn chưa cập nhật đầy đủ, đồng bộ theo Kết luận số 35-KL/TW, cụ thể như:</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p>		<p>TP Hà Nội</p>

+ Tại Khoản 2 quy định chức danh tương đương Thứ trưởng:

Vẫn liệt kê một số chức vụ, chức danh đã không còn trong hệ thống như: Bí thư Đảng ủy Ngoài nước (hiện Đảng bộ Ngoài nước đã được hợp nhất với Đảng bộ Bộ Ngoại giao); Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (hiện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đổi tên thành Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).

Liệt kê một số chức vụ, chức danh nếu đổi chiều theo quy định tại Kết luận 35-KL/TW thì không tương đương với Thứ trưởng (là chức danh diện Ban Bí thư quản lý), ví dụ như: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương là chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý và được sắp xếp cùng bậc với chức danh Bộ trưởng tại Kết luận 35-KL/TW; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài tiếng nói Việt Nam là chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý; Ủy viên thường vụ thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Hàn Lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam được quy định chỉ tương đương với chức danh Tổng cục trưởng tại Kết luận 35-KL/TW.

+ Một số chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại Kết luận 35-KL/TW chưa được quy định tương đương với chức danh nào, cụ thể:

Chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý: Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Tổng kiểm toán; Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Chức danh diện Ban Bí thư quản lý: Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp....

+ Còn thiếu các khoản quy định chức danh tương đương Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng theo Kết luận số 35-KL/TW; dẫn đến chức danh Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng và các chức vụ, chức danh tương đương chưa được cập nhật đầy đủ vào tiêu chuẩn, điều kiện khen

	<p>thường Huân chương các loại, các hạng.</p> <p>+ Khoản 3 về chức danh tương đương Vụ trưởng (Cục trưởng) có quy định “các chức danh lãnh đạo quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay”. Việc quy định này là không phù hợp do các chức danh lãnh đạo, quản lý tương đương Vụ trưởng hiện nay đã được quy định cụ thể tại Kết luận số 35-KL/TW.</p> <p>Tương tự như trên đối với Khoản 4 về chức danh tương đương Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) có quy định “các chức danh lãnh đạo quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8 hiện nay”; do các chức danh lãnh đạo, quản lý tương đương Phó Vụ trưởng hiện nay đã được quy định cụ thể tại Kết luận số 35-KL/TW.</p> <p>+ Khoản 5 quy định chức danh tương đương Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là không cần thiết; vì tất cả các chức danh này đã được quy định tương đương Phó Tổng cục trưởng tại Kết luận 35-KL/TW.</p> <p>Tương tự như trên đối với Khoản 6 quy định chức danh tương đương Giám đốc Sở, Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh (các chức danh này đã được quy định tương đương Vụ trưởng tại Kết luận 35-KL/TW).</p> <p>Và cũng tương tự đối với Khoản 7 quy định chức danh tương đương Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (các chức danh này đã được quy định tương đương Phó vụ trưởng tại Kết luận 35-KL/TW).</p>			
Điều 24	<p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “Ban Cơ yếu Chính phủ” sau cụm từ “Bộ Quốc phòng” và được viết lại như sau:</p> <p>“1. Thủ trưởng cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc”. Lý do: Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 32, Điều 76 của Luật thi đua, khen thưởng và thống nhất với quy định tại Điều 93 của dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Ban Cơ yếu Chính phủ

	<p>Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định cụ thể tên gọi đối với từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tuy nhiên trong dự thảo vẫn còn có sự chưa thống nhất trong cách dùng các từ ngữ có liên quan đến danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Chẳng hạn, tại Điều 24, dự thảo dùng thuật ngữ “Quyết định tặng danh hiệu” nhưng đến khoản 6 Điều 25 dự thảo lại dùng thuật ngữ “Quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng”. Để tránh nhầm lẫn và tạo sự thống nhất trong việc thi hành Luật Thi đua, khen thưởng đề nghị dự thảo không dùng thuật ngữ “Quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng”, có thể sửa đổi thành Quyết định tặng hoặc tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		HVCTQ GHCM
	<p>Điều 24 (Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”: Đề nghị bổ sung cụm từ “trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” tại tiêu đề cho rõ thẩm quyền.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	<p>- Đề nghị xem xét sửa tiêu đề Chương III như sau: “Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng” để thống nhất với tiêu đề và nội dung quy định tại Mục 2 của Chương III.</p> <p>- Tại “Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng””: đề nghị bổ sung thêm cụm từ “trong quân đội nhân dân, công an nhân dân” vào tiêu đề của Điều 24, cụ thể: “Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” trong quân đội nhân dân, công an nhân dân” cho phù hợp với nội dung quy định tại điều này.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa  Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Tài chính
	<p>Biên tập lại cách viết đảm bảo sự thống nhất trong việc quy định về thẩm quyền hoặc phân cấp thẩm quyền trong quyết định tặng các danh hiệu thi đua giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN
	<p>Khoản 2, Điều 24 dự thảo Nghị định quy định Bộ Công an quy định thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” phù hợp với cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng đơn vị. Trong khi đó, Luật TĐKT giao</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPQH



<p>Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cho Chính phủ quy định. Quy định này tiếp tục phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an như quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 24 của Dự thảo là chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.</p>			
<p>Đề nghị bổ sung thêm một số nội dung về “Thẩm quyền quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.</p>		<p>Thẩm quyền quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” đã được quy định cụ thể tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.</p>	Đà Nẵng
<p>Về thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quy định: “Thẩm quyền quyết định tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”. Tuy nhiên, tại Khoản 1, 2 Điều này nêu trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: Thẩm quyền quyết định tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” trong lực lượng vũ trang.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bình Thuận
<p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “... trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” như sau: “Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Thái Nguyên
<p>Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, đề nghị bổ sung cụm từ “trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” vào tên Điều để rõ phạm vi áp dụng</p>	Tiếp thu, bổ sung		Quảng Ngãi
<p>Đề nghị sửa tên Mục 1 Chương III thành: Thẩm quyền Quyết định danh hiệu thi đua cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 24.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Hải Phòng
<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” vào cuối tiêu đề của Điều 24: thành “Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bắc Kạn

thắng” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân”			
<p>Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”:</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an” và biên tập lại như sau:</p> <p>“Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hung Yên
<p>Điều 24 (Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng)</p> <p>Theo Khoản 5, Điều 79 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định: “Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Chính phủ quy định”. Trong khi đó tại Điều 24 của dự thảo Nghị định ghi rõ:</p> <p>“1. Thủ trưởng cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc”.</p> <p>“2. Bộ Công an quy định thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” phù hợp với cơ cấu, tổ chức, chức năng nhiệm vụ quyền hạn của từng đơn vị”.</p> <p>Việc Khoản 2 dự thảo tiếp tục giao trách nhiệm cho Bộ Công an quy định thẩm quyền tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” là không đúng với tinh thần Điều 79 Luật Thi đua, Khen thưởng, đồng thời, nội dung giữa khoản 1, 2 trong cùng Điều của dự thảo không thống nhất.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Thanh Hóa
Khoản 1, 2 Điều 24 mâu thuẫn về thẩm quyền quyết định danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” và không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Tên Điều đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành “Thẩm quyền quyết	Tiếp thu,		Bộ

	định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.	bổ sung, chỉnh sửa		VHTTD L
	Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” đề nghị bỏ điều này vì Khoản 3 Điều 27 Luật T ĐKT đã quy định		Tại khoản 5 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giao Chính phủ quy định chi tiết Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân	Cà Mau
	Đề nghị sửa tên Điều 24 thành: “Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Cờ thi đua”, “Bằng khen””, và thêm Khoản 3 vào Điều 24: “Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Cờ thi đua”, “Bằng khen” 3. Danh hiệu thi đua khen thưởng của Đại học quốc gia: a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể về danh hiệu thi đua, danh hiệu Cờ thi đua, Bằng khen của Đại học quốc gia, đảm bảo danh hiệu thi đua, cờ thi đua, Bằng khen của Đại học quốc gia có tiêu chuẩn tương đương cấp bộ, ngành. b) Giám đốc Đại học quốc gia quyết định tặng Bằng khen, Cờ thi đua, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Đại học quốc gia, Kỷ niệm chương của Đại học quốc gia.”		Tại khoản 5 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân	ĐHQGH N
	Đề nghị bổ sung viện dẫn thẩm quyền quyết định khen thưởng đã quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng. Tiếp đó, quy định thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” thuộc các cấp trong lực lượng vũ trang nhân		Tại khoản 5 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính phủ quy định chi tiết Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân	Quảng Nam
Điều 25	Tại khoản 6 Điều 25, đề nghị bỏ cụm từ “quyết định khen thưởng” để phù hợp với thực tế và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 dự thảo	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hòa Bình,

Nghị định.			
<p>Yêu cầu của nghị thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định thực hiện thứ tự trao thưởng khi lễ trao thưởng có cả danh hiệu thi đua cấp Nhà nước và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bộ Nội vụ
<p>Yêu cầu của nghị thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Đề nghị gộp khoản 1, khoản 2 vì nội dung của 2 khoản này đều quy định về việc tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
<p>Tại trang 16, khoản 5, Điều 25: “Chỉ công bố, trao tặng và đón nhận một lần đối với mỗi quyết định khen thưởng;...”. Trong một quyết định có nhiều đối tượng ở các cấp, các ngành khác nhau, có ngành tổ chức trao nhân kỷ niệm ngày thành lập nên làm trước (hoặc đề sau), vậy những trường hợp tổ chức trao sau có công bố quyết định không?</p>			Trà Vinh
<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thẩm quyền tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Vì nội dung này không được quy định tại Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (trong khi đó, Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định thẩm quyền tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền tặng Giấy khen)</p>		<p>- Tại khoản 2 Điều 79 Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: <b>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua</b></p>	Hung Yên

			<p>Bộ, ban, ngành, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, kỷ niệm chương; người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định tặng kỷ niệm chương.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 79 Luật thi đua, khen thưởng số 96/2022/QH15 quy định: <b><i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng cờ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương.</i></b></p>	
	<p>Tại Khoản 4, “Điều 25. Yêu cầu của nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng”: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại <u>Hội nghị sơ kết</u> của đơn vị để động viên kịp thời các cá nhân, tập thể được khen thưởng và việc trao tặng <u>khen thưởng quá trình công hiến</u> nhằm ghi nhận, tôn vinh quá trình công hiến của cá nhân trong quá trình công tác, cụ thể đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 25 như sau: “<i>Không tổ chức riêng lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Chỉ được tổ chức kết hợp trong lễ kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống của bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị <u>hội nghị sơ kết</u>, tổng kết theo chương trình cụ thể và thực hiện đúng quy định tại Nghị định này (trừ trường hợp trao tặng hình thức khen thưởng đối với thành tích xuất sắc đột xuất, khen thưởng thành tích kháng chiến và <u>khen thưởng quá trình công hiến</u>)</i>”.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ Tài chính
	<p>Yêu cầu của nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</p> <p>- Đề nghị bổ sung đối tượng “Gia đình” và quy định thêm nội dung “Gia đình được khen thưởng thì đại diện gia đình được đón nhận</p>	Tiếp thu, bổ sung		Thanh Hóa

<p>quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng” vào Khoản 6, Điều 25 dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với đối tượng của Luật Thi đua, Khen thưởng.</p> <p>- Tiếp tục bổ sung thêm đối tượng “Gia đình” vào khoản 7 dự thảo và sửa thành “Trao tặng từ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ thứ bậc cao đến thứ bậc thấp. Trường hợp cùng một hình thức khen thưởng thì trao tặng cho tập thể trước, gia đình, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau”.</p>	Tiếp thu, bổ sung		
<p>Khoản 6 đề nghị bỏ cụm từ “quyết định khen thưởng” để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 của dự thảo Nghị định</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
<p>Đề xuất gộp khoản 1 và 2 của Điều 25 sửa thành:</p> <p>“1. Việc tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải bảo đảm an toàn, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức; có ý nghĩa tôn vinh sự kiện, tôn vinh tập thể và cá nhân, giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng; gắn với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước.”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VK SND TC
<p>- Về các nội dung trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại Điều 25, 26, 27 của dự thảo Nghị định: hiện đang trùng với các nội dung quy định tại Điều 25, 26, 28 của Nghị định số 145/NĐ-CP/2013 của Chính phủ về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài (vẫn đang còn hiệu lực).</p> <p>Vì vậy, đề nghị xem xét, điều chỉnh cách trình bày, diễn đạt để đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Văn bản quy phạm pháp luật không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác).</p>		Nội dung này quy định chi tiết khoản 3 Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng; tại phần Điều khoản thi hành đã bãi bỏ những quy định liên quan đến việc trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Nghị định số 145/NĐ-CP/2013 của Chính phủ	TP Hà Nội

	<p>- Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về “Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài” được giao tại khoản 2 Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng. Hiện trong dự thảo Nghị định có đề cập tới tại Điều 42 nhưng chưa được quy định cụ thể, chi tiết để thực hiện đảm bảo thuận tiện, thống nhất.</p>	Tiếp thu, bổ sung		
	<p>Từ Điều 25 đến Điều 28:</p> <p>- Đề nghị chuyển nội dung Điều 25 vào Điều 27 cho có logic về nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.</p> <p>- Đề nghị bổ sung các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp huyện,.. vào Điều 26 cho đảm bảo sự đồng bộ, đầy đủ về các các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, bổ sung	Điều 25 là yêu cầu chung của việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Điều 27 quy định về nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là 02 nội dung khác nhau	Quảng Nam
Điều 26	<p>Điều 26 (Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)</p> <p>Để thực hiện thống nhất trong toàn quốc, đề nghị bổ sung nghi thức trao thưởng cho hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp tỉnh vào dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Thanh Hóa
	<p>Bỏ Khoản 2, vì Luật Thi đua, khen thưởng chỉ quy định nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, do đó việc đưa các quy định về hình thức tôn vinh danh hiệu giải thưởng khác là chưa phù hợp.</p>		Luật Thi đua, khen thưởng giao Chính phủ quy định việc trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Luật (không chỉ quy định nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng cấp Nhà nước). Do đó việc đưa các quy định về hình thức tôn vinh danh hiệu giải thưởng khác là phù hợp để tránh nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.	VPCTN
	<p>Tại khoản 1 Điều 26, Mục 2, Chương III: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen</p>	Tiếp thu, bổ sung		Đồng Tháp

	thưởng của cấp tỉnh, cấp cơ sở.			
	Tại Điều 26, việc trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị bổ sung thêm quy định về trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và địa phương cơ sở. Nội dung này có thể giao cho bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định	Tiếp thu, bổ sung		Hà Tĩnh
	Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Đề nghị bổ sung quy định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh được công bố, trao tặng, bảo đảm trang trọng, có ý nghĩa tôn vinh, động viên, ghi nhận thành tích của cá nhân, tập thể được khen thưởng.	Tiếp thu, bổ sung		Bộ Quốc Phòng
	- Tại điểm d, khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm quy định trao tặng hình thức “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” . - Đề nghị bổ sung quy định về nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua “Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh”, hình thức khen thưởng “Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh” hoặc quy định cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ban, ngành quy định chi tiết nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quyết định khen thưởng.	Tiếp thu, bổ sung Tiếp thu, bổ sung		Thái Nguyên
Điều 27	a) Đề xuất chỉnh sửa điểm a và c khoản 2: “...quyết định tặng khen thưởng danh hiệu thi đua...” cho thống nhất với các điều khác. b) Đề xuất chỉnh sửa lại điểm a và b của khoản 4 vì có nội dung trùng với điểm b và c khoản 2.	Tiếp thu, chỉnh sửa	Khoản 4 là nghi thức đón nhận; khoản 2 là nghi thức Công bố quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	VKSND TC
	Điểm a, khoản 3 Điều 27 Đề nghị quy định rõ khái niệm “ủy quyền” trao tặng.		Khái niệm ủy quyền đã được pháp luật quy định	Bộ Công an
	Đề nghị bổ sung những trường hợp đặc biệt, cần phải trao thưởng ngay để phục vụ yêu cầu chính trị thì không phải thực hiện	Tiếp thu,		



<p>nghi lễ nêu trên (khen thưởng trao tại giường bệnh, trao tại hiện trường....)</p>	<p> nghiên cứu</p>		
<p>Điều 27 dự thảo: để đảm bảo sự thống nhất, dễ triển khai thực hiện nghi thức công bố, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đảm bảo ý nghĩa tôn vinh đối với thành tích của tập thể, cá nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc đề nghị dự thảo sửa đổi nghi thức công bố danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tương tự như nghi thức công bố danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước (cùng mời tập thể, cá nhân lên lễ đài để nghe công bố quyết định).</p>		<p>Thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch nước được quy định trong Hiến pháp năm 2013, vì vậy nghi thức công bố hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước không như nghi thức công bố danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>HVCTQ GHCM</p>
<p>Tại điểm a, Khoản 2. Đối với việc thực hiện nghi thức công bố quyết định khen thưởng: xem xét bổ sung quy định đối với một số trường hợp cụ thể, thực hiện việc xin ý kiến của người trao thưởng tại buổi lễ vì trong thực tế, việc mời cá nhân lên lễ đài để nghe công bố quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước có lúc, có nơi khó thực hiện, như trường hợp: cá nhân là người cao tuổi, sức khỏe yếu, không đảm bảo đứng lên trên lễ đài; hoặc quyết định của Chủ tịch nước khen thưởng cho nhiều đối tượng, dẫn đến việc công bố toàn văn mất rất nhiều thời gian.</p> <p>Rà soát lại các bước và trình tự đón nhận các hình thức khen thưởng để quy định chi tiết, cụ thể hơn vào dự thảo đảm bảo sự trang trọng thống nhất và đồng bộ trong quá trình thực hiện nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, rà soát</p>		<p>VPCTN</p>
<p>Điểm a khoản 3 Điều 27 về ủy quyền trao thưởng đề nghị xem xét soạn thảo lại cho phù hợp, nguyên tắc ủy quyền phải có giấy ủy quyền hoặc bằng ý kiến chỉ đạo giao nhiệm vụ trao thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		
<p>Điểm d, khoản 3, Điều 27: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định trao Bằng có gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu)</p>		<p>Điều 27 dự thảo Nghị định đã quy định các trường hợp Bằng có gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu) (điểm c, đ khoản 3 dự thảo Nghị định).</p>	<p>Thái Nguyên</p>

## Mục 3:

- Điểm a dự thảo quy định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là người có thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc người được người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đại diện các lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ; người trao đứng ở vị trí trung tâm của lễ đài”.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là lãnh đạo tham dự buổi lễ; người trao đứng ở vị trí trung tâm của lễ đài”

Không nên quy định ủy quyền vì nếu ủy quyền phải có văn bản ủy quyền của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, vì vậy việc trao thưởng nên quy định theo Khoản 2, Điều 28, Nghị định 145/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài. (Người trao là đại diện các lãnh đạo tham dự buổi lễ)

- Điểm c dự thảo quy định “Đối với tập thể không có Cờ truyền thống: Người trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy hiệu kèm theo danh hiệu)

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Đối với tập thể không có Cờ truyền thống, huân chương được gắn sẵn vào góc trái của Bằng (hoặc Huy hiệu kèm theo danh hiệu)

- Điểm đ, dự thảo quy định truy tặng: “Người trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu) cho đại diện gia đình cá nhân được truy tặng”

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Huân chương hoặc Huy chương, huy hiệu kèm theo danh hiệu được gắn sẵn vào góc trái của Bằng để trao cho đại diện gia đình cá nhân được truy tặng”

Tiếp thu,  
chỉnh sửa

Tại khoản 1 Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng”. Để tạo thuận lợi cho việc trao tặng dự thảo Nghị định quy định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là người có thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc người được người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đại diện các lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ” là phù hợp.

Phú Thọ

Điều 28	Bổ sung quy định tổ chức trao tặng các loại hình khen thưởng khác ngoài Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tiếp thu, bổ sung		VPCTN
	Tại khoản 2 Điều 28 quy định việc trao tặng các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài: Đề nghị bổ sung việc trao tặng ở nước ngoài do cơ quan trình khen thưởng thực hiện hoặc do Đại sứ quán, Cơ quan diện diện ngoại giao ở nước ngoài được cơ quan trình khen thưởng ủy quyền thực hiện.		Khoản 2 Điều 28 đã thể hiện rõ nội dung này	Bộ Công an
	<p>Tại khoản 2 Điều 28 đề nghị sửa thành: Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>Đề nghị cân nhắc chỉ cần dẫn chiếu tới Nghị định số 145/2013/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		Bộ ngoại giao
Điều 29	<p>- Đề nghị ghi rõ các “tổ chức kinh tế khác” được quy định tại khoản 4, Điều 29 của dự thảo Nghị định (gồm những đối tượng nào: <u>Hợp tác xã, Liên minh Hợp tác xã</u> ...thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền đề nghị khen thưởng (tuyến trình) đối với một số loại hình đơn vị, tổ chức như: bệnh viện ngoài công lập, cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập,...</p> <p>Điều 29 (Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác)</p> <p>- Khoản 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “...<u>Bộ, ban, ngành quản lý, cấp phép hoạt động</u> khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng...” cho đầy đủ.</p> <p>Làm rõ hoặc giải thích một số từ ngữ “tổ chức kinh tế khác”, “người đứng đầu doanh nghiệp”, “doanh nhân”; gộp nội dung của ý thứ nhất của khoản 4 vào khoản 2.</p> <p>Làm rõ thẩm quyền đề nghị khen thưởng đối với một số doanh nghiệp dưới 50% vốn nhà nước thuộc các Tập đoàn/Tổng công ty</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Lạng Sơn</p> <p>NHNN</p> <p>VPCTN</p>

<p>nhưng vẫn do Tập đoàn/Tổng công ty quản lý về tổ chức, cán bộ, người lao động về quỹ lương hoặc một số doanh nghiệp dưới 50% vốn nhà nước trực thuộc bộ quản lý được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp.</p>			
<p>Bổ sung quy định tổ chức trao tặng các loại hình khen thưởng khác ngoài Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài</p>	Tiếp thu, bổ sung		VPCTN
<p>Tại khoản 2 các Điều 29, 30, 31 của Luật Thi đua, khen thưởng quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa; danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định. Tuy nhiên trong dự thảo Nghị định chưa thấy quy định các khung tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu này, đề nghị bổ sung.</p>		Đã giải trình	Hà Tĩnh
<p>Tại khoản 2 Điều 29 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn và doanh nghiệp lập được thành tích trên địa bàn tỉnh”.</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 29 quy định: “Doanh nghiệp hoặc các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (không thuộc cấp quản lý) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận sự đóng góp của tập thể, cá nhân khen thưởng theo thẩm quyền. Khen thưởng cấp Nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đề nghị”.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh việc trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp lập được thành tích, là do nơi “đặt trụ sở chính” hay “nơi tiếp nhận sự đóng góp” trình khen thưởng; nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bến Tre
<p>Tại khoản 1 Điều 29 quy định như vậy là bất cập đối với các doanh nghiệp FDI đứng chân trên địa bàn các Khu công nghiệp (KCN). Bởi, con người và quỹ lương thuộc các tập đoàn quản lý, do đó</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bình Phước

<p>rất khó để trình khen thưởng; UBND cấp huyện không quản lý các doanh nghiệp trong các KCN. Chính vì vậy, nên điều chỉnh theo hướng các doanh nghiệp FDI trình lên Ban Quản lý các KCN, từ đó, Ban quản lý các KCN có trách nhiệm xem xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.</p>	<p>sung</p>		
<p>Điều 29. Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác</p> <p>Hiện chưa có quy định về tuyên trình khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục đại học tư thục. Đề nghị bổ sung 01 khoản về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục đại học tư thục như sau: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động đào tạo có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục đại học tư thục.</p> <p>Lý do: dự thảo Nghị định chưa bao quát hết các đối tượng tham gia công tác thi đua, khen thưởng như các cơ sở giáo dục đại học tư thục. Các cơ sở giáo dục đại học tư thục thực hiện theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Giáo dục đại học, theo đó không có cơ quan chủ quản về tổ chức, viên chức, quỹ lương hoặc người đứng đầu. Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động đào tạo và quản lý nhà nước của các cơ sở giáo dục này.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>		<p>Bộ GD&amp;ĐT</p>
<p>Điều 29. Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đề nghị bổ sung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1, đề nghị bổ sung như sau: ...: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thì cấp đó có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.</li> <li>- Bổ sung quy định nhiệm vụ của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.</li> </ul> <p>Hiện nay, Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất và các khu công</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>		<p>Quảng Ngãi</p>

<p>ngành Quảng Ngãi nói riêng, các Ban Quản lý KKT, KCN, KCNC trong cả nước nói chung đang thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trực tiếp đối với các KKT, KCN, KCNC thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Tại điểm p khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định: Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Do đó, để có sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng, đề nghị xem xét, bổ sung quy định việc tổ chức phong trào thi đua, xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý cho các Ban Quản lý KKT, KCN, KCNC.</p>			
<p>Tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 đề nghị xem xét bổ sung đối tượng “tổ chức kinh tế khác” và sửa thành như sau: “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đóng trên địa bàn và doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác lập được thành tích trên địa bàn tỉnh.</p> <p>“3. Người đứng đầu bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc bộ, ban, ngành”.</p> <p>Lý do: Tại Điều 29 dự thảo quy định về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác. Tuy nhiên, nội dung Điều này chưa quy định về thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức kinh tế khác.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bắc Kạn
<p>+ Khoản 2 Điều 29 quy định Chủ tịch UBND Tỉnh khen thưởng và trình khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn và doanh nghiệp lập thành tích trên địa bàn Tỉnh;</p> <p>+ Khoản 4 Điều 29 quy định việc xem xét khen thưởng và trình khen thưởng đối với các doanh nghiệp đặt trụ sở ngoài trụ Sở chính (không thuộc cấp quản lý) là nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Đồng Tháp

	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>Thẩm quyền khen thưởng đối với doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện</p> <p>1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng theo nguyên tắc: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội đất nước trên phạm vi toàn quốc;</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn và doanh nghiệp lập được thành tích trên địa bàn tỉnh, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trên phạm vi tỉnh.</p> <p>3. Người đứng đầu bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc bộ, ban, ngành.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ
	<p>Tuyên trình khen thưởng là một nội dung rất quan trọng trong quá trình khen thưởng. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định để chỉnh sửa, bổ sung bảo đảm kế thừa tính ổn định và phù hợp trong quá trình thực hiện tuyên trình khen thưởng thời gian qua. Đồng thời cần quy định rõ về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đối với các hình thức khen thưởng phù hợp, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi một số nội dung trong Điều 29 bảo đảm phù hợp với thẩm quyền, hình thức khen thưởng, tránh chồng chéo, cụ thể như sau:</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		UBVNN TDN

- Đối với khoản 5 Điều 29: Đối với các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp Nhà nước đề nghị nghiên cứu, sửa đổi thành (đồng thời xem xét đưa khoản này thành khoản 2 Điều 29):

“a) Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) khen thưởng hoặc trình xét khen thưởng đối với các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban; doanh nghiệp, đơn vị thành viên thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban; các doanh nghiệp cổ phần do các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban hoặc đơn vị thành viên thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban cử người quản lý, người đại diện phần vốn góp; các doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực ngành, nghề thuộc quản lý của Ủy ban được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; các doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp liên kết dưới 50% vốn thuộc sở hữu nhà nước nhưng có mối quan hệ với doanh nghiệp thành viên trực tiếp về tổ chức Đảng, Công đoàn.

b) Bộ, ban, ngành, UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình khen thưởng đối với doanh nghiệp do Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu và các doanh nghiệp do mình thành lập hoặc được giao quản lý”.

- Đối với khoản 3 Điều 29: Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, quy định bộ quản lý ngành khen thưởng hoặc trình xét khen thưởng về thành tích chuyên đề, đột xuất để tránh chồng chéo với thẩm quyền khen thưởng toàn diện của Bộ, ban, ngành khác đã được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp. Theo đó, sửa đổi khoản 3 Điều 29 như sau: “Người đứng đầu Bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng về thành tích chuyên đề, đột xuất đối với doanh nghiệp có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc Bộ, ban, ngành”.

- Tương tự, đối với khoản 2 Điều 29 đề nghị nghiên cứu sửa đổi để tránh chồng chéo tuyến trình đối với các trường hợp đã nêu tại khoản 3, khoản 5 Điều 29, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi thành: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền đề nghị, trình xét khen



<p>thưởng của người đứng đầu bộ, ban, ngành và khoản 5 Điều này<sup>2</sup>”.</p> <p>- Khoản 4 Điều 29 Dự thảo quy định: Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng” là chưa phù hợp vì mặc dù các Tập đoàn, Tổng công ty hoặc các đơn vị thành viên thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn các tỉnh, thành nhưng nếu quy định thẩm quyền khen thưởng và trình xét khen thưởng chỉ thuộc Chủ tịch UBND cấp tỉnh là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi khoản này như sau: “Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất đóng trên địa bàn hoặc người đứng đầu bộ, ban, ngành được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng”.</p>			
<p>Đề nghị làm rõ nội hàm của các khái niệm: “trụ sở chính”, “trụ sở giao dịch”, “trụ sở giao dịch chính” để từ đó đưa vào quy định cho phù hợp</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Nam
<p>Khoản 2, dự thảo Nghị định quy định “ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn và doanh nghiệp lập được thành tích trên địa bàn tỉnh”.</p> <p>Doanh nghiệp đóng trên địa bàn gồm các doanh nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp thuộc cơ quan trung ương (đối với doanh nghiệp thuộc trung ương do cơ quan trung ương có trách nhiệm xem xét, trình khen) vì vậy đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc tỉnh và doanh nghiệp không thuộc tỉnh nhưng lập được thành tích trên địa bàn tỉnh”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Phú Thọ
<p>Tại khoản 4 Điều 29 của dự thảo Nghị định có nội dung</p>	Tiếp thu,		Cần Thơ

<p>“Doanh nghiệp hoặc các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (không thuộc cấp quản lý) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận sự đóng góp của tập thể, cá nhân khen thưởng theo thẩm quyền. Khen thưởng cấp Nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đề nghị.”: đề nghị giao thẩm quyền trình khen cấp Nhà nước cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận sự đóng góp của tập thể, cá nhân; Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</p>	<p>chỉnh sửa</p>		
<p>Về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (Điều 29):</p> <p>- Khoản 4 Điều 29 quy định: “Doanh nghiệp hoặc các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận sự đóng góp của tập thể, cá nhân khen thưởng theo thẩm quyền. Khen thưởng cấp Nhà nước do Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đề nghị”.</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm quy định sau: “Khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp hoặc các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận sự đóng góp đề nghị khen thưởng sau khi lấy ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính”. Và như vậy cũng đảm bảo thống nhất với nội dung nguyên tắc đã quy định tại khoản 2 Điều 29 là “Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và doanh nghiệp lập được thành tích trên địa bàn tỉnh”.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền đề nghị khen thưởng (tuyên trình) đối với một số loại hình đơn vị, tổ chức như: bệnh viện ngoài công lập, cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập, hợp tác xã, tổ chức tín dụng, các tổ chức hội xã hội - nghề nghiệp,..</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>		<p>TP Hà Nội</p>

<p>2.4. Các quy định tại “Chương IV. Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với danh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; hồ sơ thủ tục...”:</p> <p>a. Tại Mục 1. Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác:</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định “<u>Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng theo nguyên tắc: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.</u>”</p> <p>Khoản 3 Điều 29 quy định: “3. Người đứng đầu bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp <u>có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc bộ, ban, ngành</u>”.</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể hơn về thẩm quyền khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và thẩm quyền trình khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước của Người đứng đầu các bộ, ban, ngành đối với các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước nhưng hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ban, ngành <u>nhưng không thuộc đối tượng bộ, ban, ngành quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp.</u></p> <p>Ngoài ra, để thống nhất trong quá trình thực hiện đề nghị Bộ Nội vụ quy định rõ về tuyến trình khen thưởng đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác. Cụ thể quy định tại Khoản 1, Điều 29 dự thảo Nghị định được áp dụng đối với tất cả các đối tượng là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác bao gồm cả các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 29 hay quy định tại Khoản 1 là quy định chung, các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 không thuộc trường hợp quy</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa</p>	
--	-------------------------------------	--

<p>định tại Khoản 1 Điều 29.</p> <p>- Đối với các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tên trùng với 1 hoặc nhiều lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương do Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ cấp phép hoạt động, các Bộ chuyên ngành không quản lý về tổ chức cán bộ, quỹ lương, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung quy định hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với các hội là tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương và địa phương.</p> <p>- Nội dung hướng dẫn về tuyển trình khen thưởng đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các Hội, Hiệp hội là một vấn đề còn có nhiều khó khăn vướng mắc cần có hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn để phù hợp với thực tiễn, do vậy đề xuất bổ sung thêm Khoản 7 vào Điều 29 giao Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết nội dung này, cụ thể: “7. Giao Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết về tuyển trình khen thưởng đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương và địa phương”.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		
---	---------------------------------	--	--

	<p>Tại khoản 6 quy định: Doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động tại địa phương nơi đặt trụ sở giao dịch (kể cả trong khu công nghiệp, khu chế xuất và bên ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất) do Người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở giao dịch khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Nếu theo quy định này, Người đứng đầu doanh nghiệp vừa có thể đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng, vừa có thể đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng, như vậy tuyến trình không rõ ràng.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành: Doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp hoạt động tại địa phương nơi đặt trụ sở giao dịch (kể cả trong khu công nghiệp, khu chế xuất và bên ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất) do người đứng đầu doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở giao dịch khen thưởng. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở giao dịch hoặc Cụm, khối thi đua mà mình tham gia thành viên trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Đà Nẵng
Điều 30	<p>Đề nghị khoản gộp khoản 1 với khoản 2, biên tập và sắp xếp nội dung theo 3 ý: (a) quy định đối với tập thể (b) quy định đối với cá nhân (c) quy định về quy trình thủ tục chung.</p> <p>Điểm a khoản 4 đề nghị làm rõ, cụ thể hơn về quy định cấp ủy Đảng quản lý, bởi việc nêu chung chung dễ dẫn đến hiểu nhầm là tất cả đảng viên đều phải thực hiện việc lấy ý kiến của cấp ủy.</p> <p>Khoản 6: xem xét làm rõ nội dung về các quy định, cụ thể người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cụ thể là đối tượng nào, phát hiện để khen thưởng hay phát hiện để đề nghị khen thưởng</p> <p>Khoản 7: việc quy định có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung như nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội... đối với các đơn vị hoặc người đứng đầu các đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước là cần thiết tuy nhiên để có thể đánh giá việc chấp hành tốt các quy định về pháp luật cần bổ sung</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		VPCTN

<p>quy định về xác nhận nộp đúng, nộp đủ, không nợ động thuế, bảo hiểm xã hội đối với người lao động hoặc thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</p> <p>Khoản 8, ngoài việc quy định về tỷ lệ phiếu đồng ý các thành viên Hội đồng Thi đua- Khen thưởng đối với các danh hiệu trong điều khoản này, dự thảo Nghị định cần hướng dẫn chi tiết và quy định rõ về tỷ lệ phiếu đồng ý đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước còn lại nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.</p>		<p>Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu. Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.</p>	
<p>- Tại “Điều 30. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ”:</p> <p>+ Tại Khoản 8 Điều 30 dự thảo Nghị định tiếp tục đưa vào các quy định về hình thức bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu đồng ý khi bình xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân như đã quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và đã bỏ sung quy định về hình thức bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu đồng ý đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại (Cờ TĐ Bộ, Huân chương, Bằng khen...) dự thảo Nghị định chưa có quy định. Để có cơ sở pháp lý quy định hướng dẫn chung và áp dụng thực hiện thống nhất trong toàn quốc, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, bổ sung thêm quy định cụ thể hình thức bình xét (bỏ phiếu/bỏ phiếu kín/biểu quyết/...) và tỷ lệ phiếu đồng ý khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn lại (Cờ TĐ Bộ, Huân chương, Bằng khen...).</p> <p>+ Tại Khoản 11 Điều 30 quy định: “Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. <u>Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân</u> đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;...”.</p> <p><i>Theo quy định tại khoản 5 Điều 17, điểm đ, khoản 1, khoản 2</i></p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>		

<p><i>Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: cấp có thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thông báo bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức.</i></p> <p><i>Căn cứ quy định trên, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, sửa đổi cho thống nhất với quy định của 2 Nghị định. Đồng thời, sửa đổi hướng dẫn trên tại Phụ lục số 1 kèm theo dự thảo Nghị định về các mẫu báo cáo thành tích, cụ thể: Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 04 cho phù hợp.</i></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<p>b. Điều 30 (Quy định chung về thủ tục hồ sơ)</p> <p>- Khoản 7: Đề nghị thay cụm từ “... trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng” bằng cụm từ “... trong khoảng thời gian tương ứng với thành tích đề nghị khen thưởng”.</p> <p>- Khoản 8: Đề nghị quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng TĐKT cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (dự thảo Nghị định mới chỉ quy định một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, chưa quy định tỷ lệ phiếu xét khen thưởng đối với Huân chương, Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh).</p> <p>- Khoản 9: Đề nghị bổ sung cụm từ “...Trường hợp cần thiết, có thể mời chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học ...” và quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng sáng kiến cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh khi xét sáng kiến.</p> <p>- Khoản 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “...lập được thành tích ...” và sửa thành: “...Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian <u>lập được thành tích</u> thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định lần trước”.</p> <p>- Khoản 11:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc văn bản” ở khổ 1 và sửa thành “...Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định <u>hoặc văn bản</u> (ngày, tháng, năm) được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể,</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	<p>- Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu. Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.</p> <p>- Khoản 9 đã quy định: Hội đồng sáng kiến gồm thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Tỷ lệ phiếu đồng ý được quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng.</p>	

<p>cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền...”.</p> <p>Lý do: Theo quy định Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức quy định cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thông báo kết quả xếp loại bằng <u>văn bản</u> cho cán bộ, công chức, viên chức... (không có Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho cá nhân).</p> <p>+ Đề nghị cân nhắc cụm từ “Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích” ở khổ 2 cho phù hợp với loại hình “khen thưởng công trạng” quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thi đua, khen thưởng; đồng thời thay cụm từ “...trước 6 tháng...” bằng cụm từ “không quá 6 tháng” để xác định chính xác về mặt thời gian trình khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<p>Khoản 4:</p> <p>4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn) các bộ, ngành, đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>a) Khen thưởng đối với cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>*/ Đề nghị nghiên cứu, đổi mới về thủ tục hồ sơ khen thưởng để phù hợp với “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số...”</p>	Tiếp thu, bổ sung		Ban Tổ chức TW
<p>a) Tại Điểm a, Khoản 4: Đề nghị quy định rõ nội dung “khen thưởng cho cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý” phải lấy ý kiến Ban Cán sự đảng bộ, ban, ngành đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>b) Khoản 7: Đề nghị bổ sung nội dung (trừ các trường hợp khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng thành tích đột xuất).</p> <p>c) Khoản 11: Đề nghị bổ sung nội dung “Số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, nghiệm thu đề tài, đề án, công trình khoa học được nghiệm thu”.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ Nội vụ



	<p>- Khoản 4: đề nghị sửa lại:</p> <p>4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn) các bộ, ngành, đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>a) Khen thưởng đối với cá nhân thuộc cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, kể cả cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.</p> <p>- Khoản 8: Đề nghị điều chỉnh tỉ lệ phiếu kín họp hội đồng thi đua của cấp trình khen:</p> <p>Đối với chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh giảm tỷ lệ phù hợp hơn, đối với chiến sỹ thi đua cấp cơ sở chỉ nên quy định tỷ lệ lên trên 50%.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung quy định về kế thừa thành tích khen thưởng đối với các tập thể có thay đổi về tổ chức bộ máy.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		Ban Đối ngoại
	<p>- Tại khoản 4, đề nghị điều chỉnh thành “Ban Thường vụ hoặc Thường trực (nếu được ủy quyền) Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn các bộ, ngành, đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.”. Lý do: Trên thực tế, các địa phương có thể phân cấp thẩm quyền này cho Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy;</p> <p>- Tại khoản 8 chỉ quy định Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín cùng tỷ lệ phiếu đồng ý đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Đối với việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 (Ví dụ: Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ), không quy định Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải họp xét hoặc họp và bỏ phiếu kín. Nội dung này không phù hợp với thành phần hồ sơ quy định tại Điều 34, Điều 36 và Điều 41, cụ thể như</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	Việc quy định như dự thảo nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa cấp ủy, đảng và cấp trình khen thưởng.	Hòa Bình,

<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành tỉnh và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tại điểm c khoản 2 Điều 34 không quy định phải có Biên bản họp và bỏ phiếu kín của cấp trình khen thưởng;</li> <li>+ Các danh hiệu thi đua khác tại điểm c khoản 2 Điều 34 quy định phải có Biên bản xét thi đua của cấp trình khen thưởng;</li> <li>+ Thành phần hồ sơ xét tặng các hình thức khen thưởng tại điểm c khoản 3 Điều 36; điểm c khoản 2 Điều 40 và điểm c khoản 1 Điều 41 lại quy định phải có “Biên bản xét khen thưởng” của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc bộ, ngành, tỉnh là không phù hợp.</li> </ul> <p>Vi vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh để thực hiện thống nhất trên toàn quốc theo hướng: Quy định rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào phải họp xét; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào phải họp và bỏ phiếu kín. Từ đó, quy định thống nhất, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào phải có “Biên bản xét thi đua”; “Biên bản xét khen thưởng” (tức là không cần bỏ phiếu kín) hoặc “Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín” của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc bộ, ngành, tỉnh; nhằm đảm bảo rõ ràng, dễ thực hiện và phù hợp với khoản 3 Điều 46, Điều 47 của dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 4 Điều 30: Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương theo phân cấp”. Vì khi xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ có thể là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương hoặc Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương cho ý kiến theo phân cấp.</li> <li>- Tại khoản 7 Điều 30: Quy định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 5 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng là chưa phù hợp. Đề nghị quy định thời gian báo cáo kiểm toán cụ thể phù hợp với từng danh hiệu thi đua và</li> </ul>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	Việc quy định như dự thảo nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa cấp ủy, đảng và cấp trình khen thưởng.	Cao Bằng

<p>hình thức khen thưởng.</p> <p>- Tại khoản 8 Điều 30: Đề nghị thống nhất tỷ lệ phiếu bầu của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với các loại danh hiệu thi đua. Đề xuất sửa thành “Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng”.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		
<p>Khoản 5 Cần xem xét bổ cục lại như sau để ngắn gọn hơn: Cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý các bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định; Trong trường hợp đơn vị đã giải thể hoặc sát nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ TN&MT
<p>Khoản 7 yêu cầu “có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng”. Chỉ nên áp dụng đối với các hình thức khen thưởng cấp nhà nước.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Báo nhân dân
<p>Về thủ tục hồ sơ khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước được quy định tại khoản 7 Điều 30</p> <p>Đề nghị bỏ khoản này vì việc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy sẽ dẫn tới rất nhiều thủ tục hành chính, cần nhiều thời gian thực hiện, từ đó dễ gây tâm lý e ngại khen thưởng, không đảm bảo tính tôn vinh kịp thời cho tập thể, cá nhân.</p>		Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo tôn vinh nhưng khen chính xác, đúng người, đúng thành tích.	HVCTQ GHCM
<p>- Khoản 7: Đề nghị thay cụm từ “... trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng” bằng cụm từ “... trong khoảng thời</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN

<p>gian tương ứng với thành tích đề nghị khen thưởng”.</p> <p>- Khoản 8: Đề nghị quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng TĐKT cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (dự thảo Nghị định mới chỉ quy định một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, chưa quy định tỷ lệ phiếu xét khen thưởng đối với Huân chương, Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh).</p> <p>- Khoản 9: Đề nghị bổ sung cụm từ “...Trường hợp cần thiết, có thể mời chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học ...” và quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng sáng kiến cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh khi xét sáng kiến.</p> <p>- Khoản 10: Đề nghị bổ sung cụm từ “...lập được thành tích ...” và sửa thành: “...Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian <u>lập được thành tích</u> thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định lần trước”.</p> <p>- Khoản 11:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc văn bản” ở khổ 1 và sửa thành “...Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định <u>hoặc văn bản</u> (ngày, tháng, năm) được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền...”.</p> <p>Lý do: Theo quy định Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức quy định cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thông báo kết quả xếp loại bằng <u>văn bản</u> cho cán bộ, công chức, viên chức... (không có Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho cá nhân).</p> <p>+ Đề nghị cân nhắc cụm từ “Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích” ở khổ 2 cho phù hợp với loại hình “khen thưởng công trạng” quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thi đua, khen thưởng; đồng thời thay cụm từ “...trước 6 tháng...” bằng cụm từ “không quá 6 tháng” để xác định chính xác về mặt thời gian trình khen thưởng</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
--	---	--	--

	<p>Khoản 7, Điều 30: đề nghị bỏ quy định văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về “thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy” đối với khen thưởng cấp nhà nước; đề nghị bỏ quy định văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về “thực hiện các quy định về môi trường” đối với khen thưởng cấp bộ, ngành, tỉnh.</p> <p>Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Không quy định rõ thời gian 05 năm trở lên như dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>TLĐLĐ VN</p>
	<p>Tại ý thứ 2, khoản 7, Điều 30, Mục 2, Chương IV quy định: “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”, đề nghị xem xét sửa thành: “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác bắt buộc phải kiểm toán theo quy định phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng”.</p> <p>Lý do: để thống nhất với các nội dung tại ý thứ nhất của khoản này “Khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Sơn La</p>
	<p>Tại khoản 7</p> <p>- Về xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>Tại khoản này có quy định: Khi đề nghị Cờ thi đua, Bằng khen,</p>			<p>Đà Nẵng</p>

<p>Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Tuy nhiên tại phần hướng dẫn chi tiết các mẫu báo cáo thành tích kèm theo dự thảo Nghị định có nội dung: Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).</p> <p>Đề nghị thống nhất các nội dung trên theo hướng hồ sơ đối với doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường (không bao gồm xác nhận phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...). Đồng thời, đề nghị quy định rõ trong dự thảo Nghị định là xác nhận hoàn thành nghĩa vụ hay thực hiện tốt hay không nợ đến thời điểm trình hồ sơ khen thưởng để có cơ sở và thống nhất cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc xác nhận sau này.</p> <p>- Về báo cáo kiểm toán khi đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp:</p> <p>Tại khoản này có quy định: “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 5 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành: “Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và lãnh đạo doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thuộc diện bắt buộc kiểm toán phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán tương ứng với thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, nếu không thuộc diện bắt buộc kiểm toán thì phải nêu rõ trong báo cáo thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung này”.</p> <p>c) Tại khoản 9 có quy định về Hội đồng sáng kiến, Hội đồng</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Tại khoản 9 Điều 30 của dự thảo Nghị</p>	
--	---	---	--

<p>khoa học nhưng chưa đầy đủ đề nghị trong dự thảo Nghị định cần hướng dẫn chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục xét, công nhận sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, thẩm quyền công nhận sáng kiến, để các cấp làm căn cứ triển khai thực hiện.</p>		<p>định đã quy định cụ thể về Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến không quy định công nhận sáng kiến, thẩm quyền công nhận sáng kiến, vì đã được quy định tại Điều lệ sáng kiến và Thông tư 18 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	
<p>Tại Khoản 7 Điều 30 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua Bộ, ngành, tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước... hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”, đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh mốc thời gian báo cáo kết quả kiểm toán cho phù hợp với từng loại hồ sơ đề nghị khen thưởng vì Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và danh hiệu tập thể lao động xuất sắc thời gian báo cáo dưới 5 năm, nhưng yêu cầu cung cấp kết quả kiểm toán 5 năm là chưa hợp lý, đồng thời bổ sung thêm việc khi trình khen thưởng cho cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị... phải có kết quả kiểm toán.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
<p>1.1. Tại Khoản 7 Điều 30: Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.</p> <p>- Đề xuất: Nội dung này nên quy định rõ đối với trường hợp khen thưởng chuyên đề, đột xuất cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian bao nhiêu năm? trước khi đề nghị khen thưởng.</p> <p>1.2. Tại dòng thứ 4 Khoản 8 Điều 30: Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bạc Liêu</p>

<p>Lực lượng vũ trang nhân dân”.....</p> <p>- Đề xuất sửa đổi thành: Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” ..... (vì các danh hiệu này chỉ tặng hoặc truy tặng cho cá nhân).</p>		<p>Danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng tặng cho cả tập thể, cá nhân</p>	
<p>- Tại khoản 7, Điều 30: đề nghị cân nhắc quy định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng; đồng thời cần làm rõ khái niệm “tổ chức kinh tế khác” là gì?.</p> <p>- Tại Khoản 8, Điều 30 quy định “Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỉ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng ...”. Tỉ lệ quy định như Dự thảo là quá cao so với các danh hiệu khác. Vì vậy, đề nghị đảm bảo số phiếu quá bán là đạt yêu cầu vì cá nhân và tập thể đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện mới được bình xét danh hiệu này. Mặt khác, 2 danh hiệu này đã quy định tỉ lệ %, việc bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng với 80% phiếu đồng ý sẽ hạn chế số lượng được khen thưởng và do đó chưa động viên được tập thể, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa</p>		<p>VPQH</p>
<p>Tại Khoản 7 quy định: “Khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.</p> <p>Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”</p>			<p>Bắc Ninh</p>



	<p>- Ngoài quy định đã nêu, đề nghị Nghị định bổ sung cần có xác nhận của cơ quan quản lý về An toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...(trong trường hợp cần thiết).</p> <p>- Đối với quy định về kết quả kiểm toán 5 năm đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chỉ nên quy định kết quả kiểm toán 5 năm đối với khen thưởng Huân chương, đối với khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc khen thưởng đột xuất chỉ yêu cầu kết quả kiểm toán của năm trình khen.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		
	<p>- Tại khoản 7 Điều 30 đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bỏ quy định về thủ tục xác nhận thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy vì thực tế khi hiệp ý khen thưởng các địa phương đều yêu cầu các Sở, ban ngành trực thuộc cung cấp thông tin để làm cơ sở hiệp ý khen thưởng, trong đó đã có các nội dung trên.</p> <p>- Tại khoản 8 Điều 30 đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ “Chiến sĩ thi đua cơ sở và Chiến sĩ thi đua Bộ”. Đối với 2 danh hiệu này, đề nghị để bộ, ban, ngành chủ động thực hiện theo điều kiện thời gian và chương trình công tác của Bộ, ban, ngành và bỏ tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng TĐKT trên 80% đối với “Cờ thi đua Chính phủ” vì đây là hình thức xét loại trừ có thể là 3 lấy 1 hoặc 2 lấy 1 cho nên không thể có tỷ lệ trên.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	Đây là yêu cầu về xác nhận gửi kèm theo hồ sơ do do bộ, ban, ngành tỉnh thực hiện.	Bộ TT&TT
	<p>- Tại nội dung thứ 2 trong khoản 7: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: Riêng đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán của năm xét thành tích và năm trước liền kề.</p> <p>- Khoản 8: Đề nghị bổ sung các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác theo Luật Thi đua, khen thưởng yêu cầu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín; đồng thời đề nghị điều chỉnh tỷ lệ phiếu đồng ý đối với đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” là 90%, đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác là 70%.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa  Tiếp thu, chỉnh sửa		Thái Nguyên

<p>- Khoản 11: Đề nghị điều chỉnh “...Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền...” thành “...Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm của cấp có thẩm quyền về mức độ đánh giá phân loại tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng...”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<p>1. Tại khoản 8 Điều 30 (trang 22): đề nghị xem lại quy định “Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen phải họp và bỏ phiếu kín”. Vì theo dự thảo, chỉ có Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen mới họp và bỏ phiếu kín, còn Hội đồng xét đề tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định tặng thưởng các danh hiệu thì không quy định phải họp và bỏ phiếu kín. Mặt khác, đề nghị tại khoản này bổ sung quy định đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh thì Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp cũng phải họp và bỏ phiếu kín. Vì vậy, ở khoản này đề nghị sửa lại như sau: “Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp phải họp và bỏ phiếu kín”.</p> <p>2. Tại khoản 9 Điều 30 (trang 22): đề nghị xem xét quy định cụ thể nội dung “Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp” là cấp nào ? Đề xuất quy định Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học ở các cấp, gồm: cấp Bộ, ban, ngành Trung ương, cấp Tỉnh, cấp Sở và cấp cơ sở (Trường, viện, tổ chức, doanh nghiệp, ...) để có sự thống nhất trong toàn quốc. Lý do, nhiệm vụ Hội đồng sáng kiến (ở cấp cơ sở) quy định tại khoản 9 Điều 30 dự thảo Nghị định và Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến là khác nhau, cụ thể:</p> <p>+ Theo dự thảo, “Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng,</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	<p>Tại khoản 9 Điều 30 dự thảo Nghị định đã quy định: “<i>Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập..</i>”. <i>Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp</i></p>	Bà Rịa – Vũng Tàu

khả năng nhân rộng của sáng kiến;...”.

+ Theo khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP quy định một số nội dung liên quan về Hội đồng sáng kiến (có thể hiểu là Hội đồng sáng kiến ở phạm vi cơ sở): “Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.” (việc thành lập Hội đồng sáng kiến là không bắt buộc); “Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.”. Trong đó, có 02 điều kiện để sáng kiến được công nhận là: “a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó; b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;...”.

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa để quy định cụ thể hơn về “chứng nhận liên quan đến sáng kiến” trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, xét tặng “Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh”. Đề nghị xem xét để thống nhất quy định về “sáng kiến được cơ sở công nhận” tại Điều 3 và Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; cụ thể là điều kiện “mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở”.

Lý do, sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 quy định một số nội dung khác với sáng kiến được công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; đó là:

+ Cụm từ “đã được áp dụng” (tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2022) khác với “đã được áp dụng hoặc áp dụng thử” (tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP);

+ Cụm từ “mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực” (tại khoản 4 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022) khác với “có khả năng mang lại lợi ích thiết thực” (tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số

*dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định”. Các Hội đồng này không phải thành lập để công nhận sáng kiến.*

13/2012/NĐ-CP).	3. Tại khoản 11 Điều 30 (trang 23): đề nghị bổ sung cụm từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” vào sau cụm từ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và trong các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		
	<p>Khoản 8 Điều 30. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ:</p> <p>+ Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% thành 75% trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, để phù hợp với tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và cân đối với tỷ lệ phiếu đồng ý đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối với huân chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để làm căn cứ đề nghị khen thưởng và thực hiện thống nhất trong toàn quốc.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	Khen thưởng đảm bảo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” đã được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng	Bộ Quốc phòng
	<p>Tại khoản 8 Điều 30 Mục 2 Chương IV: Đề xuất bổ sung thêm quy trình xét khen thưởng, vì tại khoản 8 hiện tại mới quy định quy trình xét danh hiệu thi đua.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Hội đồng sáng kiến các cấp” tại khoản 9 Điều 30 Mục 2 Chương IV thành “Hội đồng sáng kiến” do đơn vị chỉ có sáng kiến cấp cơ sở.</p>		Trên cơ sở sáng kiến đã được cơ sở công nhận. Người đứng đầu cấp có thẩm quyền khen thưởng thành lập Hội đồng sáng kiến xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của từng cấp để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề nghị cấp trên xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.	Đồng Tháp

	<p>Tại khoản 11 Điều 30 quy định: “Bảo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, niên hạn, đối ngoại)”.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ: “thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân” là thẩm quyền chung của cấp có thẩm quyền hay là thẩm quyền riêng của thủ trưởng cấp có thẩm quyền. Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, tránh nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.</p>			Bến Tre
	<p>Khoản 9: Đề nghị Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết về quy trình, thủ tục, hội đồng và tiêu chí xét hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài.</p> <p>Lý do: Do chưa có hướng dẫn chung, thực tế yêu cầu phải công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến nên một số Bộ, ngành giao đơn vị phụ trách nhiệm vụ thi đua, khen thưởng làm đầu môi tổ chức xét đánh giá và thành lập chung 01 hội đồng xét phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các sáng kiến thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau, tình trạng trên có thể dẫn đến hiện tượng hình thức trong việc công nhận.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ GD&ĐT
	<p>Tại Khoản 7 Điều 30 (Quy định chung về thủ tục, hồ sơ) quy định: Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc có văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.</p> <p>Tuy nhiên, danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ là thành tích khen thưởng của 01 năm, vì vậy đề nghị quy định cụ thể như sau: Đối</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Vĩnh Phúc

<p>với các tập thể là Doanh nghiệp đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải có báo cáo (hoặc có văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian 01 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng để đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó.</p>			
<p>(1) Khoản 8, đề nghị bổ sung như sau:... Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng có mặt dự họp (đề nghị bỏ quy định lấy ý kiến bằng văn bản đối với thành viên Hội đồng vắng mặt). Đối với trường hợp xét, đề nghị khen thưởng nhân dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo văn bản hướng dẫn của Trung ương thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bằng văn bản.</p> <p>(2) Khoản 9, đề nghị sửa Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp thành: Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ các cấp... để không lẫn lộn với Hội đồng công nhận sáng kiến, hội đồng nghiệm thu đề tài, đề án, công trình khoa học.</p> <p>(3) Khoản 11, đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số văn bản, ngày, tháng, năm của văn bản đánh giá mức độ Hoàn thành tốt, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng đội xuất, niên hạn, đối ngoại), bởi vì tùy danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quy định hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p> <p>(4) Khoản 13 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>..., Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Nếu chỉ quy định 70% trên tổng số thành viên của Hội đồng có mặt dự họp không đảm bảo tính tiêu biểu. Lý do trường hợp 70% của 2/3 thành viên dự họp sẽ chỉ còn 50% của tất cả thành viên Hội đồng.</p> <p>Nội dung khoản 9 đã thể hiện rõ các nội dung: <i>Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ các cấp.</i></p> <p>Số Quyết định là số văn bản</p>	<p>Quảng Ngãi</p>

<p>chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại thời điểm trình khen thưởng.</p> <p>Bởi vì: Nếu tại thời điểm trình khen thưởng, các cơ quan có thẩm quyền chưa phát hiện sai phạm của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng mà sau khi có quyết định khen thưởng mới phát hiện có sai phạm thì không truy cứu trách nhiệm của cấp trình khen thưởng mà hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng.</p>			
<p>- Tại trang 22, khoản 8, Điều 30: "...Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên...", tỷ lệ này chưa phù hợp, nếu có nhiều tập thể, cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, nhưng số lượng bầu chọn có không chế tỷ lệ (Cờ thi đua của Chính phủ bầu chọn không quá 20% trong tổng số đơn vị đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 15% trong số cá nhân tiêu biểu...), số phiếu bầu chọn sẽ khó tập trung và đạt 80%. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh số phiếu đồng ý quá bán trên tổng số thành viên Hội đồng là phù hợp.</p> <p>- Tại trang 23, khoản 12, Điều 30: Khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ban, ngành, tỉnh đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Hiện nay, cả nước đang đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, trong đó có thủ tục hành chính điện tử. Đề nghị cơ quan dự thảo nghiên cứu quy định về việc không gửi hồ sơ bằng văn bản giấy.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>	<p>Khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/Qh15 đã quy định: <i>Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen</i></p>	<p>Trà Vinh</p>

			<i>thường ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.</i>	
	<p>Khoản 7 Điều 30 quy định “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian <u>từ 05 năm trở lên</u> trước khi được đề nghị khen thưởng”. Đề nghị ban soạn thảo sửa cụm từ “từ 05 năm trở lên” thành “trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng” cho phù hợp.</p> <p>- Khoản 11 Điều 30 quy định “..... Trong báo cáo phải ghi cụ thể số <u>quyết định</u> ngày tháng năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền”.</p> <p>Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét với đối tượng đề nghị khen là cán bộ, công chức, viên chức, vì theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ không quy định bắt buộc phải có quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà chỉ quy định “Cấp có thẩm quyền thông báo bằng <u>văn bản</u> cho cán bộ, công chức, viên chức và thông báo công khai về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng”. Đề nghị thay cụm từ “quyết định” bằng cụm từ “văn bản” cho phù hợp với tất cả các đối tượng đề nghị khen thưởng.</p> <p>Đối với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho tập thể thuộc khối các cơ quan nhà nước: hiện nay Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ chưa quy định, chỉ quy định đánh giá, xếp loại đối với cá nhân. Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan chức năng để tham mưu ban hành khung chung về đánh giá, xếp loại đối với tập thể, làm căn cứ để xét khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể đã được quy định tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định</p>	<p>Nam Định</p>



	<p>Tại khoản 7 Điều 30 (quy định chung về thủ tục hồ sơ):</p> <p>Đề nghị sửa đổi như sau: “Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng”</p> <p>Lý do: đối với thời gian báo cáo Cờ Thi đua của Chính phủ chỉ có 01 năm mà báo cáo kiểm toán 05 năm là chưa phù hợp, do đó cần phải điều chỉnh phù hợp thành tích đề nghị khen thưởng.</p> <p>Tại khoản 8 Điều 30 (quy định chung về thủ tục hồ sơ)</p> <p>Đề nghị sửa đổi như sau: “Đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ, ngành, tỉnh từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng...; đối với các <u>danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác</u> phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên...”.</p> <p>Lý do: một số danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chưa được quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng và đề nâng cao chất lượng công tác xét khen thưởng trong thực tiễn hiện nay.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		TPHCM
	<p>- Khoản 8, Điều 30: Quy định chung về thủ tục hồ sơ</p> <p>+ Đề nghị bổ sung danh hiệu Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh phải hợp và bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.</p> <p>+ Đối với các danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”: nên quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 90% trở lên, còn các danh hiệu thi đua khác chỉ nên quy định từ 80% trở lên.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		Hà Nam
	<p>Khoản 8 Điều 30: Đề nghị bổ sung “Cờ thi đua của bộ, ngành, tỉnh” do chưa có quy định chung về thủ tục, hồ sơ của danh hiệu thi đua này</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>		BHXHV N

	<p>Tại Khoản 8 Điều 30 dự thảo Nghị định đã quy định về hình thức bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu đồng ý khi bình xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực Lượng vũ trang nhân dân và Chiến sỹ thi đua cơ sở. Tuy nhiên đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng còn có hình thức Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ... mà dự thảo Nghị định chưa quy định. Do đó để có cơ sở pháp lý hướng dẫn chung và áp dụng thực hiện thống nhất trong toàn quốc, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung thêm quy định cụ thể về hình thức bình xét (bỏ phiếu/bỏ phiếu kín/biểu quyết/...) và tỷ lệ phiếu đồng ý khi bình xét đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là: Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh...</p> <p>Tại Khoản 11 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định: “Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, niên hạn, đối ngoại)”. Tuy nhiên, tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quy định: “... cấp có thẩm quyền đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thông báo bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi nội dung tại Khoản 11 Điều 30 dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất với quy định hiện hành.</p> <p>- Đề nghị hướng dẫn thêm tại khoản 12 Điều 30 về mẫu báo cáo thành tích đối với cá nhân, tập thể thuộc tổ chức chính trị (Đảng) thì sử dụng tiêu ngữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hay “Đảng Cộng sản Việt nam”.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>	<p>- Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu. Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.</p>	<p>Bắc Kạn</p>
	<p>Điều 30 (Quy định chung về thủ tục, hồ sơ)</p> <p>a) Khoản 7</p>			<p>Thanh Hóa</p>

<p>- Đề nghị bổ sung văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về “an toàn vệ sinh thực phẩm” vào Khoản 7 dự thảo và sửa thành “Khi đề nghị khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm phải có văn bản xác nhận các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng”.</p> <p>- Tại Khoản 7 dự thảo quy định “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng” được áp dụng đối với tất cả các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua là cứng nhắc và chưa phù hợp. Đề nghị sửa đổi, bổ sung “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán theo quy định phải có Báo cáo kiểm toán của cơ quan kiểm toán trong thời gian xét thành tích khen thưởng. Trường hợp không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán”.</p> <p>b) Khoản 8</p> <p>Tại Khoản 8 dự thảo quy định “Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải họp và bỏ phiếu kín. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>	<p>Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu. Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.</p>	
---	--	--	--

<p>ơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản)”. Đề nghị bổ sung việc họp xét khen thưởng và tỉ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tất cả các trường hợp còn lại trong dự thảo Nghị định để thực hiện thống nhất.</p> <p>c) Khoản 11</p> <p>Đối với Khoản 11 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung về báo cáo thành tích: “Trong báo cáo thành tích, tập thể, cá nhân kê khai thành tích, các quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đầy đủ theo số năm lập thành tích” để phù hợp với quy định về điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>		
<p>- Điều 30 quy định chung về thủ tục, hồ sơ:</p> <p>Khoản 7, Điều 30 quy định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành “Phải có báo cáo kết quả kiểm toán của các năm tương ứng với thời gian xét khen thưởng”, nhằm đảm bảo sự thống nhất với thời gian báo cáo thành tích xét khen thưởng theo quy định (Ví dụ: Cờ thi đua của Chính phủ báo cáo thành tích 01 năm thì chỉ phải nộp báo cáo kết quả kiểm toán của năm đó).</p> <p>Khoản 8, quy định mức tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua</p> <p>- Khen thưởng các cấp khi xét đối với một số danh hiệu là từ 80% trở lên, một số danh hiệu là từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng: Đề nghị thống nhất một mức tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp khi xét các danh hiệu thi đua là từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>	<p>Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của thành tích đặc biệt xuất sắc, dẫn đầu, được nhân dân kính trọng, mức quy định số phiếu sẽ cao hơn là phù hợp.</p>	<p>Quảng Ninh</p>
<p>Tại khoản 11 Điều 30 quy định trong báo cáo thành tích phải ghi</p>	<p>Tiếp thu, bổ</p>		<p>UBVNN</p>

<p>cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền. Trong dự thảo Nghị định về tiêu chuẩn trình xét Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng đều quy định có 05 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy, đề nghị trong dự thảo Nghị định cần quy định rõ thời điểm ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trong báo cáo thành tích.</p> <p>- Quy định đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng, quá thời hạn trên, ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương không nhận hồ sơ trình xét khen thưởng. Đề nghị quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>+ Cần làm rõ thời điểm trình là thời điểm nào? Ngày tháng viết báo cáo hay thể hiện các nội dung đến thời điểm viết báo cáo.</p> <p>+ Cần quy định rõ thời điểm trước 06 tháng là thời điểm gửi hồ sơ về Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương hay thời điểm Bộ, ban, ngành có tờ trình xét khen thưởng.</p> <p>- Theo quy định điểm b, điểm c khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định Hồ sơ trình Cờ thi đua của Chính phủ gửi về Ban thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 30/6 hằng năm. Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích gửi về Ban thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30/6 hằng năm (trước và chậm nhất vào ngày 30/6 hằng năm).</p> <p>- Nhiều ý kiến cho rằng đã quy định về thời hạn gửi hồ sơ trình xét khen thưởng trước 30/6 hằng năm thì không quy định phải gửi hồ sơ trình Thủ tướng trước 06 tháng, nếu quá hạn Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương không nhận hồ sơ là không hợp lý.</p> <p>- Nhiều ý kiến đề nghị bỏ thời hạn nhận hồ sơ trình xét khen thưởng. Lý do: Việc trình xét khen thưởng phải tổ chức họp xét qua nhiều cấp và phải hoàn thiện các thủ tục theo quy định cũng như việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định.</p>	<p>sung</p>	<p>Tại khoản 11 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định chung về thủ tục, hồ sơ chỉ quy định: “<i>Đối với khen thưởng công trạng: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng, quá thời hạn trên, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương không nhận hồ sơ trình khen thưởng</i>” chứ không quy định phải gửi hồ sơ trình Thủ tướng trước 06 tháng.</p> <p>Một trong các nguyên tắc của khen thưởng là “kịp thời“, vì vậy việc quy định thời gian nhận hồ sơ khen thưởng để các đơn vị chủ động thực hiện các</p>	<p>TDN</p>
--	-------------	---	------------

			thủ tục, hồ sơ bảo đảm quyền lợi cho cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.	
	Khoản 11, Điều 30: Đề nghị viết lại rõ ý câu: “Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 06 tháng, quá thời hạn trên, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương không nhận hồ sơ trình khen thưởng”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
	<p>- Khoản 4, đề nghị điều chỉnh thành “Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn các bộ, ngành, đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:”. Lý do: Trên thực tế, khi trình khen Chiến sỹ thi đua toàn quốc và Huân chương Độc lập, các tỉnh, thành đã phân cấp thẩm quyền này cho Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy (không nhất thiết phải lấy ý kiến tới Ban Thường vụ);</p> <p>- Khoản 7, nội dung “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo ... kết quả kiểm toán trong thời gian 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”, đề nghị sửa thành “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo ... kết quả kiểm toán trong thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (đối với những doanh nghiệp bắt buộc phải kiểm toán theo Luật Kiểm toán độc lập)”. Ví dụ như, khi trình Cờ Chính phủ, thành tích Báo cáo trong 01 năm, không thể yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo kết quả kiểm toán 05 năm.</p> <p>- Khoản 8, việc quy định tỷ lệ bỏ phiếu đối với các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” là trên 90%; danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” là trên 80% số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng là quá cao, không phù hợp với thực tiễn; mang nhiều cảm tính của thành viên Hội đồng TĐKT; kết quả được hay không được phụ thuộc nhiều vào phiếu, không phải do thành tích của tập thể hay cá</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang,
			Việc quy định tỷ lệ phiếu của Hội đồng đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của thành tích đặc biệt xuất sắc, dẫn đầu, được nhân dân kính trọng, mến mộ quy định số phiếu	

<p>nhân đạt được; không đảm bảo nguyên tắc chính xác trong khen thưởng. Nên quy định số phiếu trên 50% thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng là phù hợp.</p> <p>- Khoản 11, nội dung “Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích:...” , đề nghị bỏ từ “thành tích” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	50% là không phù hợp.	
<p>Khoản 11 sửa đổi như sau: “Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo ...” thành “Đối với khen thưởng theo công trạng: báo cáo...”</p> <p>Lý do sửa đổi: Đề phù hợp với khoản 1, Điều 8, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 “Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Viện HLKHC NVN
<p>a) Khoản 2:</p> <p>Đề xuất quy định theo hướng cơ quan làm công tác thi đua cùng Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xác nhận quá trình công tác, các hình thức khen thưởng kỷ luật (nếu có). Lý do: Hiện nay, các cá nhân trong các cơ quan nhà nước thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý thi hồ sơ nhân sự do Ban Tổ chức Trung ương quản lý.</p> <p>Đề nghị quy định rõ trường hợp người được khen là Thủ trưởng ngành thì cấp Phó ký thay trong tờ trình hay cấp trưởng vẫn phải ký trình?</p> <p>b) Khoản 4:</p> <p>Đề xuất quy định đối với các bộ, ngành trong hồ sơ trình chỉ cần có ý kiến nhận xét của Ban Cán sự đảng của ngành chứ không bắt buộc có nhận xét của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy định số 80/QĐ-TW ngày 18/08/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Khi nhận xét đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh,</p>		<p>- Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xác nhận quá trình công tác, các hình thức khen thưởng kỷ luật (nếu có) là không hợp lý vì cấp Vụ thuộc Bộ không thể phối hợp với cấp Bộ.</p> <p>- Về đề nghị quy định rõ trường hợp người được khen là Thủ trưởng ngành thì cấp Phó ký thay trong tờ trình hay cấp trưởng vẫn phải ký trình. Đây là hoạt động nội bộ trong quản lý, điều hành. Vì vậy không điều chỉnh trong nghị định.</p> <p>- Về đề xuất quy định đối với các bộ, ngành trong hồ sơ trình chỉ cần có ý kiến nhận xét của Ban Cán sự đảng của</p>	

<p>thành phố. Ban cán sự đảng ngành trao đổi ý kiến với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ sau đó phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.</p> <p>c) Khoản 11: Đề xuất sửa bỏ một số từ như sau “...Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích:...”.</p> <p>Lý do: Cho phù hợp loại hình “khen thưởng công trạng” quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	ngành chứ không bắt buộc có nhận xét của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ. Khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định đã được tiếp thu, chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung rất cụ thể, đầy đủ.	
<p>Tại khoản 7 Điều 30 của dự thảo Nghị định có nội dung “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”: Đề nghị nêu rõ thêm về “văn bản xác nhận” là như thế nào và cơ quan có thẩm quyền xác nhận.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Cần Thơ
<p>- Tại khoản 8: Đề nghị quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 70% trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Cờ thi đua Chính phủ” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.</p> <p>- Tại khoản 9: Đề nghị hướng dẫn, quy định rõ thêm việc thành lập Hội đồng sáng kiến các cấp. Vì, theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 chỉ quy định Hội đồng sáng kiến cơ sở; không quy định Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, cấp huyện. Do vậy, việc quy định Hội đồng sáng kiến các cấp có nhiệm vụ giúp “người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định” là không khả thi, nhất là việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trong toàn quốc.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	Theo Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc và đã giao cho Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.	Quảng Nam
<p>Tại điểm a Khoản 4 điều 30 dự thảo Nghị định cần quy định rõ đối tượng (cấp nào lấy ý kiến) lấy ý khen thưởng cho cá nhân thuộc cấp Ủy Đảng quản lý, gồm:</p> <p>+ Đối với các cá nhân thuộc Đảng ủy tại 19 Tập đoàn, Tổng</p>		- Tại điểm a khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định chung về thủ tục, hồ sơ quy định: “Ban Thường vụ Tỉnh	UBVNN TDN



<p>công ty thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương quản lý.</p> <p>+ Đối với các cá nhân thuộc Đảng ủy doanh nghiệp thuộc tỉnh Ủy, Thành ủy quản lý.</p> <p>- Tại khoản 7 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định: Việc quy định khi đề nghị khen thưởng Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen, Cờ thi đua, Bằng khen và Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cho tập thể, cá nhân đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động, thực hiện các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về các nội dung trên là không hợp lý (đề nghị bỏ nội dung này để kịp thời trình xét khen thưởng động viên phong trào thi đua).</p> <p>- Hồ sơ trình khen thưởng cấp nhà nước (như giải thích từ ngữ tại Điều 3 thì không bao gồm Cờ thi đua của Chính phủ và Chiến sĩ thi đua toàn quốc) phải có kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Trường hợp bao gồm cả Cờ thi đua của Chính phủ (xét 1 năm mà đòi hỏi kết quả kiểm toán 05 năm là không hợp lý). Do vậy, đề nghị bỏ quy định về yêu cầu phải có kết quả kiểm toán 05. Lý do:</p> <p>+ Một là, hầu hết chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ trình khen thưởng không có chuyên môn và không có khả năng đọc, phân tích báo cáo kiểm toán.</p> <p>+ Hai là, trong hồ sơ trình khen thưởng đã có xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách hàng năm và thực hiện đầy đủ chế độ nộp bảo hiểm cho người lao động.</p> <p>+ Ba là, đã có ý kiến hiệp y của UBND cấp tỉnh về thực hiện các Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>+ Bốn là, hồ sơ báo cáo kiểm toán rất nhiều, dày và lãng phí về công sức, tiền bạc. (Trong thời gian vừa qua, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương yêu cầu báo cáo kiểm toán cho trình xét Cờ thi đua của Chính phủ, thành tích 01 năm mà yêu cầu báo cáo kiểm toán 05 năm là quá bất hợp lý).</p>	<p>Tiếp nghiên báo cáo</p> <p>thu, cứu,</p>	<p>ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn các bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với khen thưởng cho cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý”. Vì vậy, đối với các cá nhân thuộc Đảng ủy tại 19 Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương quản lý hay đối với các cá nhân thuộc Đảng ủy doanh nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý thì đều phải có ý kiến nếu thuộc đối tượng quản lý.</p> <p>- Để đảm bảo tính chính xác của thành tích, chặt chẽ trong hồ sơ, thủ tục xét khen thưởng việc quy định như dự thảo là phù hợp. Phòng I thống nhất tiếp thu bổ văn bản xác nhận về “<i>phòng cháy chữa cháy</i>”, vì hiện nay doanh nghiệp đang gặp nhiều vướng mắc, bất cập về nội dung này nếu quy định sẽ không đảm bảo tính “kịp thời” trong khen thưởng.</p>
--	---	--

	<p>- Quy định chung về thủ tục, hồ sơ (Điều 30):</p> <p>Khoản 7 Điều 30 quy định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành “phải có báo cáo kết quả kiểm toán của các năm tương ứng với thời gian xét khen thưởng”; nhằm đảm bảo sự thống nhất với thời gian báo cáo thành tích xét khen thưởng theo quy định (ví dụ: Cờ thi đua của Chính phủ báo cáo thành tích 1 năm thì chỉ phải nộp báo cáo kết quả kiểm toán của năm đó).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		TP Hà Nội
	<p>Khoản 6 điều 30 quy định: “Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng vậy hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; báo cáo tóm tắt thành tích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể “Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân...”, không sử dụng dấu ba chấm (...)) để liệt kê thay thế các chủ thể.</p> <p>Khoản 7 điều 30 quy định: “Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung: “Riêng hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ Chính phủ, kết quả kiểm toán thời gian là 02 năm”.</p> <p>Tại Khoản 8 Điều 30 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về % lệ phần trăm số phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen đối với các hình thức khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu. Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc	Huế

			“thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” và cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng.	
	Khoản 7 Điều 30 quy định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng. Đề nghị điều chỉnh thành: “ <u>phải có báo cáo kết quả kiểm toán của các năm tương ứng với thời gian xét khen thưởng</u> ” để thống nhất với thời gian báo cáo thành tích xét khen thưởng theo quy định (ví dụ: Cờ thi đua của Chính phủ báo cáo thành tích 1 năm thì chỉ phải nộp báo cáo kết quả kiểm toán của năm đó).	Tiếp thu, chỉnh sửa		Lạng Sơn
	Tại ý 2 khoản 7 điều 30: “... kết quả từ 05 năm trở lên”, đề nghị bổ sung: Riêng Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm nên đề nghị lấy kết quả kiểm toán 01 năm thành tích của năm đề nghị khen thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nghệ An
	Khoản 11 Điều 30 đề nghị bổ sung cụm từ “hoàn thành tốt” và sửa thành: “Trong báo cáo phải ghi rõ quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;”. Đồng thời bổ sung thêm nội dung: “Văn bản công nhận đề tài khoa học, sáng kiến, giải pháp công tác hoặc hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của các đề tài sáng kiến của cấp có thẩm quyền” cho phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Tĩnh
Điều 31	Chọn Phương án 1: Do bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.			- UBMTTQVN, VKSNDTC, Hội CCB Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện

				<p>Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, VCCI, UBKT TW, ĐUKDNTW, TANDTC, Ban công tác ĐBQH, Bộ KH&amp;CN, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng PTVN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, TLĐLĐVN, Liên hiệp các hội KH-KTVN, Thanh tra Chính phủ, Ban TC TW, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, VPCTN, Bộ Công an</p> <p>- Lạng Sơn, Hà Nội, Quảng Nam, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hải</p>
--	--	--	--	---

				Phòng, TPHCM, Quảng Ngãi, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Trà Vinh, Thái Nguyên, Bạc Liêu, Cao Bằng, Sơn La,
	Chọn Phương án 2: Do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này			- Báo nhân dân, ĐHQG TPHCM, Bộ VHTTDL, BHXHVN, Bộ Quốc phòng, VPQH, Hội LHPN, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, UBND, Ban KTTW, Bộ TT&TT, Ban Đối ngoại, NHNN, Bộ Nội vụ, HVCTQGHC M, Bộ Tài chính, Bộ ngoại giao

<p>- Quy định cụ thể về đối tượng lấy ý kiến hiệp y của UBND cấp tỉnh (doanh nghiệp thuộc cấp Bộ, ban, ngành trực tiếp quản lý; doanh nghiệp là đơn vị thành viên các Tập đoàn, Tổng công ty; doanh nghiệp là các đơn vị cơ sở trực thuộc đơn vị thành viên).</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 31 quy định lấy ý kiến hiệp y về kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể là không phù hợp (đoàn thể bao gồm Đoàn thanh niên, công đoàn...).</p> <p>- Nội dung lấy ý kiến hiệp y quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 đã có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ trình xét khen thưởng được quy định tại khoản 7 Điều 30 của dự thảo Nghị định.</p> <p>- Để đảm bảo việc trình xét khen thưởng được kịp thời và tránh gây lãng phí thời gian, phiền phức cho đối tượng được trình xét khen thưởng, rất nhiều ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 31 như sau “Trước khi trình xét khen thưởng cấp Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn địa phương phải lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước”.</p> <p>- Cần quy định ngoài ý kiến hiệp y và hồ sơ đảm bảo theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình xét khen thưởng mà không phải lấy ý kiến của các Bộ, ban, ngành khác (như lấy ý kiến của Thanh tra Chính phủ, ý kiến của Cơ quan Thuế...).</p> <p>- Đề nghị tiếp tục thực hiện theo <b>Phương án 2</b>, nội dung này đã được quy định trong Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Do vậy, đề nghị tiếp tục giữ nguyên quy định này để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh thời hạn xin hiệp y từ “20 ngày làm việc” xuống “10 ngày làm việc” đơn vị được xin ý kiến phải có văn bản trả lời để rút ngắn thời gian thẩm định, xét duyệt</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>- Hòa Bình, Cần Thơ, Quảng Bình, Phú Yên, Đồng Nai, Hà Nam, Huế, Quảng Ngãi, Bộ GD&amp;ĐT, Bắc Ninh, Vĩnh Long, Bình Phước, Bến Tre, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Cà mau, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Ninh Bình, Bình Thuận, UBVNN</p>
---	--	--

				TDN
	<p>Khoản 3: đề nghị sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý khi trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước phải lấy ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực:</p> <p>a) Đối tượng đề nghị khen thưởng: Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cấp trưởng của đơn vị cùng cấp;</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		Ban TCTW
	<p>Khoản 2, điểm a, bỏ nội dung lấy ý kiến UBND cấp tỉnh đối với nội dung kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể do kết quả đánh giá hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy Thành ủy</p> <p>Tại khoản 2 điểm b quy định việc lấy ý kiến hiệp y của UBND cấp tỉnh về nội dung thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động vệ sinh thực phẩm là không cần thiết do đã quy định tại Điều 30</p> <p>Tại điểm a khoản 3 cần nhắc việc sử dụng cụm từ “trực thuộc trực tiếp” vì “trực thuộc” sẽ được hiểu là tất cả các đơn vị, tổ chức bao gồm cả các đơn vị cấp 2, do đó dự thảo cần quy định rõ những đối tượng nào phải lấy ý kiến hiệp y, cấp lấy ý kiến hiệp y, cũng như các nội dung cần lấy ý kiến hiệp y của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Dự thảo Nghị định quy định lấy ý kiến hiệp y của UBND cấp tỉnh đối với nội dung kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể trên cơ sở đánh giá của cấp có thẩm quyền chứ không phải UBND cấp tỉnh đánh giá hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể.</p>	VPCTN
	<p>Khoản 5 điều 31: Đề nghị bỏ dấu () tại đoạn “...tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong) thời hạn...”</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Nghệ An
	<p>Khoản 3 điểm a thừa 1 chữ “và”</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Ngân hàng PTVN
Điều 32	<p>- Hướng dẫn thực hiện “Điều 32. Các danh hiệu thi đua khác”: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&amp;ĐT) hướng dẫn cụ thể về</p>		<p>- Tại khoản 5 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: <i>Bộ, ban, ngành, tỉnh</i> bao gồm</p>	ĐHQG TPHCM

<p>danh hiệu Cờ thi đua của ĐHQG, có giải pháp tạo điều kiện nâng Cờ thi đua cấp ĐHQG được xét tương đương Cờ thi đua cấp bộ, ngành trong việc tích lũy thành tích để được xét đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ở cấp cao hơn.</p> <p>- Cần quy định cụ thể đối tượng nào phải xét theo năm học và đối tượng nào xét theo năm công tác hay không, để gửi hồ sơ đề nghị cho phù hợp với thời gian quy định. Vì với trường hợp cơ sở giáo dục có cả hai đối tượng này (giảng viên và khối cán bộ quản lý) thì có chia ra thành hai đợt xét hay không? Khối giảng viên xét theo năm học, khối cán bộ quản lý xét theo năm công tác.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	<p>Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng và tương đương ở trung ương; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Kiểm toán nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”. Vì vậy không có căn cứ để quy định Cờ thi đua cấp ĐHQG được xét tương đương Cờ thi đua cấp bộ, ngành.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 32 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu cờ thi đua của đại học quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.</p>	
<p>Đề nghị xem xét nâng thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước tại bộ, ban, ngành, tỉnh lên 30 ngày.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Bộ Nội vụ
<p>Khoản 5 Điều 32 dự thảo: Đề nghị bỏ khoản này vì đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu Nhà giáo, Chiến sĩ thi đua toàn quốc... đã có những Nghị định quy định cụ thể về thời gian trình khen</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		HVCTQ GHCM
<p>- Điểm c khoản 1: Đề nghị cân nhắc lùi thời hạn nộp hồ sơ trình</p>			NHNN



khen thưởng do đối với các đơn vị là Tổ chức tín dụng thuộc hệ thống ngành Ngân hàng thì thời điểm cơ quan thuế có xác nhận vào cuối quý I hằng năm.

- Điểm c khoản 6: Đề nghị bổ sung thêm “mục bổ sung hồ sơ” sau 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định hồ sơ của Ban Thi đua - Khen thưởng TW. Thực tế hiện nay, sau khi Ban Thi đua - Khen thưởng TW thẩm định hồ sơ sẽ có thông báo bằng văn bản gửi Bộ, ban, ngành, tỉnh về các trường hợp tạm để lại, bổ sung hồ sơ trình khen thưởng; tuy nhiên lại không quy định thời hạn bổ sung hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng TW.

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định trách nhiệm đánh giá thành tích do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện; khoản 2 Điều 83 của Luật cũng quy định: “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.....xem xét, công nhận thành tích, đề nghị .....*”

Tại khoản 13 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định chung về hồ sơ, thủ tục nêu rõ: “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*”.

Về nguyên tắc các trường hợp không đảm bảo về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục là các trường hợp không đúng quy định, không đủ điều kiện trình khen thưởng phải trả lại để thực hiện lại quy trình khen thưởng từ đầu, Luật Thi đua, khen thưởng không quy định trường hợp trả lại hồ sơ để bổ sung, viết lại báo cáo để đảm bảo theo quy định.

	<p>Tại điểm c Khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo thống nhất tên gọi các hình thức khen thưởng cho đúng với quy định tại Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể: Khen thưởng công trạng (Luật), khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (Dự thảo Nghị định).</p> <p>- Tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 32 dự thảo Nghị định</p> <p>Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem lại cụm từ “Hình thức khen thưởng” có bao gồm “Danh hiệu thi đua” không? và xem lại thời gian thẩm định hồ sơ tại bộ, ban, ngành, tỉnh theo dự thảo Nghị định là chưa phù hợp vì: Quy trình các bước như lấy ý kiến cơ quan chức năng, thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy... Do vậy, với lượng thời gian 25 ngày không đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bình Thuận</p>
	<p>Điểm c khoản 1 bỏ cụm từ “và thành tích đạt được” để phù hợp với loại hình khen thưởng công trạng, được quy định tại Điều 8 của Luật.</p> <p>Khoản 3 đề nghị nghiên cứu viết “ngày làm việc” tại khoản 3 Điều 32 để thống nhất với nội dung tại khoản 2 điều 32. Văn phòng Chủ tịch nước là cơ quan nghiên cứu, tham mưu phục vụ giúp việc Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước, có chức năng nghiên cứu, tham mưu tổng hợp và tổ chức phục vụ các hoạt động của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước được Chủ tịch nước quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã có nghị định ban hành quy chế làm việc của Chính phủ trong đó quy định về quy trình xử lý đề án, tài liệu, báo cáo, văn bản đề xuất khác trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó có quy định về thời hạn xử lý hồ sơ của Văn phòng chính phủ. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo bỏ khoản 3 điều 32 tại dự thảo nghị định để tránh việc chồng chéo trong quy định giữa các Quyết định, Nghị định đã ban hành.</p> <p>Nghiên cứu bổ sung quy trình xử lý hồ sơ trong trường hợp Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến về việc xem xét lại, làm rõ nội dung của hồ sơ (cần nhắc nghiên cứu theo hướng Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ gửi thông báo ý kiến của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ về cơ quan thẩm định hồ sơ là Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ) biết để thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>VPCTN, Bộ Ngoại giao</p>

	<p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định về việc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương bổ sung hồ sơ đối với những trường hợp chưa đảm bảo hồ sơ, thành tích khi đã trình Thủ tướng Chính phủ và cho thời hạn bổ sung với các trường hợp tạm để lại (20 hoặc 30 ngày sau khi trình Thủ tướng Chính phủ) để không thiệt thòi cho các đối tượng được đề nghị khen thưởng.</p>		<p>Về nguyên tắc các trường hợp không đảm bảo về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục là các trường hợp không đúng quy định, không đủ điều kiện trình khen thưởng phải trả lại để thực hiện lại quy trình khen thưởng từ đầu. Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không quy định trường hợp trả lại hồ sơ để bổ sung, viết lại báo cáo để đảm bảo theo quy định.</p>	<p>TLĐLĐ VN</p>
	<p>Tại Điều 32. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng. Đề nghị xem xét gộp khoản b, c thành khoản b, sửa thành “b) Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 30 tháng 6 hằng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến và khen thưởng đối ngoại, khen thưởng niên hạn). Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm”.</p> <p>Lý do: Cùng thời gian trình khen đối với danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ; khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Sơn La</p>
	<p>- Tại điểm c, khoản 1 Điều 32: Đề nghị gia hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 31 tháng 10 hàng năm vì do biên chế làm công tác thi đua có hạn, 6 tháng đầu năm các cấp đều tập trung triển khai tổ chức phong trào thi đua và thực hiện khen thưởng ở cấp mình, việc xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước lại qua nhiều cấp cần phải có thời gian thì mới thực hiện đảm bảo quy định.</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo bỏ khoản 5 Điều 32.</p>		<p>Để đảm bảo tính kịp thời trong khen thưởng quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. Nếu quy định chậm nhất 31/10 hàng năm thì nhiều cơ quan, đơn vị sẽ không kịp trao dịp tổng kết cuối năm cho cá nhân, tập thể.</p> <p>- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giao Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen</p>	<p>Bộ TT&amp;TT</p>

			<p>thường bao gồm danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ, ban, ngành, tỉnh. Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo tiếp thu, nghiên cứu phân cấp cho địa phương quy định và thực hiện.</p>	
	<p>Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 32 quy định thời gian nộp hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, đối với hệ thống giáo dục trước ngày 31 tháng 12 hàng năm là quá chậm, không đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong khen thưởng; đề nghị điều chỉnh thời gian:</p> <p>- Điểm b: Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.</p> <p>- Điểm c: Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 hằng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại, khen thưởng niên hạn). Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 31 tháng 10 hằng năm.</p> <p>2.13. Tại điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định chưa quy định thời gian nộp hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động thực hiện vào thời điểm nào, đề nghị bổ sung quy định rõ.</p> <p>2.14. Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định về thời điểm tiếp nhận hồ sơ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, trong đó nêu: “Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm”. Như vậy đối với các cá nhân, tập</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>	<p>Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng có nhiều kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương đề nghị quy định lùi thời điểm nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước do các cấp phải họp xét và xin ý kiến của cấp có thẩm quyền mất nhiều thời gian nhất là danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ đối với doanh nghiệp vì thời điểm 31/3 đa số các doanh nghiệp chưa có báo cáo kiểm toán. Quy định thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước tại Điều 32 dự thảo Nghị định là quy định mức trần. Bộ, ban, ngành, tỉnh có thể nộp hồ sơ sớm hơn thời gian quy định đều được tiếp nhận để bảo đảm tính “kịp thời” trong khen thưởng.</p> <p>Nghị định quy định chung cho tất cả các đối tượng thực hiện. Các đối tượng đặc thù đã được quy định cụ thể. Như vậy, có thể hiểu nếu không thuộc đối tượng đặc thù thì phải thực hiện theo</p>	<p>Hà Tĩnh</p>

<p>thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo thực hiện theo thời điểm chung là ngày 30 tháng 6 hằng năm hay vào thời điểm nào, đề nghị quy định rõ hơn.</p> <p>2.15. Tại khoản 5 Điều 32 đề nghị bổ sung cụm từ “cá nhân thuộc diện quản lý của Cấp ủy” và viết lại như sau: “Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu Anh hùng, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và cá nhân thuộc diện quản lý của Cấp ủy), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.</p>	Tiếp thu, bổ sung	quy định chung.	
<p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 32: Quy định thời điểm trình tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” chậm nhất ngày 31 tháng 10 hằng năm. Đề nghị điều chỉnh mốc thời gian trình tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cùng thời điểm trình khen hệ thống giáo dục và đào tạo (trước ngày 31 tháng 12 hằng năm) để thuận lợi hơn trong quá trình tổ chức họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.</p> <p>- Tại khoản 5 Điều 32: Quy định “Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu anh hùng, danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị tăng số ngày trình khen thưởng cấp Nhà nước, cụ thể như sau: “Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước, trong thời hạn 30 ngày làm việc (40 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu anh hùng, danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...) để đảm bảo thời gian thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục trước khi trình khen thưởng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp	Để đảm bảo tính kịp thời trong khen thưởng quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp. Nếu quy định chậm nhất 31/12 hằng năm thì nhiều cơ quan, đơn vị sẽ không kịp trao dịp tổng kết cuối năm cho cá nhân, tập thể.	Cao Bằng

	<p>Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sử dụng thống nhất thuật ngữ “chậm nhất ngày” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 và “trước ngày” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 32; “ngày làm việc” quy định tại khoản 2 Điều 32 và “ngày” quy định tại khoản 3 Điều 32. Nhằm đảm bảo tính, đồng bộ, thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bến Tre
	<p>Tại khoản 1 Điều 32 đề nghị Ban soạn thảo cần sử dụng thống nhất thuật ngữ “chậm nhất” hay “trước ngày”.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 32 đề nghị bổ sung cụm từ “ngày làm việc” sau mốc thời gian cho rõ ràng và thống nhất toàn văn bản.</p> <p>Tại Khoản 5 Điều 32 đề nghị không quy định hoặc quy định thêm thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước vì: sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, địa phương còn thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân, rà soát vi phạm, thẩm định hồ sơ và tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh để thông qua. Do đó, dự thảo quy định thời gian như vậy là không phù hợp, rất khó cho địa phương.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa Tiếp thu, chỉnh sửa Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp		Bình Phước
	<p>Điểm c khoản 1 Điều 32. Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hằng năm: Đề nghị không quy định thời hạn báo cáo như dự thảo, mà thực hiện thường xuyên, vì khen thưởng theo công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm nguyên tắc khen thưởng kịp thời, nhất là đối với những tập thể đề nghị khen thưởng trong dịp kỷ niệm năm tròn, năm chẵn.</p> <p>- Khoản 5 Điều 32. Thời gian thẩm định hồ sơ tại Bộ, ban, ngành, tỉnh: Việc quy định Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 20 ngày làm việc là chưa đủ thời gian để thực hiện quy trình xét khen thưởng theo quy định (thẩm định hồ sơ, xin ý kiến cơ quan chức năng, lấy ý kiến nhân dân, họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, báo cáo Ban Thường vụ, hoàn thiện hồ sơ trình khen thưởng). Đề nghị sửa lại từ 20 ngày làm việc thành 45 ngày làm việc.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp	Khen thưởng thường xuyên là khen thưởng theo năm công tác, đây là thời điểm Bộ, ngành, địa phương tổng kết thực hiện nhiệm vụ được giao và khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, tỉnh tổ chức họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng để bình xét cho các cá nhân, tập thể, các thành viên Hội đồng chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm việc họp xét thường xuyên là không thể thực hiện được	Bộ Quốc phòng

	<p>Khoản 5 Điều 32 (quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định...) và khoản 2 Điều 44 (công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng):</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc không áp dụng đối với “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.</p> <p>Lý do: các Giải thưởng nêu trên được xét tặng theo quy trình riêng, không do bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ và không xét tại Hội đồng TĐKT bộ, ban, ngành, tỉnh (phải qua Hội đồng cấp Nhà nước). Các nội dung liên quan sẽ được quy định cụ thể tại các Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ/về văn học, nghệ thuật.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ KH&CN
	<p>- Điểm a, khoản 1: Đề nghị điều chỉnh nội dung thành “Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” sau khi có quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh” lần 2 liên tục. Hồ sơ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất ngày 31 tháng 10 hằng năm.”.</p> <p>- Tại khoản 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “...trong thời hạn 10 ngày...” thành “... trong thời hạn 10 ngày làm việc...”.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh trong nội dung thứ 2 tại khoản 4 và nội dung 1 tại khoản 5 cụm từ “Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền...” thành “Khen thưởng thuộc thẩm quyền...”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa  Tiếp thu, chỉnh sửa	Quy định như dự thảo Nghị định được kế thừa quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP đang được thực hiện ổn định thời gian qua.	Thái Nguyên
	<p>Điều 32. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng</p> <p>- Điểm b, c khoản 1 Điều 32 quy định thời hạn trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với hệ thống giáo dục trước ngày 31 tháng 12 hàng năm là không phù hợp. Đề nghị điều chỉnh quy định thời hạn trình khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục đại học là trước ngày 30 tháng 6 mới đảm bảo tiến độ thời gian. Vì hiện nay, thực hiện đánh giá viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và tự chủ theo quy định của Luật Giáo dục đại học thì các cơ sở</p>			Bộ GD&ĐT

<p>giáo dục đại học đánh giá, xếp loại viên chức và xét thi đua, khen thưởng theo năm tài chính.</p> <p>Do đó, đề nghị bổ sung cụm từ “cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp” sau cụm từ “không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo”, cụ thể là: Hệ thống giáo dục quốc dân (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp) trình trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>- Khoản 5 Điều 32 quy định thời hạn xử lý hồ sơ danh hiệu vinh dự tại các Bộ, ngành 30 ngày làm việc là không phù hợp. Đề nghị chuyển việc quy định thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng danh hiệu nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ, nghệ nhân sang Nghị định hướng dẫn chuyên ngành.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
<p>Tại điểm a, khoản 1, điều 32 quy định về thời gian trình đề nghị Chính phủ tặng “Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc” chậm nhất 31 tháng 10 hàng năm...Đề nghị sửa thời gian trình vào 30 tháng 6 hàng năm. Hệ thống giáo dục trước 31 tháng 12 hàng năm (cùng với thời gian trình Cờ thi đua của Chính phủ và khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được).</p>		<p>Quy định về thời điểm trình danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc như dự thảo Nghị định được kế thừa quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP đang được thực hiện ổn định thời gian qua.</p>	<p>Vĩnh Phúc</p>
<p>Khoản 5 Điều 32. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại bộ, ban, ngành, tỉnh, tham gia góp ý như sau:</p> <p>Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với...) thì không đủ thời gian để thực hiện các bước theo quy trình xét, khen thưởng cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng trên các phương tiện truyền thông trong thời gian 10 ngày (quy định tại khoản 2, Điều 44 dự thảo Nghị định);</li> <li>- Xin lịch họp Hội đồng TĐKT tỉnh;</li> <li>- Sau khi họp Hội đồng TĐKT tỉnh, UBND tỉnh trình Ban Cán sự đảng UBND tỉnh họp cho ý kiến; sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.</li> </ul>			<p>Quảng Ngãi</p>



<p>- Sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Việc xét, khen thưởng cấp Nhà nước phải thực hiện nhiều bước theo quy trình, công tác thẩm định hồ sơ phải kỹ lưỡng, chặt chẽ, tham khảo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; hơn nữa Hội đồng TĐKT tỉnh thường họp xét 01 năm 2 đợt (trừ trường hợp khen chuyên đề...), do đó cơ quan tham mưu phải tổng hợp tất cả hồ sơ để trình Hội đồng TĐKT tỉnh xét.</p> <p>Vì vậy, đề nghị quy định như sau: Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức...) kể từ khi Hội đồng TĐKT, Hội đồng xét các giải thưởng; danh hiệu vinh dự Nhà nước bộ, ban, ngành, tỉnh họp xét, đề nghị.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp		
<p>Khoản 5, Điều 32, quy định về thời gian thẩm định hồ sơ, tại bộ, ban, ngành, tỉnh: Đề nghị quy định thời gian thẩm định trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Lý do, sau khi nhận hồ sơ, các bộ, ngành thực hiện quy trình thủ tục theo quy định, nên cần có thời gian để thực hiện đảm bảo đúng quy định.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp		ĐUKDN TW
<p>Tại khoản 5 Điều 32 dự thảo Nghị định</p> <p>Đề nghị bỏ nội dung “Việc trình khen cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Sao vàng; danh hiệu Anh hùng, danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, nghệ sĩ, Nghệ nhân; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, chiến sĩ thi đua toàn quốc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ”</p> <p>Lý do: không cần thiết quy định nội dung này vì dự thảo Nghị định đã quy định tuyến trình, thủ tục, thời gian trình đối với hình thức khen thưởng, danh hiệu trên. Thời hạn trình do các tỉnh thực hiện, chỉ cần đảm bảo đúng thủ tục và thời gian trình hồ sơ theo quy định.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp		
Điểm b, Khoản 1 Điều 32		- Trong quá trình triển khai thực hiện	TANDT

	<p>Thời điểm nhận hồ sơ hồ sơ trình Chính phủ tặng Cờ thi đua Chính phủ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước 30/6 hằng năm. Hệ thống giáo dục đào tạo không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo trình trước 31/12 hằng năm.</p> <p>Đối với hệ thống Tòa án nhân dân cũng có tính đặc thù riêng như hệ thống giáo dục đào tạo, đó là “kết thúc năm công tác vào 30/9 và triển khai công tác đầu năm vào 1/10 hằng năm theo quy định của Quốc Hội. Do vậy, để đảm bảo phù hợp với kết quả công tác năm báo cáo Quốc hội, kịp thời phục vụ hội nghị tổng kết và triển khai công tác đầu năm của ngành; đề nghị lên quy định chung về thời gian đối với nội dung này là: Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua Chính phủ” gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn tối đa là 6 tháng của năm liền kề tiếp theo”.</p> <p>Khoản 6 Điều 32 quy định thời gian thông báo kết quả khen thưởng đề nghị bổ sung quy định về thời gian thông báo (bằng văn bản) của cơ quan thẩm định trình khen thưởng (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đối với các trường hợp “chưa có đầy đủ hồ sơ khen thưởng ...nhưng có thể bổ sung được trong thời hạn quy định để đảm bảo khen thưởng kịp thời và quyền lợi chính đáng cho các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, nhưng vì lý do khách quan (như văn bản bị thất lạc, đang chờ ý kiến trả lời của cơ quan liên quan) mà họ chưa có đầy đủ được hồ sơ, đồng thời đảm bảo tính công khai, minh bạch, tránh tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.</p>		<p>Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng có nhiều kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương đề nghị quy định lùi thời điểm nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước do các cấp phải họp xét và xin ý kiến của cấp có thẩm quyền mất nhiều thời gian nhất là danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ đối với doanh nghiệp vì thời điểm 31/3 đa số các doanh nghiệp chưa có báo cáo kiểm toán. Quy định thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước tại Điều 32 dự thảo Nghị định là quy định mức trần. Bộ, ban, ngành, tỉnh có thể nộp hồ sơ sớm hơn thời gian quy định đều được tiếp nhận thẩm định theo quy trình để bảo đảm tính “kịp thời” trong khen thưởng.</p> <p>- Đối với các trường hợp “chưa có đầy đủ hồ sơ khen thưởng ...nhưng có thể bổ sung được trong thời hạn quy định để đảm bảo khen thưởng kịp thời và quyền lợi chính đáng cho các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng, nhưng vì lý do khách quan (như văn bản bị thất lạc, đang chờ ý kiến trả lời của cơ quan liên quan) mà họ chưa có đầy đủ được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ như trên thuộc diện không đủ tiêu chuẩn và thủ tục theo quy định.</p>	C
--	--	--	---	---

	<p>Tại điểm c khoản 1 Điều 32 (quy định về thời điểm nhận hồ sơ):</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm 01 nội dung vào cuối điểm c khoản 1 như sau: “Đối với trường hợp thuộc đối tượng Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi nộp hồ sơ trễ hạn, kèm theo văn bản giải trình lý do của cấp trình khen thưởng”.</p> <p>Lý do: Khi đề nghị khen thưởng cho các đối tượng lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, việc thực hiện quy trình kéo dài, mất nhiều thời gian nên thông thường sau khi có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân mới thực hiện quy trình sẽ không kịp thời gian trình Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 30 tháng 6; do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung trên để đơn vị có cơ sở thực hiện.</p> <p>Tại khoản 5 Điều 32:</p> <p>Đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, tỉnh, cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trường hợp có hiệp y khen thưởng tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định).</li> <li>- Việc thẩm định hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trường hợp có hiệp y khen thưởng, xin ý kiến Ban cán sự đảng, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy tối đa là 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)”.</li> </ul>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp</p>	<p>Để đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong khen thưởng các Bộ, ban, ngành, tỉnh phải nâng cao trách nhiệm trong công tác đánh giá, chỉ đạo thẩm định, xét duyệt, cho ý kiến đối với việc đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích. Việc quy định đối với trường hợp thuộc đối tượng Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi nộp hồ sơ trễ hạn, kèm theo văn bản giải trình lý do của cấp trình khen thưởng trong Nghị định là không thể thực hiện được vì sẽ tạo ra ngoại lệ và phát sinh thủ tục hành chính là phải kèm theo văn bản giải trình lý do của cấp trình khen thưởng.</p>	<p>TPHCM</p>
	<p>Tại điểm c khoản 1 Điều 32 của Dự thảo Nghị định quy định thời điểm nhận hồ sơ “... trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hằng năm ...”, đề nghị tổ soạn thảo nghiên cứu quy định về thời gian nộp hồ sơ khen thưởng cho cá nhân thuộc đối tượng cấp ủy đảng quản lý phải có cơ chế mở (Vi hồ sơ trình khen thưởng chậm nhất vào ngày 30/6 hằng năm, UBND tỉnh tiến hành các thủ tục lấy ý kiến của cấp ủy đảng do vậy thời gian sẽ không đảm bảo)</p>		<p>Để đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong khen thưởng các Bộ, ban, ngành, tỉnh phải nâng cao trách nhiệm trong công tác đánh giá, chỉ đạo thẩm định, xét duyệt, cho ý kiến đối với việc đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích. Việc quy định đối với trường hợp thuộc đối tượng Ban Thường vụ Thành</p>	<p>Phú Yên</p>

			ủy quản lý khi nộp hồ sơ trễ hạn, kèm theo văn bản giải trình lý do của cấp trình khen thưởng trong Nghị định là không thể thực hiện được vì sẽ tạo ra ngoại lệ và phát sinh thủ tục hành chính là phải kèm theo văn bản giải trình lý do của cấp trình khen thưởng.	
	<p>a) Điểm c khoản 1: Đề xuất sửa bỏ một số từ như sau “Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương...”</p> <p>Lý do: Vì trong nội dung điểm c nêu về một số loại hình khen thưởng chứ không phải chỉ một loại hình “khen thưởng công trạng”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VKSND TC
	<p>- Đề nghị sửa điểm a, Khoản 1 dự thảo thành “Đối với đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Chậm nhất trước ngày 31 tháng 10 của năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh”.</p> <p>- Bỏ nội dung điểm b, Khoản 1 dự thảo và tại điểm c, Khoản 1 dự thảo sửa cụm từ “Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được” thành “Hồ sơ khen thưởng theo công trạng được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hằng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến và khen thưởng đối ngoại, khen thưởng niên hạn). Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm cá nhân, tập thể trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm” để phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 8 Luật Thi đua, Khen thưởng “Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đồng thời để tránh cùng một nội dung (khen công trạng bao gồm cả Cờ thi đua của Chính phủ, khen cho hệ thống giáo dục và đào tạo cũng bao gồm cả Cờ thi đua của Chính phủ), cùng một thời điểm nhận hồ sơ (30/6 và 31/12) lại được quy định tại hai điểm riêng biệt trong cùng một điều khoản thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Thanh Hóa

	<p>- Tại Điều 32 quy định về thời điểm nhận hồ sơ; thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng:</p> <p>+ Nhất trí với việc quy định thời gian trình khen thưởng cấp Nhà nước theo mốc thời gian cứng của 02 đợt là 31/6 và 31/12. Lý do: Theo như quy định trước, việc trình Cờ thi đua Chính phủ trình trước 31/3 sẽ rất khó khăn, thời gian gấp vì liên quan đến các bước xét duyệt từ việc đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, niêm yết công khai, lấy ý kiến; đối với doanh nghiệp cần phải có kết quả kiểm toán... Đặc biệt là việc sắp xếp, báo cáo đăng ký lịch họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét duyệt phụ thuộc nhiều vào lịch công tác của Lãnh đạo tỉnh nên không thể đăng ký lịch họp xét duyệt Cờ thi đua của Chính phủ xong, lại tiếp tục đăng ký lịch họp xét duyệt các hình thức khen thưởng khác. Tuy nhiên, dự thảo quy định mốc thời gian trình khen thưởng của hệ thống giáo dục và đào tạo trước ngày 31/12 hằng năm, đề nghị xem xét, điều chỉnh lại thành trước ngày 31/11 hằng năm. Vì đến 31/12, các cơ sở giáo dục đã chuẩn bị kết thúc học kỳ I của năm học tiếp theo.</p> <p>+ Về mốc thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Đề nghị xem xét điều chỉnh thành 02 đợt như đối với danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ cho phù hợp với việc tổng kết, khen thưởng của các ngành, lĩnh vực và của ngành giáo dục - đào tạo.</p>	Tiếp thu, bổ sung	<p>- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng có nhiều kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương đề nghị quy định lùi thời điểm nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước do các cấp phải họp xét và xin ý kiến của cấp có thẩm quyền mất nhiều thời gian nhất là danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ đối với doanh nghiệp vì thời điểm 31/3 đa số các doanh nghiệp chưa có báo cáo kiểm toán. Quy định thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước tại Điều 32 dự thảo Nghị định là quy định mức trần. Bộ, ban, ngành, tỉnh có thể nộp hồ sơ sớm hơn thời gian quy định đều được tiếp nhận thẩm định theo quy trình để bảo đảm khen thưởng “kịp thời” cho cá nhân, tập thể có thành tích</p>	Quảng Ninh
	<p>- Điểm c Khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định: Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Do vậy đề nghị cần quy định rõ các nội dung sau:</p> <p>+ Quy định về đầu mối nhận đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định. Vì hiện nay đầu mối nhận hồ sơ là Văn thư Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương hay là chuyên viên thẩm định hồ sơ nhận hồ sơ trình xét khen thưởng? Thực tế hiện nay, Văn thư Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương khi nhận hồ sơ đều kiểm tra Biên bản, Tờ trình, báo cáo thành tích, xác nhận thuế, bảo hiểm, báo cáo kiểm toán sau đó chuyển cho Lãnh đạo Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương để chuyển về các</p>		<p>- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương là cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ. Thời gian tiếp nhận là thời gian được ghi trong giấy biên nhận tiếp nhận. Việc giao chuyên viên thẩm định là công việc nội bộ của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, không mang tính quy phạm, vì vậy không quy định cụ thể trong Nghị định.</p> <p>- Để đảm bảo tính chính xác của thành tích, với trách nhiệm của cơ quan thẩm</p>	UBVNN TDN

<p>đơn vị chức năng thẩm định theo quy định.</p> <p>+ Quy định cụ thể Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương sau khi nhận hồ sơ trình xét khen thưởng của các Bộ, ban, ngành, tỉnh thì có phải xin ý kiến của các đơn vị chức năng có liên quan theo quy định.</p> <p>+ Quy định cụ thể về những nội dung Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương thẩm định (thẩm định theo điều kiện, tiêu chuẩn theo Luật đã quy định hay thẩm định báo cáo thành tích viết các nội dung theo mẫu quy định)</p> <p>+ Quy định cụ thể về trường hợp hồ sơ trình xét khen thưởng đã đảm bảo đủ các tiêu chuẩn và thủ tục theo quy định nhưng nội dung báo cáo thành tích còn sơ sài, chưa đầy đủ các nội dung hoặc chưa nêu bật được những kết quả đạt được, nhất là đối với trường hợp ở vùng sâu, vùng xa hoặc là công nhân, người lao động trực tiếp.</p> <p>+ Quy định về trường hợp trả lại hồ sơ để bổ sung, viết lại báo cáo để đảm bảo theo quy định.</p> <p>+ Quy định về trường hợp trả lại hồ sơ cần phải nêu rõ lý do trả lại hồ sơ để hoàn thiện, bổ sung hoặc trả lại để không trình xét vì thiếu tiêu chuẩn, thiếu thủ tục, giấy tờ hoặc có ý kiến chưa trình xét khen thưởng của cơ quan chức năng có liên quan.</p> <p>- Về thủ tục, hồ sơ xét tặng Cờ thi đua Chính phủ</p> <p>+ Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 35 vì đã quy định tại Điều 5 của dự thảo Nghị định.</p> <p>+ Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 35 để chuyển vào 1 khoản của Điều 5 trong dự thảo vì Điều 35 quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng mà lại đưa nội dung thẩm quyền xét tặng là không hợp lý.</p> <p>+ Tại khoản 7 Điều 30 quy định các hình thức khen thưởng cấp nhà nước (khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định trong phần giải tích từ ngữ về các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước không bao gồm Cờ thi đua của Chính phủ) quy định hồ sơ trình xét khen thưởng bao gồm các văn bản xác nhận kèm theo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kể cả kết quả kiểm toán. Do vậy, cần quy định rõ tại khoản 3 Điều 35 về hồ sơ trình Cờ thi đua của Chính phủ có bao gồm các văn bản xác</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>định, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu cần) là cần thiết.</p> <p>- Tại khoản 14 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định chung về hồ sơ, thủ tục nêu rõ: “<i>Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình Thủ tướng Chính phủ</i>”. Trong nội dung hồ sơ có Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể theo tiêu chuẩn mà mẫu được quy định tại Nghị định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ trình xét khen thưởng đã đảm bảo đủ các tiêu chuẩn và thủ tục theo quy định thì không thể nói nội dung báo cáo thành tích còn sơ sài, chưa đầy đủ các nội dung hoặc chưa nêu bật được những kết quả đạt được. Trường hợp nội dung báo cáo thành tích còn sơ sài, chưa đầy đủ các nội dung hoặc chưa nêu bật được những kết quả đạt được thuộc trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và sẽ trả lại hồ sơ theo quy định. Nếu xét thấy cá nhân, tập thể kê khai thành tích thì các cấp phải thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng lại từ đầu.</p> <p>- Về nguyên tắc các trường hợp không đảm bảo về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục</p>	
--	--	--	--

nhận kèm theo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả kiểm toán.		là các trường hợp không đúng quy định, không đủ điều kiện trình khen thưởng phải trả lại để thực hiện lại quy trình khen thưởng từ đầu, Luật Thi đua, khen thưởng không quy định trường hợp trả lại hồ sơ để bổ sung, viết lại báo cáo để đảm bảo theo quy định.	
Điểm c khoản 1 Điều 32, nội dung “Hồ sơ khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được....”, đề nghị bỏ từ “thành tích đạt được” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời gian tối thiểu cấp trả hiện vật khen thưởng vào khoản 6, Điều 32 của dự thảo	Tiếp thu, nghiên cứu		Quảng Ninh
Quy định về thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng (khoản 6, Điều 32): Đề nghị xem xét, nghiên cứu việc đưa quy định thông báo kết quả xét khen thưởng vào dự thảo Nghị định; do thực tế thực hiện ở các ngành, địa phương là chưa khả thi và phù hợp.	Tiếp thu, nghiên cứu		Lạng Sơn
<p>Khoản 5 quy định thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại bộ, ban, ngành, tỉnh, trong đó quy định việc trình khen thưởng cấp Nhà nước trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với “...danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước ...” kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Về nội dung này, đề nghị giao các Bộ, ngành chủ trì công tác xét tặng ban hành Kế hoạch xét tặng trước mỗi đợt xét để phù hợp với thực tiễn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ VHTTDL
Quy định về thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng (Điều 32):			Hà Nội

	<p>+ Đề nghị điều chỉnh thời gian trình danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc của hệ thống giáo dục và đào tạo chậm nhất là ngày 31/12 hằng năm; để đảm bảo phù hợp với đặc thù của ngành.</p> <p>+ Đề nghị xem xét, nghiên cứu việc đưa quy định thông báo kết quả xét khen thưởng vào dự thảo Nghị định; do thực tế thực hiện ở các ngành, địa phương là chưa khả thi và phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		
	<p>- Tại điểm c khoản 1 Điều 32 (trang 25): đề nghị bỏ cụm từ “và thành tích đạt được” để thực hiện theo đúng tên gọi của các loại hình khen thưởng quy định tại Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Cụ thể, sửa cụm từ “Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến ...” thành “Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng được gửi đến...”.</p> <p>- Tại khoản 4, khoản 5 Điều 32 (trang 25): đề nghị xem lại cụm từ “Hình thức khen thưởng” có bao gồm danh hiệu thi đua không? Đồng thời xem lại quy định về thời hạn cơ quan thi đua, khen thưởng cấp tỉnh thẩm định hồ sơ 25 ngày làm việc vì đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước, thường phải thực hiện theo đúng quy trình các bước như: lấy ý kiến cơ quan chức năng, thông qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với một số trường hợp theo quy định; vì vậy, với thời hạn 25 ngày làm việc không đảm bảo thời gian thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp</p>		BR-VT
	<p>Tại khoản 5 Điều 32, đề nghị bỏ quy định “Việc trình khen thưởng cấp Nhà nước, trong thời hạn 20 ngày làm việc....., kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ”. Lý do: Khoản 1 Điều này đã quy định cụ thể thời gian trình khen thưởng đối với từng loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Mặt khác, sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng còn phải tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp tổ chức họp, xét, bỏ phiếu kín, đồng thời lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp sau đó mới trình Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu phân cấp</p>		Hòa Bình



	<p>Khoản 6, Điều 32: Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, nên bổ sung quy định về thời hạn được bổ sung hồ sơ sau khi nhận được thông báo kết quả xét duyệt.</p>		<p>Về nguyên tắc các trường hợp không đủ về điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục là các trường hợp không đúng quy định, không đủ điều kiện trình khen thưởng phải trả lại cấp trình khen thưởng. Trong trường hợp bổ sung hành tích thì phải thực để thực hiện lại quy trình đề nghị khen thưởng từ đầu, Luật Thi đua, khen thưởng không quy định về thời hạn được bổ sung hồ sơ sau khi nhận được thông báo kết quả xét duyệt.</p>	<p>Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật</p>
Điều 33	<p>Đề xuất quy định bổ sung tại các điều từ 33-41: Ngoài quy định đã có tại dự thảo, cần bổ sung nội dung có trong hồ sơ các bộ, ban, ngành, tỉnh trình “và những tài liệu đã quy định tại Điều 30” (lưu ý phần góp ý Điều 30) để tránh cách hiểu không thống nhất.</p>	Tiếp thu, bổ sung		VKSND TC
	<p>Đề nghị sử dụng cụm từ “Biên bản và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng” cho thống nhất (dự thảo chưa thống nhất giữa các điều. Điều 33 và 40: <u>Biên bản họp</u> và kết quả bỏ phiếu <u>kín</u>; Điều 34: <u>Biên bản bình xét thi đua</u>; Điều 35: <u>Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu</u>; Điều 36, 41: <u>Biên bản xét khen thưởng</u>.)</p>		<p>Việc quy định thành phần hồ sơ căn cứ vào quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15. Đối với danh hiệu thi đua thì là Biên bản bình xét thi đua; đối với các hình thức khen thưởng thì là Biên bản xét khen thưởng</p>	NHNN
	<p>Từ Điều 33 đến Điều 41 (Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương các loại, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, “Tinh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”....)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị không nhắc lại quy định gửi tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng, vì tại Khoản 12 Điều 30 dự thảo Nghị định đã quy định.</li> <li>- Đề nghị bổ sung quy định hồ sơ tại các Điều 33, 34, 35, 36,</li> </ul>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ	<p>Khoản 12 Điều 30 Nghị định quy định về quy trình chung tiếp nhận hồ sơ khen thưởng; từ Điều 33 đến Điều 41 của dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, thủ tục Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trình cấp có thẩm quyền. Ví dụ như khoản 4 Điều 35 Hồ sơ, thủ tục xét tặng Cờ Thi đua Chính</p>	Thanh Hóa

<p>40, 41 dự thảo Nghị định, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thuế, bảo hiểm xã hội, bảo đảm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>+ Báo cáo kiểm toán nếu tập thể, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng phải thực hiện kê khai.</li> </ul>	<p>sung</p>	<p>phủ: Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ gồm có: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng. Nếu không quy định sẽ hiểu hồ sơ Ban trình chỉ có Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng. Như vậy là chưa phù hợp.</p>	
<p>Tại các Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 40, Điều 41: Cần thống nhất chung số lượng hồ sơ trình đối với các hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước liên quan đến bí mật Nhà nước. Đề nghị quy định chi tiết thành điều khoản riêng biệt để tránh nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.</p>		<p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng: <i>Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.</i> Căn cứ quy định trên, dự thảo Nghị định quy định tất cả các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà</p>	<p>Vĩnh Phúc</p>

			nước có 01 bộ bản chính, để đảm bảo cải cách hành chính trong thi đua, khen thưởng.	
<p>Tại các Điều 33, Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; điều 35 Thủ tục hồ sơ xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ; điều 40 Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Tỉnh anh hùng, thành phố anh hùng, danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; dự thảo quy định hồ sơ phải có biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT bộ, ban, ngành, tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên đối với thủ tục hồ sơ xét tặng Huân chương các loại và các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua khác lại không yêu cầu phải bỏ phiếu kín mà chỉ cần biểu quyết, như vậy cần xem xét để thống nhất như nhau, hoặc đều là kết quả bỏ phiếu kín hoặc tham gia biểu quyết (vì nếu quy định không thống nhất sẽ dẫn đến sự so sánh giữa danh hiệu và hình thức khen thưởng là hình thức nào quan trọng hơn, Huân chương hay danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ đều là sự ghi nhận của Nhà nước đối với tập thể, cá nhân vì vậy nên quy định thống nhất như nhau)</p>		Việc quy định bỏ phiếu đối với một số danh hiệu thi đua để đảm bảo tính tiêu biểu xuất sắc của cá nhân, tập thể trong phong trào thi đua; các danh hiệu vinh dự nhà nước để đảm bảo tính tôn vinh của danh hiệu ví dụ như danh hiệu Anh hùng Lao động.... Đối với các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, đáp ứng cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng.	Phú Thọ	
<p>Về thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước tại các Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41 của dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung quy định cụ thể những văn bản có liên quan (xác nhận của các cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội,...) và số lượng cần nộp khi trình khen thưởng cấp Nhà nước.</p>		Theo quy định tại khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số lượng hồ sơ trình khen thưởng cấp Nhà nước có 01 bộ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Thành phần hồ sơ đã được quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, các xác nhận của các cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội,... là các tài liệu chứng minh thành tích của cá nhân, tập thể không phải thành phần hồ sơ.	Cần Thơ	
<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm d khoản 2 Điều 33 Mục 2 Chương IV: Do ở cấp tỉnh không xác nhận được phạm vi ảnh hưởng của sáng cấp toàn quốc, chỉ xác nhận được có phạm vi ảnh hưởng tại</p>		Tại khoản 2 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “ <i>Người đứng đầu Bộ, ban,</i>	Đồng Tháp	

	cấp Tỉnh.		<i>ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ”.</i>	
Điều 34	Tại khoản 1 Điều 34, đề nghị bổ sung thủ tục hồ sơ xét tặng danh hiệu “xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.		Tại khoản 2 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định” trong đó đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về thủ tục, hồ sơ.	Hòa Bình,
	Đề nghị bổ sung vào khoản 1 nội dung danh hiệu Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh.	Tiếp thu, chỉnh sửa		
	Điều 34 dự thảo: Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 quy định danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu. Tuy nhiên, điểm d khoản 2 Điều 34 dự thảo quy định thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là chưa phù hợp.	Tiếp thu, bổ sung		HVCTQ GHCM
	Điều 34: Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác  Điểm d khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” vì nội dung này đã được quy định tại tại điểm d khoản 2 Điều 33.	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN

	<p>Tại điểm d khoản 2 Điều 34 (trang 27): đề nghị bỏ cụm từ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” vì đã được quy định cụ thể tại Điều 33 của dự thảo</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		BR-VT
	<p>Tại trang 27, điểm d, khoản 2, Điều 34: “Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học,... Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Nội dung này cần nêu rõ trường hợp nào giấy xác nhận, trường hợp nào giấy chứng nhận.</p>		<p>Quy định tại dự thảo Nghị định là 01 trong 02 loại giấy tờ đều có giá trị như nhau đều được coi là thành phần hồ sơ để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</p>	Trà Vinh
	<p>Điểm d khoản 2 điều 34: Đề nghị bổ sung thêm từ “nếu có” và viết lại như sau: Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học...trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (nếu có)... Lí do: Tại điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 quy định cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì đủ tiêu chuẩn để xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Vì vậy, đối với các cá nhân khi đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì cung cấp xác nhận sáng kiến, đề tài khoa học kèm theo.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nghệ An
	<p>Tại Khoản 2, Điều 34: đề nghị bỏ việc báo cáo thành tích đối với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Vì so với điều kiện tiêu chuẩn quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng thì việc thẩm định để khen thưởng chủ yếu là dựa vào quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể và cá nhân ở cơ sở để xét tặng. Việc yêu cầu báo cáo thành tích là không cần thiết có thể làm phát sinh bộ thủ tục hành chính.</p>		<p>Khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định 1 trong các thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua là Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể. Tuy nhiên, quá trình thực hiện có thể viết ngắn gọn trên cơ sở tiêu chuẩn quy định.</p>	Đồng Nai
	<p>Điều 34: Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng “Cờ thi đua bộ, ngành, tỉnh”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		BHXHV N
	<p>Điểm d khoản 2 Điều 34 đề nghị bỏ cụm từ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, vì nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 33</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VKSND TC

	<p>Điểm c khoản 2 Điều 34, không phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định này (quy định Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải...và bỏ phiếu kín).</p>	Tiếp thu, biên tập lại		Bắc Giang
	<p>Tại khoản 2 Điều 34 của dự thảo Nghị định: đề nghị quy định không thực hiện Báo cáo thành tích đối với các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; lý do: khi xét tặng các danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” chỉ xét thành tích 01 năm, do đó, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm để xét khen thưởng, không cần phải thực hiện Báo cáo thành tích, góp phần cải cách thủ tục hành chính.</p> <p>- Tại điểm d khoản 2 Điều 34 của dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung từ “nếu có” vào sau cụm từ “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; lý do: tại khoản 2 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	Khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định 1 trong các thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua là Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể. Tuy nhiên, quá trình thực hiện có thể viết ngắn gọn trên cơ sở tiêu chuẩn quy định.	Cần Thơ
Điều 35	Đề nghị chuyển khoản 1 lên Điều 5.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Nam
	Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu biên tập điểm c cho thống nhất với quy định tại khoản 8, Điều 30 của dự thảo như sau “Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Nội vụ
	Điểm c, khoản 3, Điều 35: Nên bỏ cụm từ “... và kết quả bỏ phiếu”. Lý do: Trong biên bản đã ghi kết quả bỏ phiếu hoặc đơn vị có thể thực hiện xin ý kiến Hội đồng về việc xét khen thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
	- Tại khoản 3 Điều 35 (trang 27): quy định “Hồ sơ đề nghị Thủ	Tiếp thu,		Bà Rịa –

	<p>tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”” gồm 3 loại: 1. Tờ trình; 2. Báo cáo thành tích; 3. Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu. Tuy nhiên, đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện vẫn kèm theo Báo cáo kiểm toán, xác nhận của cơ quan thuế, xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội ... Theo đó, đề nghị bổ sung cụ thể các giấy tờ, tài liệu kiểm chứng cần thiết để các địa phương thống nhất thực hiện và đưa vào quy định thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính.</p>	nghiên cứu		Vũng Tàu
Điều 36	<p>Quy định cụ thể về thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:</p> <p>+ Đề nghị có quy định rõ về các hình thức khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại thực hiện xét tặng theo thủ tục đơn giản được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>Trên cơ sở đó, điều chỉnh các quy định về thủ tục, hồ sơ tại Điều 36 (thủ tục, hồ sơ xét tặng Huân chương các loại), Điều 38 (thủ tục, hồ sơ xét tặng Huy chương) trong dự thảo Nghị định cho phù hợp.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng Huy chương Hữu nghị (Điều 38 của dự thảo Nghị định quy định thủ tục, hồ sơ xét tặng Huy chương, nhưng mới chỉ quy định đối với Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang).</p>		<p>- Các loại hình khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại đã được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn cá hình thức khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15. Theo đó tại điểm d khoản 1 Điều 85 của Luật quy định: Khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại thuộc trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản. Các hình thức khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại được xét theo thủ tục đơn giản.</p> <p>- Thủ tục đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu, Giải thưởng (bao gồm Huân chương, Huy chương hữu nghị) đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân tập thể người nước ngoài được quy định tại Điều 42 của dự thảo Nghị định.</p>	Hà Nội
	<p>Điều 36: Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Huân chương các loại</p> <p>Khoản 4: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “... của tập thể,...” và sửa thành: “...Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.... (do nội dung tại</p>	Tiếp thu, bổ sung		NHNN

<p>khoản này đang quy định hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân).</p>			
<p>- Khoản 3 Điều 36. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng Huân chương: Đề nghị bổ sung cụm từ “trừ khen thưởng đột xuất, công hiến, niên hạn, đối ngoại, khen thưởng có nội dung bí mật Nhà nước” sau cụm từ huân chương các loại và biên tập lại là: “Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng huân chương các loại (trừ khen thưởng đột xuất, công hiến, niên hạn, đối ngoại, khen thưởng thành tích có nội dung bí mật Nhà nước), mỗi bộ có 01 bộ (bản chính), gồm:...”, vì đây là các hình thức khen thưởng được thực hiện theo thủ tục đơn giản (Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng), do vậy không yêu cầu phải có biên bản xét khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Quốc phòng
<p>Điểm d khoản 3 điều 36: “Chúng nhận hoặc xác nhận của cơ quan...”, đề nghị có hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện.</p>		Cấp nào trình khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chứng nhận hoặc xác nhận thành tích cho cá nhân, tập thể	Nghệ An
<p>- Đề xuất sửa biên bản trong hồ sơ trình là “Trích biên bản bình xét thi đua” đối với danh hiệu thi đua hoặc “Trích biên bản xét khen thưởng” đối với hình thức khen thưởng.</p> <p>Lý do: Sửa cho phù hợp quy định tại Điều 84 của Luật; hiện tại trong dự thảo chưa thống nhất giữa các điều, như Điều 33 và 40: “Biên bản họp”, Điều 34: “Biên bản bình xét thi đua”, Điều 35: “Biên bản bình xét”, Điều 36 và 41: “Biên bản xét khen thưởng”.</p> <p>Bổ sung thêm từ “Trích” do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong một cuộc họp bình xét thi đua bao giờ cũng xem xét, quyết định tất cả các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; không bao giờ tổ chức riêng cuộc họp cho từng danh hiệu thi đua, từng hình thức khen thưởng. Biên bản chung đó sẽ trích ra để trình theo từng loại thủ tục, hồ sơ. Nếu bỏ từ “trích”, như hiện nay Ban Thi đua - Khen thưởng yêu cầu các đơn vị thực hiện, sẽ dẫn đến sự không chuẩn xác về pháp lý là chỉ một Hội đồng lại có thể tổ chức nhiều cuộc họp xét, quyết định các danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng trong cùng một thời điểm.</p> <p>- Đề xuất sửa điểm d khoản 3 Điều 36 và điểm d khoản 1 Điều 41: “Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng đột xuất</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định một trong thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi là Biên bản bình xét thi đua; một trong các thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng là Biên bản xét khen thưởng, không quy định Trích biên bản bình xét thi đua hoặc Trích biên bản xét khen thưởng.</p> <p>Điểm d khoản 3 Điều 36 và điểm d khoản 1 Điều 41 quy định: <i>Trường</i></p>	VKSND TC



	<p>phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.”</p> <p>Lý do: Tránh sự hiểu nhầm là mọi hồ sơ đều phải có tài liệu này</p>		<p><i>hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng”</i> không chỉ là trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng đột xuất.</p>	
Điều 39	<p>Đề nghị sửa tên Điều là: Khen thưởng theo thủ tục đơn giản</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ
	<p>Đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật đề nghị hồ sơ, thủ tục gồm: Tờ trình, tóm tắt kết quả lập thành tích, tránh lộ lọt thông tin...</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Công an
	<p>a) Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể hơn đối với trường hợp xét thủ tục đơn giản tại Điểm c, Khoản 1, Điều 85 Luật Thi đua khen thưởng “Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện.</p> <p>b) Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu biên tập lại khoản b như sau: “Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác khi giữ chức vụ được khen thưởng theo quy định để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.”</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ Nội vụ
		Tiếp thu, chỉnh sửa		

	<p>Đề nghị thống nhất nội dung giữa Khoản 3 Điều 39 và Mẫu số 6 của Phụ lục I của dự thảo Nghị định để đảm bảo việc triển khai thực hiện đồng bộ.</p> <p>Theo đó, tỉnh Ninh Thuận kiến nghị Mẫu số 6 của Phụ lục I điều chỉnh từ “Báo cáo thành tích” thành “Tóm tắt thành tích”, phần xác nhận thành tích do cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý CB,CC,VC, người lao động hoặc do cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước cấp trên (đối với thành tích tập thể) ký xác nhận.</p> <p>Lý do: Đảm bảo việc khen thưởng kịp thời, và đúng quy định tại Khoản 3 Điều 39 dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ninh Thuận
Điều 41	<p>Khoản 1 Điều 41. Thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”: Đề nghị bổ sung cụm từ “trừ khen thưởng đột xuất, đối ngoại, khen thưởng có nội dung bí mật Nhà nước” sau cụm từ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và biên tập lại là: “Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của “Thủ tướng Chính phủ” (trừ khen thưởng đột xuất, đối ngoại, khen thưởng có nội dung bí mật Nhà nước) có 01 bộ (bản chính), gồm:...”, để loại trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản.</p>	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa		Bộ Quốc phòng
Điều 42	<p>Đề nghị điều chỉnh thành “Quy định chuyển tiếp” để đúng với Mẫu số 06 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		TP Hà Nội
	<p>Đề nghị biên tập lại nội dung điều này để phù hợp và linh hoạt hơn với quy định của Đảng về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại chỉ quy định thẩm quyền quyết định chủ trương tặng các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài và ngược lại, chú không quy định về thủ tục, hồ sơ....</p> <p>Ngoài ra đề nghị có riêng một điều quy định về thủ tục hồ sơ khen thưởng đối ngoại và nhận khen thưởng của nước ngoài ...</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Ban Đối ngoại

	Đề nghị cân nhắc yêu cầu báo cáo thành tích theo “mẫu” đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Ngoại giao
	<p>- Khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng giao Chính phủ quy định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.</p> <p>Khoản 1, đối với thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, Chính phủ đã có hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020. Tuy nhiên, khoản 2, đối với tập thể, dự thảo hiện tại Bộ Nội vụ giao cho các bộ, ban, ngành, tỉnh quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể là chưa phù hợp.</p> <p>Đề nghị Bộ Nội vụ trình Chính phủ quy định hướng dẫn thẩm quyền xét công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể cho phù hợp và thống nhất với việc xét công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc vì 02 tiêu chuẩn cùng được tính là điều kiện để xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>Trường hợp, Bộ Nội vụ ủy quyền cho các bộ, ban, ngành, tỉnh quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể thì dự thảo Nghị định này ủy quyền cho người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh ủy quyền cho đơn vị cấp dưới quản lý trực tiếp xét công nhận tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể nhỏ (đơn vị cấp 3) trực thuộc các đơn vị thành viên của các đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh.</p>		<p>- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không quy định ủy quyền xét công nhận Tập thể lao động xuất sắc.</p> <p>Đối với việc quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể (không phải tổ chức đảng) hiện nay chưa có văn bản quy định hoặc hướng dẫn cụ thể, các tập thể thuộc nhiều ngành, nghề lĩnh vực khác nhau (việc đánh giá tổ chức đảng trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp thực hiện theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị) nếu giao cho Bộ Nội vụ quy định cũng không có cơ sở pháp lý. Vì vậy, tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật quy định: “Đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng” là phù hợp.</p>	Bộ GD&ĐT
	<p>Tại các điều từ Điều 33 đến Điều 42 (thủ tục, hồ sơ): Đề nghị bổ sung quy định giao cho Bộ, ngành, tỉnh quy định số lượng</p>		Khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: Số	TP HCM

	hồ sơ tiếp nhận tại Bộ, ngành, tỉnh để phù hợp với thực tiễn công tác lưu trữ hồ sơ khen thưởng hiện nay tại các đơn vị.		<i>lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Bộ, ban, ngành, tỉnh do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định.</i>	
	Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về “Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài” được giao tại khoản 2 Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng. Hiện trong dự thảo Nghị định đã đề cập tại Điều 42 nhưng chưa được quy định cụ thể, chi tiết để thực hiện đảm bảo thuận tiện, thống nhất.	Tiếp thu, nghiên cứu		Quảng Ninh
Điều 43	Đề xuất bỏ điều 43: Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể		Khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giao Chính phủ quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.	Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ
	Điều 43 về thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đề nghị rà soát bổ sung các đối tượng chưa được quy định tại điều này như thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPCTN
	Đề nghị BST phải quy định cụ thể những tiêu chuẩn của việc công nhận tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không giao cho các bộ, ngành quy định.	Tiếp thu, nghiên cứu		Bộ Công an
	Tại Điều 43 Mục 3 Chương IV: Đề nghị bổ sung quy định các tiêu chí đánh giá cho tập thể khi xét khen thưởng (hiện tại các địa phương đang vận dụng, chưa có quy định cụ thể để thực hiện) nên khó thực hiện và thực hiện chưa thống nhất về điều kiện, tiêu chuẩn khi xét khen thưởng trong phạm vi cả nước.	Tiếp thu, nghiên cứu		Đồng Tháp
	Đề nghị quy định rõ thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội		Trong phạm vi Nghị định chỉ quy định mang tính nguyên tắc là cấp trên trực	Đà Nẵng

<p>và các tổ chức xã hội - xã hội nghề nghiệp: Do người đứng đầu là tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận hay do cơ quan ngành dọc cấp trên công nhận hay do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương công nhận.</p> <p>Trong thời gian chưa có quy định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm làm cơ sở để khen thưởng cấp Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức trên thì đề xuất kết hợp danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của ngành dọc và kết quả xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cấp ủy đơn vị tại địa phương trong năm đó làm cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị để đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.</p>		tiếp công nhận	
<p>Hiện nay Chính phủ có Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhưng chưa có quy định về đánh giá, xếp loại đối với tập thể. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn chung về đánh giá, xếp loại đối với tập thể tại khoản 2.</p>			Thái Nguyên
<p>Tại trang 30, khoản 2, Điều 43: Hiện nay, chưa có quy định đánh giá cho tập thể, đề nghị có thông tư hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc đối với tập thể, để có cơ sở đánh giá và xét khen thưởng.</p>		Hiện nay không có căn cứ để ban hành thông tư hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể. Vì vậy quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp.	Trà Vinh
<p>Đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền, trách nhiệm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng không phải là cán bộ, công chức, viên chức vào dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Thanh Hóa
<p>Hiện nay Chính phủ có Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhưng chưa có quy định về đánh giá, xếp loại đối với tập thể. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn chung về đánh giá, xếp loại đối với tập thể tại khoản 2 Điều 43 của dự thảo đề các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm sự thống nhất.</p>		Hiện nay không có căn cứ để ban hành thông tư hướng dẫn chung về đánh giá, xếp loại đối với tập thể. Vì vậy quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp.	Quảng Ninh

	<p>- Dự thảo mới chỉ quy định đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các quy định liên quan, chưa có quy định đối với đối tượng cá nhân là người lao động trong các doanh nghiệp cũng như thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với doanh nghiệp.</p> <p>- Dự thảo Nghị định chưa có quy định về tỷ lệ % chiến sĩ thi đua cơ sở trên tổng số cá nhân đạt lao động tiên tiến; quy định về điều kiện, tiêu chuẩn để công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỷ lệ % cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		UBVNN TDN
	<p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung 1 đoạn “Đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu và các quy định liên quan” vì người làm trong tổ chức cơ yếu không thuộc đối tượng quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020; Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Ban Cơ yếu Chính phủ
	<p>Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.</p> <p>Dự thảo quy định đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các quy định liên quan, còn đối với tập thể mức độ hoàn thành nhiệm vụ do các Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định, như vậy các bộ, ngành, địa phương sẽ không thống nhất về tiêu chí trong xếp loại đối với tập thể, đề nghị cơ quan soạn thảo nên quy định chung hoặc đề xuất Bộ Nội vụ quy định chung trong toàn quốc về tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể.</p>		Hiện nay không có căn cứ để ban hành thông tư hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể. Vì vậy quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp.	Phú Thọ
	<p>Tại khoản 2 Điều 43 của dự thảo Nghị định về thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể: đề nghị Chính phủ có quy định cụ thể bằng văn bản quy phạm pháp luật với tiêu chuẩn đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể để đảm bảo tính đồng bộ trong cả nước</p>		Hiện nay không có căn cứ để ban hành thông tư hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể. Vì vậy quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp.	Cần Thơ

	<p>Tại tên tiêu đề Mục 3 Chương IV và Điều 43, đề nghị thay thế từ “công nhận” bằng từ “đánh giá” cho phù hợp với Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>		<p>Khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính phủ quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể.</p>	<p>Bắc Giang</p>
	<p>Tại Khoản 2 Điều 43 quy định thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể: <i>“Đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng.”</i></p> <p>Theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, một trong những tiêu chuẩn xét khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân là kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm.</p> <p>Về công tác đánh giá cán bộ hàng năm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn chung về thẩm quyền, quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể. Do vậy, đề có căn cứ pháp lý để các Bộ, ban, ngành, tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể và đảm bảo việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện công bằng, khách quan và áp dụng thống nhất trong toàn quốc, đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chung hướng dẫn về thẩm quyền, quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể. Căn cứ hướng dẫn chung của Bộ Nội vụ, các Bộ, ban, ngành, tỉnh sẽ ban hành quy định của đơn vị về thẩm quyền công nhận, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể phù hợp với ngành, lĩnh vực và đối tượng quản lý.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		
	<p>Tại tên tiêu đề Mục 3 Chương IV và Điều 43, đề nghị thay thế từ “công nhận” bằng cụm từ “đánh giá, xếp loại” cho phù hợp với Luật cán</p>		<p>Khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính</p>	<p>Hòa</p>

	bộ, công chức; Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tại khoản 2 Điều 43, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ” thành cụm từ “kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ”.		phủ quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể.	Bình,
Điều 44	Khoản 1: thừa cụm từ “trên công”	Tiếp thu, chỉnh sửa		Ngân hàng PTVN
	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu biên tập lại nội dung khoản 2 như sau: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng, có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên các phương tiện truyền thông của bộ, ban, ngành, tỉnh (Báo, Cổng thông tin, Đài phát thanh truyền hình...) ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất). Việc công khai danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh do bộ, ban, ngành, tỉnh quy định và thực hiện.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Nội vụ
	Khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “Luật này” bằng cụm từ “Luật Thi đua, khen thưởng”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	Mục 3, Điều 44, khoản 1: đề nghị bổ sung lấy ý kiến các bộ, ngành khác có liên quan đến chuyên môn.		Dự thảo Nghị định đã quy định các phương án lấy ý kiến hiệp ý khen thưởng, trong đó có nội dung lấy ý kiến của của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực.	Hội LHPN
	Khoản 2 quy định: “...theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này” đề nghị chỉnh sửa thành “...theo quy định tại khoản 2	Tiếp thu, chỉnh sửa		BVHTT DL



và khoản 3 Điều 83 của Luật”.			
<p>Tại khoản 2 Điều 44 Mục 3, Chương IV: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể...” đề nghị điều chỉnh thành: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể...”. Lý do: Từ “Luật này” chưa thể hiện rõ Luật nào đang được đề cập đến.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Đồng Tháp
<p>Khoản 2. Trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên các phương tiện truyền thông của Bộ, ngành: Đề nghị bổ sung cụm từ “đổi ngoại, công hiến, khen thưởng có nội dung bí mật Nhà nước” sau cụm từ “khen thưởng đột xuất” và biên tập lại là: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng... (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, công hiến, đổi ngoại, khen thưởng thành tích có nội dung bí mật Nhà nước)...”, vì đây là các hình thức khen thưởng được thực hiện theo thủ tục đơn giản.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Quốc phòng
<p>Khoản 2. Công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, đề nghị bổ sung như sau:</p> <p>Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này (trừ danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”) có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên các phương tiện truyền thông của bộ, ban, ngành, tỉnh (Báo, Cổng thông tin, Đài phát thanh truyền hình...) ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất). Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh và thời gian công khai do bộ, ban, ngành, tỉnh quy định và thực hiện.</p>		Khoản 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “ <i>Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng</i> ”.	Quảng Ngãi

	Khoản 2: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này...”, đề nghị sửa thành: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng...”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hải Phòng
	Tại khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa câu “...tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này” thành “tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Kạn
	Tại khoản 2: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này...”, đề nghị sửa thành: “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng...”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Ninh
	Khoản 2: Đề nghị sửa nội dung “Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng.....có trách nhiệm công khai danh sách tập thể, cá nhân trên các phương tiện ....” thành “Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng.....có trách nhiệm công khai danh sách tập thể, cá nhân trên các phương tiện ....” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương lấy ý kiến...).		Khoản 5 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “ <i>Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng</i> ”.	Bắc Giang
Điều 45	Tại khoản 5, Điều 90 (Chương V) của Luật Thi đua, khen thưởng giao Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại		Điều 88 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “ <i>Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc thi</i>	VPQH

	<p>các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo dự kiến, tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ có quy định về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đề nghị nội dung Nghị định của Chính phủ bổ sung nội dung theo hướng Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p> <p>Mặt khác, tại khoản 4 Điều 47 dự thảo Nghị định giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị trực thuộc; cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần xem xét, đánh giá tính phù hợp với quy định "Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp" tại khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh cho phù hợp.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	đưa, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội" trong đó có nội dung quy định và tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.	
Điều 46	<p>Khoản 2: Đề nghị quy định "Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu ban, ngành, đoàn thể trung ương. Cơ cấu và số lượng thành viên tham gia Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định". Điều này đảm bảo tính phù hợp theo điều kiện tổ chức bộ máy và tình hình thực tiễn tại các ban, bộ, ngành trong từng giai đoạn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		TLĐLĐ VN
	<p>Khoản 2 Điều 46 đề nghị sửa "Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch" thành "Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch"; sửa "người đứng đầu cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp bộ là Phó Chủ tịch thường trực" của Hội đồng thành "cấp phó của người đứng đầu bộ, ban, ngành là Phó Chủ tịch thường trực của Hội đồng và người đứng đầu cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp bộ là ủy viên thường trực của Hội đồng".</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VCTQG HCM
	<p>Khoản 2 cần nhắc về thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng</p>	Tiếp thu,		VPCTN

	<p>cấp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có thể quy định “mở” Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, đại diện lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể Trung ương vì thực tế tại một số bộ, ngành Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu.</p> <p>Về số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng chỉ nên gồm từ 2 đến 4 Phó Chủ tịch là phù hợp với thực tế</p> <p>Xem xét bỏ khoản 5 vì trên thực tế cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp bộ do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng quyết định.</p>	<p>nghiên cứu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Quy định cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng là phù hợp và thống nhất với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương hiện nay. Vì vậy đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 5.</p>	
	<p>- Đề nghị thống nhất cụm từ “Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn” hay “<u>Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn</u>” tại khoản 3 Điều 46 và khoản 3 Điều 47.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “Tham mưu cho” để thống nhất với khoản 4 Điều 47.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>NHNN</p>
	<p>Khoản 4 Điều 46: đề xuất bỏ cụm từ “Tham mưu cho”, cho nhất quán với cách quy định tại khoản 4 Điều 47: “Tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu ban, ngành, đoàn thể trung ương hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp bộ.”</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>VKSND TC, Bộ Gd&amp;ĐT</p>
<p>Điều 47</p>	<p>- Về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh: Khoản 5, Điều 47 quy định <u>Ban</u> Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh. Đề nghị điều chỉnh thành: “Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua -</p>		<p>- Quy định cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh là Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là phù hợp và</p>	<p>Lạng Sơn</p>

<p>Khen thưởng cấp tỉnh”. Để bảo đảm phù hợp với đặc thù tổ chức bộ máy của các tỉnh, thành phố.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc cấp Bộ, ngành Trung ương và cấp tỉnh để bảo đảm sự thống nhất trong triển khai thực hiện và thống nhất với tiêu đề của Chương V.</p>		<p>thống nhất với Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương hiện nay.</p> <p>-</p>	
<p>Tại Khoản 1, 2 và Khoản 5 Điều 47 dự thảo Nghị định</p> <p>+ Tại Khoản 1: Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh để thống nhất thực hiện chung trong toàn quốc.</p> <p>+ Tại điểm b Khoản 2 Điều này, đề nghị điều chỉnh lại như sau: Hội đồng có từ 03 - 04 Phó Chủ tịch. Các Phó Chủ tịch và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định (Căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương bố trí cho phù hợp).</p> <p>+ Tại Khoản 5: Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy Thi đua, khen thưởng cấp tỉnh, vì: Hiện nay, một số địa phương chỉ còn Phòng Thi đua, khen thưởng thuộc Sở Nội vụ rất khó tham mưu thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực Thi đua và khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không giao quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh.</p>	<p>Bình Thuận</p>
<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 47 (trang 33): đề nghị xem xét sửa quy định “Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực” thành “Lãnh đạo Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực” vì ở nhiều địa phương, Giám đốc Sở Nội vụ không phụ trách công tác thi đua, khen thưởng mà giao cho Phó Giám đốc phụ trách.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bà Rịa – Vũng Tàu</p>
<p>Tại Khoản 5 quy định: “Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.”</p> <p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh;</p> <p>Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh đối với những địa phương là Phòng Thi đua - Khen</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Bắc Ninh</p>

thường.”			
<p>- Điểm d, khoản 3: Đề nghị điều chỉnh nội dung thành “Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước”.</p> <p>- Khoản 4: Đề nghị điều chỉnh nội dung thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị trực thuộc; cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	Quy định này phù hợp với quy định tại khoản 1: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương (trong đó có việc tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền).	Thái Nguyên
<p>- Tại trang 33, khoản 5, Điều 47: Cần quy định rõ đối với địa phương có Ban Thi đua - Khen thưởng thì làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; nếu Phòng Thi đua - Khen thưởng thì Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Trà Vinh
<p>- Khoản 5, Điều 47: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (đối với những tỉnh là Phòng Thi đua, Khen thưởng).</p> <p>-&gt; Sửa lại thành: Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; Sở Nội vụ (đối với những tỉnh là Phòng Thi đua, Khen thưởng) là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.</p> <p>Hoặc “Sở Nội vụ hoặc Ban Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Nam, Sơn La, Kiên Giang, Cao Bằng.
<p>Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 47: đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p>b) Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. “Lãnh đạo Sở Nội vụ” làm Phó Chủ tịch thường trực. Các Phó Chủ tịch và các Thành</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Đồng Nai

viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.			
Hiện nay bộ máy tham mưu về về công tác thi đua khen thưởng ở các địa phương khác nhau nên đề nghị thống nhất câu chữ cho phù hợp, đề nghị sửa lại là “Quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh giao cho Sở Nội vụ quản lý theo quy định của pháp luật”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Bình
Tại khoản 5 Điều 47 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung: “Trong trường hợp tỉnh không có Ban Thi đua - Khen thưởng thì Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh”.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Kạn
Dự thảo Nghị định quy định thành phần Hội đồng gồm có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh. Đề nghị quy định rõ hơn về số lượng thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh và thành phần các thành viên tham gia thực hiện thống nhất trên toàn quốc, đồng thời, đề cấp tỉnh có cơ sở hướng dẫn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới.		Điều 47 của dự thảo Nghị định chỉ quy định thành phần cứng của Hội đồng và Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT cấp tỉnh và giao Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng để đảm bảo phù hợp với từng địa phương.	Thanh Hóa
Khoản 5 Điều 47, đề nghị thống nhất một mô hình Ban hay Phòng Thi đua, khen thưởng cấp tỉnh trên toàn quốc và Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Tại khoản 2. Mục b quy định số lượng Phó chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh từ 3- 4 Phó chủ tịch và Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực.  Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không nên quy định cụ thể cơ cấu Phó chủ tịch thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh, mà phân cấp cho các tỉnh quy định trên cơ sở thực tế và quy định của pháp luật. Hiện nay một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vẫn đang cơ cấu Phó Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Phú Thọ

	<p>Khoản 5 quy định <u>Ban</u> Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh. Đề nghị điều chỉnh thành “<u>Ban, phòng</u> Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh” để đảm bảo phù hợp với đặc thù tổ chức bộ máy của các tỉnh, thành phố (do ở một số tỉnh, thành phố là <u>phòng</u> Thi đua - Khen thưởng).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc cấp Bộ, ngành Trung ương và cấp tỉnh để đảm bảo sự thống nhất trong triển khai thực hiện; đồng thời nội dung này cũng đã được nêu trong tiêu đề của Chương V.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Nội
Điều 48	Đề nghị bỏ Điều 48. Vì, nội dung Điều này chỉ trích dẫn Điều 11, Luật Thi đua, khen thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
	Theo Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng giao Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng. Theo đó, hoạt động thi đua, khen thưởng của khối Quốc hội cũng thực hiện theo các quy định này của Chính phủ. Tuy nhiên, qua rà soát, tại Điều 49 của dự thảo Nghị định quy định về nguồn và mức trích quỹ thì lại không có quy định về quỹ thi đua, khen thưởng của Văn phòng Quốc hội.	Tiếp thu, bổ sung		VPQH
	Đề nghị quy định cụ thể hơn về việc sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng. Theo đó, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về việc chi tiền thưởng đối với trường hợp Thủ trưởng cấp trên trực tiếp (Giám đốc sở, ban ngành cấp tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) ra quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực thuộc; đơn vị cấp dưới trực tiếp (các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc các tập thể, cá nhân thuộc UBND cấp xã - các đơn vị có tư cách pháp nhân, biên chế và quỹ lương riêng). Vì vậy, để đảm bảo việc hạch toán chi thưởng đối với trường hợp nêu trên, ngoài nội dung được quy định, đề xuất bổ sung tại Điều 48 như sau: “Trường hợp Giám đốc Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; tập thể, cá nhân thuộc UBND cấp xã thì cơ quan		Tại khoản 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “ <i>Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý</i> ”.	Đà Nẵng



	trực tiếp quản lý về biên chế, quỹ lương có trách nhiệm chi thường từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý”.			
Điều 49	<p>Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản về Quỹ Thi đua, khen thưởng dành cho các hội, quỹ.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Công thương
	<p>- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 49 quy định:</p> <p>“1. <i>Quỹ thi đua, khen thưởng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.</i></p> <p>2. <i>Quỹ thi đua khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh, thành phố và được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ sau:</i></p> <p>a) <i>Quỹ thi đua khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài;</i></p> <p>b) <i>Quỹ thi đua khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.”</i></p> <p>Tuy nhiên, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về Cải cách chính sách</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung		Bộ Tài chính

tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp quy định: *Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).*

Nội dung này, Bộ Tài chính đã có ý kiến đóng góp vào dự thảo Nghị định (lần 1), vì vậy đề nghị Bộ Nội vụ cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lại quy định về Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII như nêu trên; hoàn thiện các nội dung hướng dẫn tại Nghị định đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước (về quy mô quỹ), thẩm quyền quy định các tỷ lệ chi ngân sách của Hội đồng nhân dân các cấp (trừ lĩnh vực KHCN, Giáo dục) theo Luật NSNN; đồng thời rà soát, dự kiến thời điểm thực hiện tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để quy định mức trích cho phù hợp.

Tại “Điều 49. Nguồn và mức trích quỹ” cũng chưa quy định cụ thể đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trong đó có các cơ quan, đơn vị đang áp dụng chính sách khoán chi theo quy định của Luật NSNN, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP hoặc có các nguồn kinh phí hợp pháp khác (được quy định tại các Luật NSNN; Luật phí, lệ phí) và các đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về nội dung đối với các cơ quan, đơn vị này.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Chương I Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định tại điểm b nêu trên đã bao gồm: - Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể...*”. Như vậy kinh phí chi khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể đã được bố trí nằm trong định mức phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước theo Quyết định số

30/2021/QĐ-TTg. Do vậy, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, làm rõ hơn về việc bố trí kinh phí khen thưởng (nằm trong chi QLNN hay từ Quỹ thi đua, khen thưởng).

Việc quy định chi khen thưởng từ nguồn dự toán hoặc chi từ dự toán để trích lập Quỹ sẽ dẫn đến có độ trễ giữa thời gian chi khen thưởng và thời gian trích lập (chi từ ngân sách, tiếp nhận các nguồn tài trợ). Đối với các nội dung này, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn.

- *Tại Khoản 3 Điều 49 quy định: “Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Bộ Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hàng năm) và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước”.*

*Đối với nội dung này đề nghị Bộ Nội vụ căn cứ báo cáo tình hình thực hiện trích lập, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị để nghiên cứu quy định cụ thể tỷ lệ trích từ nguồn ngân sách nhà nước để thuận lợi và thống nhất trong triển khai thực hiện.*

- *Tại Khoản 5 Điều 49 dự thảo Nghị định quy định: “Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp nhà nước được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp”.*

*Pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động; quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (không quy định về quỹ thi đua, khen thưởng).*

*Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động; quỹ khen thưởng của người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NQ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn (không quy định về quỹ thi đua, khen thưởng).*

	<p>Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp nhà nước gồm doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Theo các quy định trên, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 49 của dự thảo Nghị định như sau: “5. Các doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trích lập theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước để chi cho nội dung thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng”.</p>			
	<p>Tại khoản 1 quy định quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước mức tối đa là 20% tổng quỹ lương theo ngạch bậc của công chức, viên chức trong biên chế được duyệt cả năm. Trên thực tế 20% quỹ lương trên được duyệt trên tổng số công chức, viên chức của cơ quan Bộ chứ không phải quỹ lương của công chức, viên chức toàn ngành Giáo dục. Khoản 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng quy định người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý. Do vậy, việc cấp đủ kinh phí khen thưởng phục vụ cho công tác quản lý ngành là không khả thi.</p> <p>Do đó, xem xét quy định chi tiết khoản 1 Điều 49 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ như sau:</p> <p>Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.</p> <p>Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục tư thục và dân</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ GD&ĐT

<p>lập được tự quyết định, tự chịu trách nhiệm sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước.</p>			
<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 49: Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh ... Đề nghị bổ sung thêm “các đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên” để các đơn vị này có căn cứ thực hiện chi khen thưởng.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Cao Bằng
<p>Điểm b khoản 2 Điều 49 quy định: “Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa...”. Riêng đối với Quỹ Thi đua, khen thưởng cấp xã đề nghị tăng mức trích lên 2,0% chi ngân sách thường xuyên đối với cấp xã thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và 3,0% đối với cấp ngân sách cấp xã thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa. Thực tiễn thời gian qua, mức trích 1,0% và 1,5% chi ngân sách thường xuyên cấp xã là rất ít, không đáp ứng yêu cầu chi cho công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của cấp xã; bên cạnh đó, khoản 3 Điều 53 dự thảo Nghị định quy định mức tiền thưởng cho danh hiệu “Gia đình văn hóa” là 0,8 lần mức lương cơ sở thì với mức trích 1,0% và 1,5% chi ngân sách thường xuyên thì cấp xã rất khó khăn trong thực hiện thẩm quyền khen thưởng vì không có tiền để chi thưởng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Hà Tĩnh
<p>a) Tại điểm b khoản 2</p> <p>Tại điểm này có nêu: “Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.”</p> <p>Hiện nay, thành phố Đà Nẵng đang thực hiện thí điểm tổ chức mô</p>	Tiếp thu, bổ sung		Đà Nẵng

<p>hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội. Theo đó các quận, phường không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự toán ngân sách. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm quy định nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng đối với quận, phường khi không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự toán ngân sách cho phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội.</p> <p>b) Tại khoản 5 Điều 49</p> <p>Về quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp nhà nước, để thống nhất từ ngữ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ (Điều 31, 32), đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh như sau: “Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp nhà nước được trích từ quỹ khen thưởng của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<p>Tại khoản 5, Điều 49. Quy định về Quỹ thi đua, khen thưởng: Đề nghị điều chỉnh “Quỹ thi đua, khen thưởng của cá... doanh nghiệp được trích từ...theo quy định hiện hành về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp”. Vì nếu Nghị định số 91/2015/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung thì không ảnh hưởng đến sự điều chỉnh của Nghị định</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Kiên Giang
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a khoản 2, đề nghị bổ sung đối tượng là “đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên”, vì đây là các đối tượng áp dụng của Nghị định và được Nhà nước đảm bảo ngân sách;</li> <li>- Điểm b khoản 2, đề nghị bổ sung nội dung “các tỉnh đồng bằng, thành phố trực thuộc trung ương” để phân biệt rõ thành phố trực thuộc trung ương với thành phố thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;</li> <li>- Khoản 4, đề nghị bổ sung đối tượng tự quyết định nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng “đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư”, vì các tổ chức này cũng</li> </ul>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bắc Giang

<p>nằm trong đối tượng áp dụng của Nghị định và tự chủ toàn bộ về tài chính.</p>			
<p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định về quỹ thi đua, khen thưởng tại các đơn vị sự nghiệp công lập để có căn cứ thực hiện.</p>	Tiếp thu, bổ sung		VKSND TC
<p>- Tại điểm a khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ “đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên” sau cụm từ “Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành”, vì các tổ chức này cũng nằm trong đối tượng áp dụng của Nghị định và được nhà nước đảm bảo ngân sách.</p> <p>- Tại điểm b khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ “trực thuộc trung ương” sau cụm từ “các tỉnh đồng bằng, thành phố” để phân biệt rõ thành phố trực thuộc trung ương với thành phố thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Tại khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ “đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư” sau cụm từ “Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp”, vì các tổ chức này cũng nằm trong đối tượng áp dụng của Nghị định và tự chủ toàn bộ về tài chính.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		Hòa Bình,
<p>Khoản 3: Quỹ thi đua khen thưởng của các tổ chức chính trị, Ủy Ban trung ương MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Bộ tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hằng năm) từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài....</p> <p>Hiện nay, nguồn kinh phí khen thưởng hằng năm đối với các tổ chức chính trị xã - hội rất ít; nguồn đóng góp của cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài không có nguồn tiền thường, không đáng kể....</p> <p>Đề nghị:</p> <p>Quỹ thi đua khen thưởng được cần được cấp hằng năm trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm, phù hợp với quy định của Nghị định.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Hội CCB

	<p>Điều 49, khoản 3: Đề nghị quy định rõ, chặt chẽ, cụ thể nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban TW MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội “được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài” và có chế tài để đảm bảo mức chi thường theo quy định của Luật. Trong dự thảo Nghị định quy định “căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Bộ Tài chính thống nhất tỷ lệ cấp hàng năm” là không hợp lý, sẽ tạo thành cơ chế xin - cho và các tổ chức không chủ động được nguồn kinh phí để cân đối chi cho công tác thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Hội LHPN
	<p>Từ Điều 49 đến Điều 51:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị gộp Điều 48 và Điều 49.</li> <li>- Tại khoản 4, Điều 49, đề nghị thay đổi, bổ sung cụm từ “Quỹ thi đua, khen thưởng của..” thay cho “Đối với..”.</li> <li>- Tại Điều 50, đề nghị nghiên cứu việc giao Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng. Vì hiện nay, một số tỉnh không còn Ban Thi đua - Khen thưởng, một số tỉnh vẫn giữ Ban Thi đua - Khen thưởng nhưng không có chức năng quản lý tài chính,..</li> <li>- Tại khoản 3 Điều 51 đề nghị biên tập gọn lại, cụ thể: “Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm theo quy định”. Các nội dung điểm a, b, c, d, đ: đề nghị chuyển sang Điều 52 và bố trí cho phù hợp.</li> </ul>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Quảng Nam
	<p>Tại Khoản 4 Điều 49 về Quỹ thi đua, khen thưởng: đề nghị điều chỉnh như sau ”Đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn tài chính của mình và nguồn đóng góp, ủng hộ của các cá nhân, tổ chức khác.”</p>	Tiếp thu, bổ sung		TLĐLĐ VN



Điều 50.	<p>Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng, đề nghị thay cụm từ “Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính cấp tỉnh...” bằng cụm từ “Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan tài chính cấp tỉnh....”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Lạng Sơn
	<p>Tại Điều 50 dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về cơ quan nào sẽ chịu trách nhiệm chi tiền thưởng và hạch toán các khoản chi thưởng cho tập thể, cá nhân như vậy sẽ rất khó cho các đơn vị trong việc lập dự toán và trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị mình quản lý. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Điều 50 của dự thảo Nghị định quy định về cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi tiền thưởng và hạch toán chi tiền thưởng; về vai trò phối hợp của cơ quan tài chính cùng cấp.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bộ Tài chính
	<p>Đề nghị điều chỉnh Điều 50 Mục 1 Chương VI: Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng giao cho Ban Thi đua -Khen thưởng là chưa phù hợp, do hiện tại một số tỉnh, thành không còn Ban Thi đua - Khen thưởng (sắp xếp thành Phòng Thi đua - Khen thưởng). Đề xuất giao quản lý quỹ thi đua, khen thưởng lại cho Sở Nội vụ quản lý. Đồng thời, ở cấp huyện, không có cơ quan thi đua, khen thưởng (phòng), do đó điều chỉnh lại nội dung này, giao cho Phòng Nội vụ quản lý</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Đồng Tháp
	<p>Tại Điều 50. Quy định Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng: Đề nghị điều chỉnh “Đối với cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Sở Nội vụ hoặc do Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ của tỉnh ...chính sách quy định”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Kiên Giang
	<p>Tại Điều 50 quy định: “Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính cấp đó quản lý. Đối với cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng của tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính cấp tỉnh quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định”.</p> <p>Nội dung quy định này chưa rõ, vì ở cấp huyện không có cơ quan thi đua, khen thưởng, mà chỉ có cơ quan được giao tham mưu thực</p>			Bến Tre

	<p>hiện công tác thi đua, khen thưởng.</p> <p>Vì vậy, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành: “Quỹ thi đua khen thưởng của cấp nào do cơ quan được giao tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính cấp đó quản lý....”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
Điều 51	<p>Khoản 1 Điều 51:</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung chi “học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng” từ Quỹ thi đua, khen thưởng;</p> <p>- Theo Điều 50 và khoản 1 Điều 51, Quỹ thi đua, khen thưởng do cơ quan thi đua, khen thưởng quản lý và được dùng để chi cho “công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến”. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 lại quy định “Cơ quan báo chí có trách nhiệm .... tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;... phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, góp phần cổ vũ, khích lệ phong trào thi đua...”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung “Cơ quan thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan báo chí để thực hiện công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng” tại các Điều, khoản phù hợp;</p> <p>- Khoản 1 Điều 51 quy định khá nhiều nội dung chi, đặc biệt là các nội dung chi mới so với Nghị định số 91/2017/NĐ-CP như chi bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ,... Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Nghị định các Điều, khoản quy định rõ về định mức chi cho các nội dung chi này (hoặc phối hợp với Bộ Tài chính để ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể, chi tiết về nội dung chi, định mức chi).</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>	<p>Tại Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.</p>	
	<p>Tại Khoản 1 Điều 51 quy định: “... Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Bộ Tài chính

<p>pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.”</p> <p><i>Nội dung này cần phải làm rõ cơ sở khoa học đề xuất mức <u>trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Đồng thời cũng cần làm rõ quy định này áp dụng đối với Quỹ TĐKT ở địa phương (gồm 03 cấp tỉnh, huyện, xã) hay áp dụng đối với cả các quỹ ở Trung ương do: Quỹ TĐKT của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, TANDTC, VKSNDTC, KTNN, các tổ chức chính trị... được tính trên đầu cơ quan, đơn vị, không theo cấp ngân sách (ví dụ như các đơn vị cấp vụ).</u></i></p> <p>Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào Điều 51 quy định <u>nguồn chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ quỹ tiền lương của đơn vị.</u></p> <p>d. Các quy định về chi tiền thưởng từ Điều 52 đến Điều 58 dự thảo Nghị định:</p> <p><i>Đề nghị Bộ Nội vụ tổng hợp thêm ý kiến của các cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành... về sự phù hợp của mức chi tiền thưởng với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để có cơ sở xây dựng, đề xuất mức chi tiền thưởng phù hợp.</i></p>			
<p>Tại khoản 1 Điều 51: Đề nghị bổ sung thêm nội dung chi cho việc học tập trao đổi kinh nghiệm và việc thẩm định hồ sơ, xét khen thưởng</p>	Tiếp thu, bổ sung		Cao Bằng
<p>Khoản 1 Điều 51. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Đề nghị giữ nguyên như quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ: “Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới, để xác định mốc thời gian cụ thể, thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>		Khoản 2 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “ <i>Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng</i>	Bộ Quốc Phòng

			<i>phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình”.</i>	
<p>Tại Khoản 1 quy định: “...Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.”</p> <p>Đề nghị bổ sung “nội dung này giao Bộ Tài chính quy định chi tiết” vì Nghị định quy định còn chung chung, địa phương không có căn cứ cụ thể để thực hiện</p>	Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung			Bắc Ninh
<p>Khoản 1 Điều 51. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng</p> <p>Để thống nhất cách hiểu trong thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn việc chi thưởng đối với... “thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, hoặc có thể thay bằng “thành tích toàn diện” (thường xuyên)</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung			Bộ KH&CN
<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn việc chi khi thẩm định hồ sơ, mức chi như thế nào?</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa			Tây Ninh
<p>- Tại khoản 1, Điều 51. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng. Bổ sung các từ “phát động”; “nhân rộng các”; giáo dục pháp luật về thi đua khen thưởng; “Họp hội đồng thi đua khen thưởng”, cụ thể: Trích 20% trong tổng quỹ thi đua khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, phát động, sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm và các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về thi đua khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra, giám sát bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ; Họp hội đồng thi đua khen thưởng và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung			Nghệ An
<p>Khoản 1 Điều 51 dự thảo Nghị định quy định về sử dụng quỹ thi</p>	Tiếp thu, bổ			Nam

<p>đưa, khen thưởng, đề nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mới theo Nghị định quy định chi tiết một số điều về Luật Thi đua, khen thưởng tương tự như quy định tại Thông tư 71/2011/TT-BNV ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.</p> <p>- Khoản 3 Điều 51 quy định: “Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm”, đề nghị ban soạn thảo quy định rõ giá trị tặng phẩm lưu niệm để thống nhất thực hiện.</p>	<p>sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Định</p>
<p>Tại khoản 1 Điều 51 về sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của dự thảo quy định “Chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Nội dung này đề nghị giữ nguyên như quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP: “Chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng)”.</p>		<p>Khoản 2 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “<i>Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình</i>”.</p>	<p>Quảng Ninh</p>
<p>Tại Khoản 1, Điều 51 đề nghị bổ sung nội dung quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi: ... , tập huấn nghiệp vụ, ... và sửa đổi cụm từ: “; thanh tra, kiểm tra bình xét khen thưởng, ...” thành “; thanh tra, kiểm tra, bình xét khen thưởng, ...” (thêm dấu phẩy sau từ kiểm tra).</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bắc Kạn</p>
<p>- Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung chi “học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng”;</p> <p>- Khoản 1, quy định khá nhiều nội dung chi mới như: chi bình xét khen thưởng, thăm định hồ sơ,... Để thuận tiện cho các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Nghị định các Điều, khoản quy định rõ về định mức chi cho các nội</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		<p>Bắc Giang</p>

<p>dung trên (hoặc phối hợp với Bộ Tài chính để ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể, chi tiết về nội dung chi, định mức chi).</p> <p>- Đề nghị bỏ điểm b khoản 3. Vì, đã quy định tiền thưởng đối với tập thể cao gấp hai lần tiền thưởng đối với cá nhân.</p> <p>- Đề nghị làm rõ nội dung chi tiền thưởng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
<p>Khoản 2 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 1 Điều 51 dự thảo Nghị định quy định: “Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, tại điểm e khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định ghi “Cán bộ công tác trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là người tham gia công tác từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay”. Như vậy, đối với khen thưởng mà thành tích lập được trong thời kỳ kháng chiến không có tiền thưởng là mâu thuẫn với khoản 1 Điều 55 quy định: “Bà mẹ được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được tặng Huy hiệu, Bằng danh hiệu và được kèm theo mức tiền 15,5 lần mức lương cơ sở”. Bên cạnh đó đối với khen thưởng thành tích cống hiến, đều được tặng các hình thức khen thưởng như nhau nhưng với đối tượng có thành tích cống hiến trước ngày 30/4/1975 thì không có tiền thưởng còn những đối tượng có thành tích cống hiến sau ngày 30/4/1975 lại có tiền thưởng là bất cập, không đảm bảo tính công bằng trong khen thưởng. Đề nghị nghiên cứu bổ sung mức tiền kèm theo như nhau cho tất cả các đối tượng được khen thưởng thành tích cống hiến.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Hà Tĩnh
<p>Tại khoản 3, Điều 51 quy định về sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: đề nghị bổ sung thêm quy định về trường hợp “Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, thời gian để đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng” (do Khoản này quy định chưa đầy đủ nội dung).</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>		Sóc Trăng

	<p>- Tại trang 35, Điều 51: “Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi... thanh tra, kiểm tra bình xét khen thưởng, thẩm định hồ sơ khen thưởng và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng”. Đề nghị cơ quan dự thảo nghiên cứu việc chi từ 20% quỹ thi đua, khen thưởng cho việc hỗ trợ Hội đồng Thi đua</p> <p>- Khen thưởng trong việc tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Trà Vinh
	<p>Điều 51: Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng:</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định chi tiết Quỹ thi đua, khen thưởng đối với cấp sở, ban, ngành và tương đương thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi ra quyết định khen thưởng cho các đơn vị thuộc cấp mình quản lý. Vì:</p> <p>- Dự thảo Nghị định chưa quy định chi tiết về việc chi khen thưởng của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.</p> <p>- Khoản 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định:</p> <p>“4. Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý”.</p> <p>- Điểm a Khoản 2 Điều 49 dự thảo Nghị định quy định:</p> <p>“2. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh, thành phố và được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ sau:</p> <p>a) Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài;”</p> <p>Tuy nhiên, quỹ tiền lương theo ngạch bậc của cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh không bao gồm quỹ tiền</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Hải Phòng
		Tiếp thu,		

	<p>lương của viên chức các đơn vị thuộc cấp mình quản lý. Vậy khi các sở, ban, ngành ra quyết định khen thưởng cho các đơn vị thuộc cấp mình quản lý thì nguồn kinh phí thực hiện chi trả khen thưởng lấy từ quỹ khen thưởng của cấp nào?</p>	nghiên cứu		
	<p>Điều 51: Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng</p> <p>+ Khoản 1: Đề nghị bổ sung thêm trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị.</p> <p>+ Khoản 3: Không nên quy định thưởng tiền hoặc tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57 và Điều 58 của Nghị định này với lý do hiện nay trên thực tế nhiều tỉnh, đơn vị thưởng số tiền có giá trị lớn cho giải quyết những vụ việc có tính chất phức tạp, các chuyên án trọng điểm... nên ngoài việc thưởng tiền gắn với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, còn có thể thưởng tiền tùy theo điều kiện thực tế của từng tỉnh, đơn vị.</p> <p>+ Đề nghị đưa nguyên tắc chi tiền thưởng thành 01 khoản riêng (Khoản 4)</p> <p>+ Sửa đổi Khoản 3 thành Khoản 5.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
Điều 52	<p>Từ Điều 52 đến Điều 59</p> <p>- Đề nghị bổ sung Điều 52: “Mức tiền thưởng cho tập thể gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân”.</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 2, Điều 54; khoản 2 Điều 57 và khoản 2, khoản 2, Điều 55. Vì đã đề xuất đưa nội dung này vào Điều 52.</p> <p>- Điều 53: Mức tiền thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa” quy định bằng 0,8 mức lương cơ sở là quá cao; hiện nay gần hơn 90% gia đình trên toàn quốc đều đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hằng năm. Nên nguồn kinh phí khen thưởng của các địa phương không đảm bảo.</p>		<p>- Dự thảo Nghị định quy định tiền thưởng đối với Tập thể lao động tiên tiến không gấp hai lần đối với cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Quy định này đã được quy định và thực hiện ổn định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, vì vậy quy định “Mức tiền thưởng cho tập thể gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân” đối với các danh hiệu thi đua, hình</p>	Quảng Nam



	<p>- Đề nghị nâng mức khen thưởng đối với Giấy khen để đảm bảo khoảng cách mức khen thưởng không quá chênh lệch giữa Bằng khen cấp tỉnh với Giấy khen cấp huyện, sở, ngành và xã, cụ thể như sau:</p> <p>+ Điểm đ: “cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,5 lần mức lương cơ sở”</p> <p>+ Điểm e: “cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,25 lần mức lương cơ sở”.</p> <p>- Đề nghị chuyển gộp Điều 58 vào Điều 54 để cho gọn hơn.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “được tặng Bằng, Huy hiệu”, “được tặng Bằng”, “được tặng Giấy khen” tại các Điều (từ Điều 53 đến Điều 58). Vì đã đề xuất quy định tại khoản 3, Điều 51 để đảm bảo gọn, tránh lặp đi lặp lại nhiều lần.</p>		<p>thức khen thưởng là không phù hợp.</p> <p>- Việc quy định mức tiền tương đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện ổn định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Đồng thời chuẩn bị áp dụng mức lương cơ sở mới từ 01/7/2023 lên việc nâng mức tiền thưởng chưa có cơ sở để tiếp thu, bổ sung.</p> <p>- Về đề nghị chuyển gộp Điều 58 vào Điều 54 để cho gọn hơn. Điều 54 quy định mức tiền thưởng huân chương các loại, Điều 58 quy định mức tiền thưởng Huy chương để thống nhất với các mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác trong dự thảo Nghị định.</p> <p>- Việc quy định hiện vật được nhận kèm theo tiền thưởng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là phù hợp (có hình thức có Bằng và Huân chương, có hình thức được tặng Bằng và Huy hiệu, có hình thức chỉ có Bằng).</p>	
	<p>Tại Điều 52 và Điều 57 dự thảo Nghị định</p> <p>Theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và dự thảo Nghị định việc tặng Bằng khen theo quy định có 02 cấp: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh và kèm theo tiền thưởng. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay tại các địa phương, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức Hội cấp tỉnh được ký tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân nhưng thực hiện mức chi tiền khen thưởng khác nhau không đúng với mức chi tiền thưởng theo quy định hiện hành. Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu có quy định thống nhất</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>		<p>Bình Thuận</p>

	hình thức khen thưởng cho Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức Hội cấp tỉnh và thực hiện mức chi tiền thưởng cho phù hợp			
Điều 53	Tổ soạn thảo đối chiếu Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương - Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trong Nghị quyết số 27-NQ/TW có nêu nội dung “Bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới”. Như vậy xây dựng mức tiền thưởng theo mức lương cơ sở như dự thảo còn phù hợp hay không khi triển khai thực hiện Nghị định.		Tại khoản 3 Điều 52 dự thảo Nghị định đã quy định: “ <i>Trong trường hợp không quy định mức lương cơ sở, Chính phủ sẽ quy định cụ thể mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình</i> ”.	ĐHQG TPHCM
	Tại Điều 53 Quy định mức tiền thưởng Danh hiệu thi đua và Điều 57 Quy định mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen và Kỷ niệm chương: Đề nghị nghiên cứu nâng lên mức tiền thưởng để công tác khen thưởng thật sự là động lực khuyến khích mọi người thi đua và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế chung. Ngoài ra đề xuất mức tiền thưởng đạt Danh hiệu lao động tiên tiến và mức tiền thưởng đạt Giấy khen nên bằng nhau.		Hiện nay dự thảo Nghị định đang quy định tiền thưởng danh hiệu lao động tiên tiến và mức tiền thưởng Giấy khen bằng nhau. Việc quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện ổn định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Đồng thời chuẩn bị áp dụng mức lương cơ sở mới từ 01/7/2023 lên việc nâng mức tiền thưởng chưa có cơ sở để tiếp thu, bổ sung.	Kiên Giang
	Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua: Đề nghị bổ sung quy định về mức tiền thưởng Cờ thi đua của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Cờ thi đua của Đại học quốc gia.	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Bộ Quốc phòng
	Tại điểm d, mục 2, Điều 53: thay chữ “thưởng” thành chữ “thưởng”	Tiếp thu, chỉnh sửa		Nghệ An
	Đề nghị bỏ Khoản 1, vì : đã được quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định			Tây Ninh

	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 53 của dự thảo Nghị định về mức tiền thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”: đề nghị bổ sung nội dung “được tặng Giấy công nhận” vào điểm này.</p> <p>Tại điểm b khoản 2 Điều 53 của dự thảo Nghị định về mức tiền thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”: đề nghị bổ sung nội dung “được tặng Giấy công nhận” vào điểm này.</p>		<p>Việc quy định hiện vật khen thưởng kèm theo mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định và thực hiện ổn định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Việc bổ sung “Giấy công nhận” đối với “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” sẽ làm phát sinh chi phí, thủ tục.</p>	Cần Thơ
	<p>Tại khoản 02 Điều 53, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa các điểm phù hợp, vì có 2 điểm c</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Huế
	<p>Tại khoản 2, Điều 53: đề nghị điều chỉnh lại bố cục do có 02 điểm c</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Sóc Trăng
	<p>Điểm c Khoản 2 và Khoản 3 Điều 53: Quy định mức tiền thưởng danh hiệu Thôn, Tổ dân phố văn hóa được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở và Gia đình văn hóa được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.</p> <p>Đề nghị có quy định riêng về nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp đảm bảo cho ngân sách cấp xã chi thưởng các danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa và “Gia đình văn hóa”. Vì trong thực tế hiện nay, tỷ lệ gia đình văn hóa cấp xã luôn đạt 80% trở lên trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn cấp xã, ngân sách cấp xã không đủ nguồn kinh phí chi thưởng cho các danh hiệu trên.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa		Hải Phòng
	<p>Tại khoản 2 Điều 53 trùng lặp hai điểm c) đề nghị sửa lại điểm đúng là c) và d).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Tĩnh

	<p>Tại khoản 3 Điều 53 quy định mức tiền thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”: Được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở (đây là quy định mới so với quy định hiện hành tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại mức tiền thưởng, vì hiện nay trên thực tế số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại các xã, phường, thị trấn hàng năm đều đạt từ 90% trên tổng số hộ dân, nên kinh phí dành cho việc chi thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa” là rất lớn</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa</p>		<p>Quảng Ninh</p>
Điều 55	<p>Tại Khoản 3 Điều 55 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định, đề nghị bổ sung thêm cụm từ “hoặc truy tặng” sau cụm từ “Cá nhân được phong tặng...” để phù hợp với thực tiễn hiện nay.</p>		<p>Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không quy định hình thức truy tặng.</p>	<p>Bình Phước</p>
	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “truy tặng” vào khoản 3 Điều 55 Mục 2 Chương VI, do hiện tại mới có quy định nội dung “phong tặng”.</p>		<p>Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không quy định hình thức truy tặng.</p>	<p>Đồng Tháp</p>
Điều 56	<p>Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc quy định Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” tại Nghị định này hay tại các Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh,</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính phủ quy định Quỹ thi đua, khen thưởng đảm bảo</p>	<p>Bộ KH&amp;CN</p>

	<p>Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ/về văn học, nghệ thuật, để tránh một nội dung quy định lặp lại ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật và tránh việc trong quá trình thực hiện phải đối chiếu nhiều văn bản.</p> <p>Trường hợp giữ nguyên quy định tại Nghị định này, đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p>“Điều 56. Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”</p> <p>- “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được cấp Bằng và tiền thưởng 270,0 lần mức lương cơ sở cho mỗi công trình, tác phẩm được tặng Giải thưởng.</p> <p>- “Giải thưởng Nhà nước” được cấp Bằng và tiền thưởng 170,0 lần mức lương cơ sở cho mỗi công trình, tác phẩm được tặng Giải thưởng.”</p> <p>Lý do: tránh hiểu nhầm thành mỗi cá nhân (trường hợp đồng tác giả) được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước đều được nhận tiền thưởng 270 hoặc 170 lần mức lương cơ sở.</p>		<p>thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác và quản lý nhà nước. Vì vậy không thể quy định tại các Nghị định khác.</p> <p>Quy định mức tiền thưởng trong Nghị định là mức tiền thưởng đối với hình thức khen thưởng, không phải thành tích, đối tượng khen thưởng.</p>	
Điều 57	<p>Điểm d khoản 1 đề nghị xem xét tăng mức tiền thưởng cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh, vì hiện nay tiêu chuẩn đạt được Kỷ niệm chương, cụ thể Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục” có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên; với thời gian cống hiến và đóng góp cho ngành 20 năm trở lên thì xem xét tăng mức tiền thưởng kèm theo phù hợp sẽ động viên, khích lệ đối với cá nhân công tác trong ngành.</p>		<p>Quy định mức tiền thưởng đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác và quản lý nhà nước.</p>	ĐHQG TPHCM
	<p>Điểm d khoản 1: Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a,b,c và d khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức thưởng là 0.3 lần mức lương cơ sở. <u>Đề nghị xem lại nội dung này vì khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng không có các điểm a, b, c và d.</u></p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	<p>Đề nghị Ban soạn thảo thống nhất mức tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương tại điểm c, điểm d Điều 57 là bằng nhau (lấy mức 0,6 lần</p>		<p>Quy định mức tiền thưởng Kỷ niệm chương như dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh</p>	Bộ TT&TT

	<p>lương cơ sở).</p>		<p>hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.</p>	
	<p>Tại Khoản 1: đề nghị điều chỉnh mức tiền thưởng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh bằng 01 lần mức lương cơ sở như mức quy định hiện hành.</p>		<p>Quy định mức tiền thưởng Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh như dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác (ví dụ Chiến sĩ thi đua cơ sở thành tích 01 năm có mức tiền thưởng 01 lần mức lương cơ sở; Bằng khen Bộ, ban, ngành, tỉnh thành tích 02 năm, thậm chí cao hơn theo quy định hiện hành cũng nhận mức tiền thưởng bằng 01 lần mức lương cơ sở là không phù hợp).</p>	<p>TLĐLĐ VN</p>
	<p>Tại Điều 57 quy định về mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương: đề nghị bổ sung thêm mức tiền thưởng đối với Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh do Khoản 1, Điều 76 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có quy định hình thức khen thưởng này nhưng Nghị định chưa quy định cụ thể mức chi. Theo quy định, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh có thẩm quyền tặng Bằng khen, ở cấp huyện và cấp xã tặng Giấy khen, nếu chi tiền thưởng Bằng khen và Giấy khen bằng nhau là chưa hợp lý, nếu chi tiền thưởng Bằng khen cao hơn Giấy khen thì chi bao nhiêu là đúng quy định? Thực tế trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh gặp khó khăn trong việc cấp kinh phí khen thưởng cho các tổ chức này vì hầu như các cơ quan trung ương của các tổ chức này (trừ Tổng Liên đoàn Lao động) đều chưa quy định cụ thể mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh.</p> <p>Bên cạnh việc góp ý các nội dung dự thảo nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũng đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương giải thích thêm nội dung quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 của dự thảo quy định “Quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Sóc Trăng</p>

<p>năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài”. Nếu theo quy định này thì sở, ban, ngành cấp tỉnh phải trích lập quỹ thi đua, khen thưởng trong khi hiện nay hầu hết các đơn vị đều thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và quy định về cơ chế tự chủ của các cơ quan hành chính nhà nước. Vậy quy định này có thực hiện được hay không? Đồng thời tại điểm b, khoản 1, Điều 49 quy định “Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài”. Nếu địa phương chỉ khen thưởng hàng năm vượt mức 1,0% hoặc 1,5% chi ngân sách thường xuyên của địa phương thì có sai so với quy định không?</p>			
<p>Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương: Đề nghị bổ sung quy định về mức tiền thưởng Bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ; Bằng khen của Đại học quốc gia.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Bộ Quốc phòng
<p>- Điểm d khoản 1, đề nghị quy định mức tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương là không quá 0,6 lần mức lương cơ sở. Bởi vì, số lượng công chức, viên chức công tác trong ngành Giáo dục rất lớn.</p> <p>- Điểm đ khoản 1, thay cụm từ “khoản 2” Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng bằng cụm từ “khoản 1”.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ GD&ĐT
<p>Điểm đ Khoản 1 Điều 57: “Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh được kèm theo mức tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở”</p> <p>Đề nghị xem xét cần nhắc có nên quy định lại việc có tiền thưởng kèm theo cho các đối tượng được tặng kỷ niệm chương của bộ,</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		TANDT C

<p>ban, ngành, tỉnh hay không vì trước đây cũng đã có quy định này, nhưng sau đó đã có văn bản của Chính phủ không chi tiền thưởng đối với các đối tượng được tặng Kỷ niệm chương. Thực tế hàng năm, các cơ quan bộ, ban, ngành, tỉnh có tính đặc thù (như Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và đào tạo, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân...) có số lượng cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương (trong đó có nhiều đối tượng đối ngoại rất lớn), trong khi nguồn ngân sách nhà nước cấp cho bộ, ngành hạn chế, chủ yếu đảm bảo chi cho công tác chuyên môn và quản lý, nên sẽ ảnh hưởng đến việc chi tiền thưởng cho các hình thức khen thưởng khác.</p>			
<p>Mục d của Khoản 1 Điều 57 quy định: “Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, tỉnh được kèm theo mức tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở”. Đề nghị ban soạn thảo sửa thành “Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, tỉnh được kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương cơ sở. Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định chi tiết mức thưởng cụ thể”. Lý do: để phù hợp với số lượng cá nhân được tặng kỷ niệm chương của từng Bộ, ban, ngành, tỉnh hàng năm. Với những ngành có số lượng cá nhân hàng năm được xét tặng kỷ niệm chương lớn như ngành giáo dục thì với mức tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở sẽ là một áp lực rất lớn cho quỹ thi đua, khen thưởng (riêng tỉnh Nam Định, mỗi năm có trên 1.000 cá nhân được xét tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục, với mức thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện nay thì hàng năm số tiền thưởng riêng đối với kỷ niệm chương là gần 1 tỷ đồng).</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>		<p>Nam Định</p>
<p>Điểm a, b khoản 2 Điều 57: Quy định mức tiền thưởng Bằng khen và Giấy khen đối với tập thể.</p> <p>Đề nghị gộp điểm a, b khoản 2 Điều 57 thành 1 nội dung cho khoa học.</p> <p>Sửa thành: Tập thể được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; Giấy khen các cấp được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại các điểm a, b và đ khoản 1 Điều này.</p>		<p>Điểm a, b khoản 2 Điều 57 của dự thảo Nghị định có nội dung áp dụng khác nhau, nếu bổ sung không đảm bảo tính cụ thể của quy định, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>	<p>Hải Phòng</p>



	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 57: Đề nghị xem xét tăng mức tiền thưởng cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh vì hiện nay, tiêu chuẩn đạt được Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành đều có quy định từ 15 đến 20 năm công tác trở lên, việc xem xét tăng mức tiền thưởng kèm theo phù hợp sẽ động viên, khích lệ và tương xứng với công lao, thành tích cống hiến của cá nhân trong quá trình công tác.</p> <p>Điểm đ Khoản 1 Điều 57: Đề nghị xem xét tăng mức tiền thưởng cho phù hợp và tương xứng đối với hình thức khen thưởng "Giấy khen" cao hơn mức tiền thưởng đối với danh hiệu "Lao động tiên tiến" do hình thức khen thưởng "Giấy khen" được ghi nhận ở mức cao hơn, được lựa chọn, bình xét cho các tập thể, cá nhân xuất sắc hơn từ những tập thể, cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" (dự thảo đang quy định mức tiền thưởng cho hình thức "Giấy khen" bằng danh hiệu "Lao động tiên tiến")</p>		<p>Quy định mức tiền thưởng dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.</p> <p>Hiện nay dự thảo Nghị định đang quy định tiền thưởng danh hiệu lao động tiên tiến và mức tiền thưởng Giấy khen bằng nhau. Việc quy định mức tiền tương đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện ổn định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Đồng thời chuẩn bị áp dụng mức lương cơ sở mới từ 01/7/2023 lên việc nâng mức tiền thưởng chưa có cơ sở để tiếp thu, bổ sung.</p>	BHXHV N
	<p>Điểm đ khoản 1 Điều 57: “Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a,b,c và d khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng...”, đề nghị sửa thành: “Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a,b,c, và d khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng...”, vì khoản 2 Điều 75 không quy định nội dung này.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Quảng Ninh
	<p>Điều 58. Mức tiền thưởng Huy chương: Đề nghị điều chỉnh mức tiền thưởng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhất, Nhì, “Huy chương Quân kỳ Quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc” theo hướng mức hạng cao hơn được thưởng cao hơn, để phù hợp với nguyên tắc áp dụng mức tiền thưởng được quy định tại khoản 3 Điều 51 “Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn”; đồng thời, tạo sự thống nhất, tương đồng với cách tính mức tiền thưởng của các loại huân chương. Ví dụ:</p> <p>+ Huy chương Quân kỳ Quyết thắng được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;</p>		<p>Việc quy định mức tiền thưởng dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác và được kế thừa từ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; đồng thời đảm bảo ngân sách nhà nước bố trí chi trả cho các hình thức khen thưởng. Các hình thức khen thưởng cho đối tượng trong lực lượng vũ trang chiếm gần 80% khen thưởng cấp nhà nước. Vì vậy, đề nghị giữ</p>	Bộ Quốc phòng

	<p>+ Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất được thưởng 2,5 lần mức lương cơ sở;</p> <p>+ Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì được thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở.</p>		nguyên như dự thảo Nghị định.	
Điều 59	<p>Đề nghị biên tập lại, cụ thể: “Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Nghị định này, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật”.</p>		<p>Nghị định này chỉ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 nếu chỉ quy định: “<i>Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Nghị định này, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật</i>” là chưa đầy đủ.</p>	Quảng Nam
	Đề nghị bổ sung Chiến sỹ thi đua cơ sở trong diện ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, đào tạo bồi dưỡng....	Tiếp thu, nghiên cứu		
	<p>Các quyền lợi khác, đề nghị bổ sung danh hiệu thi đua: “chiến sỹ thi đua cơ sở”; “Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh”. Cụ thể như sau:</p> <p>Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định này, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Quảng Ngãi
	Đề nghị bổ sung cụm từ “ <b>nâng ngạch</b> ” vào Điều 59 để phù hợp với quy định tại “ <i>Điều 31. Xét nâng ngạch công chức</i> ” Nghị định số	Tiếp thu, bổ		Bộ Tài chính

	<p>138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, cụ thể như sau: “<i>Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh..., ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định này, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, <b>nâng ngạch</b>, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.</i>”</p>	sung		
	<p>Điều 59 quy định về các quyền lợi khác: đề nghị quy định bổ sung: Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh.</p> <p>Viết lại như sau: Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước” ngoài việc được khen thưởng theo quy định của nghị định này, được ưu tiên xét nâng lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		ĐUKDN TW
Điều 60	<p>Điều 60 đến điều 95 quy định về mẫu Bằng, Huân chương: cần nhắc bổ sung quy định về mẫu bằng đối với giải thưởng nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, trong đó có quy định cụ thể về mẫu bằng đối với các giải thưởng và kích thước khung, bằng, phôi bằng khen cách ghi in nội dung trên Bằng đảm bảo trang trọng, dễ nhìn và đầy đủ nội dung cần thiết.</p>		<p>Điều 85 Dự thảo Nghị định đã quy định Mẫu bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó có mẫu Bằng Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh. Tại phần phụ lục II.II biểu 2.29; 2.30 đã quy định mẫu của hình thức khen thưởng này.</p>	VPCTN

Điều 61.	Mẫu huy chương: Đề nghị nghiên cứu, thiết kế kết cấu của huy chương gồm 3 phần: Cuồng huy chương, dải huy chương và thân huy chương, để đảm bảo trang trọng; trong từng trường hợp cụ thể người được khen thưởng chỉ cần đeo cuồng Huy chương là đã thể hiện được hình thức được khen thưởng.		Quy định như dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, việc bổ sung, thiết kế mẫu mới phải được tiến hành theo quy trình, thủ tục, đánh giá kỹ lưỡng.	Bộ Quốc phòng
Điều 62	Quy định mẫu Huy hiệu, Kỷ niệm chương, đề nghị nghiên cứu thay đổi thuật ngữ “Mẫu huy hiệu, kỷ niệm chương”. Vì trong 07 hình thức khen thưởng được quy định tại Điều 9 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 không có quy định hình thức khen thưởng là “Huy hiệu”, nếu viết như trên sẽ gây hiểu nhầm và không thống nhất với Luật. Đề nghị nghiên cứu thay bằng cụm từ “Mẫu hiện vật danh hiệu vinh dự nhà nước, kỷ niệm chương”; đồng thời thay thế thuật ngữ sử dụng cho phù hợp với các nội dung được quy định ở khoản 1 điều này.	Tiếp thu, bổ sung		Lạng Sơn
	Khoản 2 Điều 62. Mẫu huy hiệu, kỷ niệm chương: Đề nghị nghiên cứu, thiết kế kết cấu của Kỷ niệm chương có cuồng và thân, bảo đảm đẹp, trang trọng và có sự thống nhất với huy hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, chiến sĩ thi đua cấp bộ		Quy định như dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, việc bổ sung, thiết kế mẫu mới phải được tiến hành theo quy trình, thủ tục, đánh giá kỹ lưỡng.	Bộ Quốc phòng
Điều 63	Đề nghị từ Điều 63 đến Điều 85: quy định, sắp xếp khoa học hơn	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Điều 69	Đề nghị xem lại tên của Điều 69	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Điều 86	Bằng khen, Bằng chứng nhận của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định kích thước (360mm x 327mm) là quá nhỏ, chưa đảm bảo sự trang trọng. Đề nghị quy định “kích thước không lớn hơn kích thước Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” là phù hợp.		Quy định mẫu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng với thẩm quyền khen thưởng.	Quảng Nam
Điều 88	Điều 88. Mẫu bằng kỷ niệm chương: Đề nghị nghiên cứu, điều		Quy định mẫu danh hiệu thi đua, hình	Bộ Quốc

	chỉnh kích thước in trên khổ giấy A5 thành in trên khổ giấy A4, bảo đảm đẹp, trang trọng, thống nhất với mẫu bằng khen, giấy khen, các danh hiệu thi đua.		thức khen thưởng tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng với thẩm quyền khen thưởng.	phòng
Điều 89	<p>Điểm b, khoản 1: đề nghị bổ sung cụm từ “Ban Cơ yếu Chính phủ” sau cụm từ Bộ Quốc phòng và được viết lại như sau:</p> <p>...“Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ”.</p> <p>Lý do: bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 32, Điều 76 của Luật thi đua, khen thưởng và thống nhất với quy định tại Điều 93 của Dự thảo Nghị định.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Ban Cơ yếu Chính phủ
	<p>Điều 89: Mẫu Bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, xã, phường, thị trấn tiêu biểu, thôn, tổ dân phố văn hóa</p> <p>Điểm đ khoản 2: Đề nghị bỏ cụm từ “cá nhân”, “khen thưởng” và sửa lại như sau: “Các dòng tiếp theo ghi tên của đơn vị được tặng danh hiệu... ”.</p> <p>Lý do: Đây là mẫu bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” xã, phường, thị trấn tiêu biểu, thôn, tổ dân phố văn hóa tặng cho tập thể (không phải cho cá nhân).</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	Điều 89 quy định kích thước Bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, xã, phường, thị trấn tiêu biểu đề nghị tăng kích thước lên là 360 mm x 237 mm (tương đương kích thước Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh); đối với danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, kích thước Bằng chứng nhận giữ nguyên như trong dự thảo (297 mm x 210 mm).		Quy định mẫu danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP đảm bảo thống nhất, cân đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng với thẩm quyền khen thưởng.	Hà Tĩnh
	Điểm đ khoản 2 Điều 89: Đề nghị chỉnh sửa thành “đ) Các dòng tiếp theo ghi tên của đơn vị, cá nhân được khen thưởng tặng danh	Tiếp thu, chỉnh sửa		VKSND TC

	hiệu;...” Lý do: Đây là “Mẫu Bằng chứng nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, xã, phường, thị trấn tiêu biểu, thôn, tổ dân phố văn hóa” tặng cho tập thể, là danh hiệu thi đua chứ không phải hình thức khen thưởng.			
Điều 95	Đề nghị bỏ khoản 3 để đơn giản hóa và tiết kiệm kinh phí - Về trình tự, thủ tục đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: đề nghị bổ sung toàn bộ hồ sơ mà bộ, ngành trình khen thưởng đã đủ về thành phần hồ sơ, tiêu chuẩn về số lượng Cờ thi đua, Bằng khen... thì đưa ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, đánh giá về thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc để đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân được đánh giá đúng, khách quan.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Viện HLKHX HVN, Viện HLKHC NVN
	Đề nghị sửa lại tên Điều 95	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
Điều 96	Tại Khoản 1, Điều 96, Luật Thi đua, Khen thưởng quy định “Nhà nước tiếp tục xem xét, thực hiện, hoàn thành khen thưởng thành tích kháng chiến trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đối với cá nhân, tập thể, gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn”. Nhưng trong dự thảo Nghị định không có điều khoản hướng dẫn chi tiết thi hành. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung.			Thanh Hóa
Điều 97	Điều 97 Cấp đổi hiện vật khen thưởng và Điều 98. Cấp lại hiện vật khen thưởng: Đề nghị bổ sung nội dung: Cấp đổi, cấp lại hiện vật đối với các trường hợp phải điều chỉnh thông tin trong Quyết định khen thưởng.		Khoản 2 Điều 12 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng không giao quy định thủ tục điều chỉnh thông tin trong Quyết định khen thưởng.	Bắc Ninh
	Tại Điều 97 và 98 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu quy định rõ và cụ thể biểu mẫu cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho phù hợp, vì những biểu mẫu này khi thực hiện đều không phù hợp với việc đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bình Phước

	thưởng hiện nay.			
Điều 98	<p>Ngoài quy định cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, đề nghị quy định cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp bộ, ngành, tỉnh.</p>		<p>Tại khoản 3 Điều 97 dự thảo Nghị định đã quy định: <i>Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng khác: Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng gửi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định khen thưởng xem xét và thực hiện cấp đổi.</i></p>	Quảng Bình
	<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm vào Nghị định hoặc có Thông tư hướng dẫn cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước đối với trường hợp sai sót, mất hồ sơ gốc, vì thực tế việc thực hiện cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước đối với các trường hợp này khó thực hiện do đa số không còn hồ sơ gốc.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Hà Tĩnh
Điều 100	<p>Khoản 1, “Cá nhân, pháp nhân thương mại được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước có hành vi vi phạm thuộc các khoản 3, khoản 4, khoản 5...” đề nghị bổ sung “Điều 93” (Luật Thi đua, khen thưởng) vào sau chữ “Khoản 5”</p>	Tiếp thu, bổ sung		UBMTT QVN,
	<p>Khoản 1: “Cá nhân, pháp nhân thương mại được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước có hành vi vi phạm thuộc các khoản 3, khoản 4, khoản 5 Luật Thi đua, khen thưởng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước”. <u>Đề nghị ghi rõ khoản 3, khoản 4, khoản 5 thuộc Điều nào của Luật Thi đua, khen thưởng.</u></p>	Tiếp thu, bổ sung		NHNN
	<p>Khoản 1 Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung “Điều 93” vào khoản 1 Điều này. Cụ thể bổ sung như sau:</p> <p>“1. Cá nhân, pháp nhân thương mại được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước có hành vi vi phạm thuộc các khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước”.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Tây Ninh

	<p>Tại khoản 1, Điều 100. Quy định thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “Điều 93” và điều chỉnh “... các khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng” cho cụ thể hơn.</p> <p>Ngoài ra trong dự thảo văn bản nên thống nhất dùng cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố” hay “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa</p>		Kiên Giang
	<p>Tại tên Chương VIII của Dự thảo là “...Thủ tục tước, phục hồi và <u>trao lại</u> danh hiệu vinh dự nhà nước”, nhưng tên Điều 100 trong Chương VIII là “Thủ tục, <u>hồ sơ</u> tước <u>hoặc</u> phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước”. Đề nghị sửa lại cho thống nhất giữa tên Chương và Điều.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Vĩnh Phúc
Điều 101	<p>Đề nghị bổ sung quy định thu hồi hiện vật khen thưởng cấp bộ, ngành, tỉnh</p>		Khoản 2 Điều 101 dự thảo Nghị định đã quy định nội dung này	Quảng Bình
Điều 102	<p>Tại Điều 102 dự thảo Nghị định Đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ về cụm từ “Tổ chức kinh tế khác” được nêu trong Điều này và toàn Chương IX.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>		Bình Thuận
Điều 104	<p>Khoản 1, Điều 104. Thời gian tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác là 02 năm một lần. Đề nghị quy định 03 năm một lần.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		Quảng Ngãi
Điều 106	<p>Tại khoản 1 Điều 106 (trang 62): đề nghị trong Nghị định quy định khung mức tiền thưởng, vì thời gian qua, mỗi địa phương quy định mức tiền thưởng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nghiệp khác nhau, có địa phương quy định rất cao (gấp 10 lần mức tiền thưởng Bằng khen của UBND tỉnh), có địa phương chỉ quy định bằng với mức Bằng khen của UBND tỉnh. Và cũng ở khoản này, để các địa phương thuận tiện trong việc tổ chức giải thưởng, danh hiệu cho doanh nghiệp, đề nghị giao cho UBND cấp tỉnh xem xét quy định mức tiền thưởng theo định mức khung do Trung ương quy định.</p>			Bà Rịa – Vũng Tàu
Điều 107	<p>Tại Khoản 1 “Điều 107. Kinh phí tổ chức” quy định: “<i>Kinh phí tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị tổ chức danh hiệu, giải</i></p>		Quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp vì đơn vị tổ chức <i>Cam kết của đơn vị tổ chức về việc không thu kinh</i>	Bộ Tài chính



	<p><i>thường và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật</i>". Tuy nhiên, tại điểm a khoản 1 Điều 110 lại quy định "<i>Phương án tài chính... Cam kết của đơn vị tổ chức về việc không thu kinh phí của doanh nhân, doanh nghiệp tham gia danh hiệu giải thưởng dưới bất kỳ hình thức nào.</i>". Điểm c khoản 1 "Điều 112. Đình chỉ việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng" cũng quy định về việc đình chỉ việc tổ chức xét tôn vinh vào trao danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác khi có một trong những hành vi sau đây: "<i>c) Huy động kinh phí dưới mọi hình thức đối với cá nhân, tổ chức tham gia bình chọn xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng</i>". Như vậy có sự mâu thuẫn giữa quy định tại 3 điều trên, đề nghị cần thiết kế lại để đơn vị tổ chức có thể huy động được sự đóng góp của xã hội vào tổ chức giải thưởng, vừa đúng quy định của pháp luật</p>		<p><i>phí của doanh nhân, doanh nghiệp tham gia danh hiệu giải thưởng dưới bất kỳ hình thức nào"; Không huy động kinh phí dưới mọi hình thức đối với cá nhân, tổ chức tham gia bình chọn xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng</i>". Tuy nhiên, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đóng góp tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật" thì vẫn được tiếp nhận.</p>	
Điều 108	<p>Từ Điều 108 đến Điều 111: Đề nghị giao cho Bộ, ban, ngành tỉnh quy định cho sát đúng với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương</p>		<p>Để đảm bảo tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức khác được thực chất theo chức năng quản lý nhà nước thì Chính phủ sẽ quy định khung tiêu chuẩn là phù hợp. Việc cho Bộ, ban, ngành tỉnh quy định sẽ dẫn tới tôn vinh tràn lan,</p>	Quảng Nam
	<p>- Khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung "...và phát triển liên tục từ 07 năm trở lên khi tham gia danh hiệu..." thành "...và phát triển liên tục từ 05 năm trở lên khi tham gia danh hiệu, giải thưởng của bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị)". Bởi đối tượng doanh nhân được xét đề nghị danh hiệu, giải thưởng cấp tỉnh là đối tượng tham gia xét danh hiệu, giải thưởng của bộ, ban ngành đoàn thể trung ương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>- Khoản 8: Đề nghị điều chỉnh nội dung thành "Quan tâm phát triển tổ chức Công đoàn; tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng (nếu có) trong doanh nghiệp...".</p>	Tiếp thu,	<p>- Về đề nghị xem xét rút ngắn điều kiện thời gian tham dự đối với doanh nhân có thời gian điều hành, quản lý doanh nghiệp từ 07 năm xuống 05 năm tại khoản 2 Điều 108 dự thảo Nghị định: Đề khẳng định năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác của cá nhân ổn định, bền vững và phát triển liên tục của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và tính chính xác của thành tích tôn vinh đối với doanh nhân, doanh nghiệp</p>	Thái Nguyên

		chỉnh sửa	việc quy định doanh nhân có 07 năm trở lên lãnh đạo, điều hành, quản lý doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác ổn định, bền vững và phát triển liên tục khi tham gia danh hiệu, giải thưởng của bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tổ chức xã hội nghề nghiệp là phù hợp.	
	<p>Tại khoản 6 Điều 108, đề nghị bổ sung vào ngoặc đơn cụm từ “đối với các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên từ 50 người trở lên” sau cụm từ “Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 100 người trở lên”; tại khoản 2 Điều 109, đề nghị bổ sung cụm từ “50 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên” sau cụm từ “doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đồng trở lên” để phù hợp với điều kiện của các doanh nghiệp tại các địa bàn nêu trên.</p> <p>Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung vào Điều 109 quy định về số lượng người lao động (giải quyết việc làm cho người lao động đối với doanh nhân tham gia xét tặng danh hiệu, giải thưởng) như khoản 6 Điều 108.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Hòa Bình,
	<p>Khoản 6: Quy định điều kiện có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 100 người trở lên mới đủ điều kiện để xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân. Quy định như vậy là cao đối với các tỉnh miền núi. Đề nghị phân cấp về địa phương tự quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cao Bằng
	<p>Khoản 6 việc quy định Điều kiện tham dự của doanh nhân được xét tôn vinh là số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 100 người trở lên là chưa phù hợp đối với thực tiễn của nhiều doanh nghiệp tại địa phương; đề nghị xem xét lại tiêu chuẩn này.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Hà Tĩnh
	<p>Khoản 6 Điều 108, đề nghị bổ sung cụm từ “đối với các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên từ 50 người trở lên” sau cụm từ “Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 100 người trở lên”; tại khoản 2 Điều 109, đề nghị bổ sung cụm từ “50 tỷ đồng trở lên đối với</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang

	các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên” sau cụm từ “doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đồng trở lên” để phù hợp với điều kiện của các doanh nghiệp tại các địa bàn nêu trên.			
Điều 109	Đề nghị bổ sung vào Điều 109 quy định về số lượng người lao động (giải quyết việc làm cho người lao động đối với doanh nhân tham gia xét tặng danh hiệu, giải thưởng) như khoản 6 Điều 108	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bắc Giang
	- Tại Khoản 2 Điều 109 dự thảo Nghị định Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem lại quy định “... Doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đồng trở lên”..., vì: Mức quy định này quá cao, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã không có cơ hội tham gia giải thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bình Thuận
	- Tại khoản 2 Điều 109 Mục 3 Chương IX: Khi xét doanh nghiệp tiêu biểu: “Doanh thu từ 100 tỷ trở lên sẽ khó thực hiện được (do đa phần các doanh nghiệp tại địa phương là doanh nghiệp nhỏ và vừa)”. Đề xuất giao lại địa phương quy định cụ thể mức doanh thu cho phù hợp với thực tế từng địa phương.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Đông Tháp
	Tại khoản 2 Điều 109: Quy định doanh thu hàng năm của doanh nghiệp đạt 100 tỷ trở lên mới đủ điều kiện để xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Quy định như vậy là quá cao đối với các doanh nghiệp của các tỉnh miền núi, đặc biệt là tỉnh Cao Bằng chủ yếu toàn doanh nghiệp nhỏ lẻ. Đề nghị phân cấp về địa phương tự quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Cao Bằng
	- Tại khoản 2 Điều 109 (trang 63): đề nghị xem lại quy định “doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đồng trở lên” vì mức quy định này chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, doanh nghiệp vừa một số lĩnh vực <sup>3</sup> . Còn đối với các doanh nghiệp vừa khác, nhỏ và hợp tác xã không có cơ hội tham gia giải thưởng.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bà Rịa – Vũng Tàu

	<p>Tại khoản 9 Điều 109 quy định: “Không bị khiêu nại, tố cáo, khởi kiện, đình công, ngừng việc tập thể có tính chất nghiêm trọng ảnh hưởng đến danh tiếng, uy tín, lợi ích của doanh nghiệp”.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo giải thích rõ cụm từ “có tính chất nghiêm trọng” để thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung		Bến Tre
	<p>Điều 109. Điều kiện tham dự của doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thay quy định khoản 3: “Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khoa học công nghệ mới áp dụng vào sản xuất, kinh doanh có hiệu quả” bằng</p> <p>“Có kết quả trong nghiên cứu khoa học và công nghệ được áp dụng vào sản xuất, kinh doanh có hiệu quả”</p> <p>Lý do: Sáng kiến hiện nay đang là nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai, bên cạnh đó, sáng kiến được quy định trong Luật TĐKT là để xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ KH&CN
	<p>- Khoản 2: Quy định “doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ đồng trở lên” đối với các doanh nghiệp tham gia danh hiệu, giải thưởng của tỉnh là chưa phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định doanh thu của doanh nghiệp theo quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực sản xuất kinh doanh hoặc có quy định riêng về doanh thu của doanh nghiệp khi tham gia danh hiệu, giải thưởng của tỉnh.</p> <p>- Khoản 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung “...hoặc báo cáo tài chính trong thời gian từ 07 năm liên tục trở lên...” thành “... báo cáo tài chính trong thời gian từ 05 năm liên tục trở lên trước thời điểm tham gia danh hiệu, giải thưởng của bộ, ngành đoàn thể trung ương, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” .</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa  Tiếp thu, chỉnh sửa		Thái Nguyên
	<p>Khoản 8 Điều 109: “Quan tâm phát triển tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức quần chúng (nếu có) trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật”, đề nghị sửa thành: “Quan</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Hải Phòng

	tâm phát triển tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức quần chúng (nếu có) trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật; trong thời gian xét khen thưởng tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.			
	Khoản 2 dự thảo quy định: “... doanh thu hàng năm đạt từ 100 tỷ trở lên..”. Đề nghị ban soạn thảo xem xét quy định “100 tỷ trở lên” vì đối với một số tỉnh nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có doanh thu hàng năm từ 100 tỷ trở lên rất ít. Vì vậy đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc nội dung này cho phù hợp.	Tiếp thu, nghiên cứu		Nam Định
Điều 110	Tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 110 và khoản 2 Điều 111, đề nghị thay từ “Đề án” bằng từ “Kế hoạch” cho phù hợp.		“Đề án” đảm bảo đầy đủ nội dung; Kế hoạch chỉ là một nội dung của Đề án không thể hiện được những nội dung của Đề án	Hòa Bình, Bắc Giang
	“Điều 110. Hồ sơ, thủ tục tổ chức trao tặng danh hiệu, giải thưởng” quy định về hồ sơ thủ tục tổ chức trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, tuy nhiên chưa quy định cụ thể về yêu cầu thành phần hồ sơ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải nộp về Bộ, ngành, đoàn thể TW... để đề nghị xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Do vậy cần nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về yêu cầu thành phần hồ sơ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải nộp về Bộ, ngành, đoàn thể TW... để đề nghị xét.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung		Bộ Tài chính
	Điểm b khoản 1: Đề nghị xem lại dẫn chiếu “...các tiêu chí phải phù hợp với tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng và phù hợp với điều kiện quy định tại Điều 8 và 9 của Nghị định này...”. Tuy nhiên, Điều 8 và 9 của dự thảo Nghị định là đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất và “Huân chương Độc lập” hạng Nhì, không liên quan đến nội dung Điều 110.	Tiếp thu, chỉnh sửa		NHNN
	Đề nghị xem lại điểm b khoản 1 cụm từ Điều 8, Điều 9 của	Tiếp thu,		Bộ

	<p>Nghị định này vì nội dung Điều 8, Điều 9 không quy định.</p> <p>n) Đề nghị bổ sung mẫu báo cáo thành tích đề nghị đánh giá, xếp loại tập thể và tách mẫu báo cáo đề nghị công nhân danh hiệu thi đua (1 năm) với mẫu báo cáo khen thưởng theo giai đoạn (5 năm trở lên) để hướng dẫn và quy định rõ các thông tin tối thiểu cần có trong báo cáo. Đồng thời, đề nghị Bộ Nội vụ chỉ yêu cầu một số thông tin chính trong báo cáo thành tích, ghi rõ ở phần hướng dẫn mẫu báo cáo thành tích (không để ở footnote).</p>	chỉnh sửa		GD&ĐT
	<p>Tại khoản 3 Điều 110 (trang 65): hồ sơ, thủ tục tổ chức trao tặng danh hiệu, giải thưởng. Đề nghị không quy định hồ sơ tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác có giá trị cho 01 lần tổ chức. Lý do, tại địa phương khi thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về giải thưởng mất nhiều thời gian trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến, ban hành. Do đó không nên quy định về thời gian có hiệu lực của hồ sơ tổ chức xét tôn vinh và trao tặng giải thưởng.</p>		<p>Tại khoản 3 Điều 110 dự thảo Nghị định quy định: hồ sơ tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác có giá trị cho 01 lần tổ chức đây là hồ sơ đề nghị tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác tại thời điểm thẩm định, đề nghị ở thời điểm khác sẽ có thay đổi khác và đây không phải là quy định hay văn bản hướng dẫn. Vì vậy, quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp.</p>	Bà Rịa – Vũng Tàu
Điều 112	<p>Điều chỉnh điểm a khoản 3 Điều 112 Hồ sơ đình chỉ như sau: “Tờ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương...” và thống nhất cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương” cho các nội dung có liên quan trong văn bản.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		ĐHQG TPHCM
Điều 113	<p>Quy định doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế bị hủy bỏ kết quả xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng khi có hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc quy định như vậy là chưa thỏa đáng vì chỉ cần vi phạm pháp luật đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà gạt bỏ hết quá trình công hiến, phần đầu trước đó của doanh nghiệp. Do đó, đề nghị chỉ bị hủy bỏ kết quả</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		VPQH

	xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng khi có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến thời gian đạt được danh hiệu, giải thưởng đó.			
Điều 114	Đề nghị bố cục lại Chương này theo hướng xác định rõ đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, không nên có một mục riêng về quản lý nhà nước (Mục 4) vì dẫn đến cách hiểu nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng chỉ bó hẹp đối với việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp. Mặt khác, việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Điều 117) và trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng (Điều 118) trong Mục về quản lý nhà nước cũng không phù hợp.	Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa		VPQH
Điều 115	Điều 115: tại khoản 1, đề nghị không quy định ban hành “văn bản quy phạm pháp luật” về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp. Vì việc này rất khó, phức tạp. Tại Quảng Nam, đã ban hành quy chế xét, tặng bằng Quyết định hành chính thông thường.	Tiếp thu, nghiên cứu		Quảng Nam
Điều 119	Tại Khoản 1 Điều 119 quy định: “ <i>Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết Nghị định này</i> ”. Do dự thảo Nghị định là văn bản quy định chi tiết Luật TĐKT nên đề nghị Bộ Nội vụ xem lại quy định trách nhiệm của Bộ Nội vụ hướng dẫn chi tiết Nghị định này là nội dung nào; nếu lặp lại các nội dung đã được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thì đề nghị Bộ Nội vụ không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ Tài chính
	Cần xác định cụ thể điều, khoản nào thì Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết	Tiếp thu, chỉnh sửa		UBKT TW,
Điều 120	Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định tại Điều 120 về điều khoản chuyển tiếp hồ sơ. Lý do: Tại điểm b khoản 1 Điều 32 thống nhất quy định thời gian tiếp nhận hồ sơ Cờ thi đua của Chính phủ là trước 30/6 thì không cần thiết phải quy định thêm Điều này. Các hồ sơ		Theo quy định tại khoản 1 Điều 121 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01</i> ”	Quảng Ninh

	khác cũng đã kết thúc theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP trước khi Nghị định mới có hiệu lực là ngày 01/01/2024.		<i>tháng 01 năm 2024</i> ". Tuy nhiên đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đến thời điểm 01/01/2024 các đơn vị thuộc, bộ, ban, ngành, tỉnh mới tổng kết năm công tác, đề xuất các hình thức khen thưởng, trên cơ sở đó bộ, ban, ngành, tỉnh mới tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh cho ý kiến trước khi báo cáo người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh ký tờ trình đề nghị khen thưởng. Nếu không quy định bộ, ban, ngành, địa phương sẽ không thống nhất cách thực hiện (vì thành tích trước 01/01/2024 nhưng lại trình theo thủ tục, hồ sơ thành tích từ ngày Nghị định có hiệu lực).	
	- Điều 120 dự thảo Nghị định Đề nghị Cơ quan soạn điều chỉnh cụm từ “Điều khoản chuyển tiếp” thành “Quy định chuyển tiếp” để đúng với thể thức Mẫu số 06 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bình Thuận
	Tại Điều 120 đề nghị bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp đối với cấp tỉnh để thống nhất toàn quốc.	Tiếp thu, nghiên cứu		Bình Phước
Điều 121	Khoản 2 Hiệu lực thi hành: trính dẫn chưa đúng ngày ban hành Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, sửa lại là ngày 29/10/2013.	Tiếp thu, chỉnh sửa		UBMTT QVN
Một số	Rà soát kỹ thuật soạn thảo văn bản để đảm bảo theo quy định	Tiếp thi, rà		UBMTT



nội dung khác		soát, chỉnh sửa		QVN
	<p>Về đánh giá tác động (trong đó có đánh giá tác động ngân sách) theo quy định: hiện tại kinh phí thường xuyên NSNN cấp cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương đã có chi tất cả các hoạt động tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng và kinh phí khen thưởng theo quy định. Vì vậy, đề nghị trong phần đánh giá tác động có báo cáo cụ thể về thực trạng chi cho các nhiệm vụ này hiện nay; nhu cầu kinh phí phát sinh theo đề xuất (trong đó có cơ sở pháp lý, thực tiễn); mức kinh phí phải bố trí thêm ở từng cấp ngân sách, đảm bảo không trùng lặp và khả thi trong tổ chức thực hiện.</p>	Tiếp thu, bổ sung		Bộ Tài chính
	<p>Đề nghị thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong việc nộp báo cáo thành tích và minh chứng kèm theo</p>		<p>Tại khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định: “<i>Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước</i>”.</p>	Ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ
	<p>- Rà soát và thống nhất cách dùng cụm từ “Bộ, ban, ngành” trong toàn bộ Nghị định.</p> <p>- Thống nhất các quy định về thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (từ Điều 33 đến Điều 41) và rà soát lại cho phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng. Chẳng hạn, Điều 33 dự thảo quy định Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh nộp “biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín” đối với danh</p>	Tiếp thu, rà soát		HVCTQ GHCM

<p>hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, tuy nhiên tại Điều 34 dự thảo lại quy định nộp “biên bản bình xét thi đua” đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp hoặc tại Điều 38, dự thảo cũng không quy định phải nộp biên bản họp đối với hình thức khen thưởng Huy chương.</p> <p>- Đề nghị dự thảo có 01 Điều quy định cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào phải bỏ phiếu; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào được biểu quyết hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ban, ngành, tỉnh. Trong đó quy định rõ tỷ lệ phiếu hoặc biểu quyết đồng ý cho từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.</p> <p>- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2023 quy định về việc thủ trưởng Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”. Học viện đề nghị Nghị định có Điều, khoản quy định về trường hợp những đơn vị không có con dấu thì có được bộ, ban, ngành, tỉnh ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” hay không. Đồng thời quy định rõ về tiền thưởng được trích từ nguồn Quỹ nào để các cơ quan, đơn vị dễ triển khai thực hiện.</p> <p>- Đề nghị quy định thẩm quyền được trao tặng chứng nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với các bộ, ban, ngành, tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p>	<p>Khoản 8 Điều 30 dự thảo Nghị định đã quy định nội dung này.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: <i>Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định nội bộ, người được ủy quyền nhân danh người có thẩm quyền khen thưởng vì vậy tiền thưởng vẫn thực hiện theo quy định.</p>	
<p>Đề nghị bổ sung đối tượng, tiêu chuẩn được tặng Huy chương</p> <p>Thay cụm từ “đoàn thể chính trị- xã hội” thành “tổ chức chính trị- xã hội” để đảm bảo đúng tên gọi theo Hiến pháp.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Ban TGTW</p>

	<p>- Nghiên cứu bổ sung thêm nội dung hướng dẫn cụ thể đối với Điểm a, Khoản 1 “Điều 42. Huân chương Lao động hạng Nhất” và Điểm a, Khoản 1, “Điều 43. Huân chương Lao động hạng Nhì” tại Luật Thi đua, khen thưởng (Luật số 06/2022/QH15 ngày 15/7/2022).</p> <p>- Tại Mẫu Báo cáo thành tích số 01, số 02 và số 04 của dự thảo Nghị định có bổ sung thêm nội dung: “2. Quyết định công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, đề nghị bổ sung thành bảng như ở phần kê Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng đã đạt được cho rõ ràng hơn.</p> <p>- Tại dự thảo Nghị định cần bổ sung thêm các mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng; Biên bản bình xét; Biên bản họp và bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh; Mẫu phiếu kín để các đơn vị thực hiện thống nhất và đồng bộ trong toàn quốc.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>	<p>Luật số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 không giao Chính phủ quy định chi tiết điểm a khoản 1 “Điều 42. Huân chương Lao động hạng Nhất” và điểm a khoản 1, “Điều 43. Huân chương Lao động hạng Nhì”.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>
	<p>I. Trong Luật Thi đua, khen thưởng có một số nội dung giao UBND cấp tỉnh quy định chi tiết trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định (Khoản 2 Điều 29, Khoản 2 Điều 30, Khoản 2 Điều 31). Tuy nhiên trong dự thảo Nghị định chưa có quy định khung tiêu chuẩn này. Đề nghị bổ sung khung tiêu chuẩn trong dự thảo Nghị định để các tỉnh thực hiện.</p> <p>II. Đề nghị tách nội dung “Quy định mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng lao động”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng” thành một Nghị định riêng.</p> <p>Lý do: Đề Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được ngắn gọn, tập trung hướng dẫn về nội dung nghiệp vụ, dễ dàng tra cứu, nhất là ở cấp cơ sở.</p>		<p>Theo quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định quy định nội dung này.</p> <p>Theo quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng 01 Nghị định quy định 28 Điều được Luật giao bao gồm nội dung này.</p>	<p>Tây Ninh</p>
	<p>a) Đề nghị quy định cụ thể đối tượng khen thưởng trường học tư thực là xét theo đối tượng doanh nghiệp tư nhân hay trường học, nếu theo trường học thì đề nghị khen thưởng theo tuyến trình giáo dục và</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: <i>Bằng khen của Bộ, ban,</i></p>	<p>Đà Nẵng</p>

<p>theo năm học, nếu theo doanh nghiệp thì đề nghị khen thưởng theo tuyến trình hội doanh nghiệp và theo năm hành chính.</p> <p>b) Tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân: “Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở”. Quy định này chưa rõ nếu cá nhân có 02 năm liên tục trở lên trong đó 1 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 1 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thì có đảm bảo tiêu chuẩn không. Đề nghị bổ sung làm rõ nội dung này trong dự thảo Nghị định.</p> <p>c) Trong Luật Thi đua, khen thưởng có quy định về tiêu chuẩn khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể: “tổ chức đảng trong sạch vững mạnh”. Đề nghị trong Nghị định quy định rõ tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh là tương ứng với mức độ đánh giá nào đối với tổ chức Đảng theo quy định hiện nay (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ).</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>ngành, tỉnh đối với cá nhân: “Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở”. Trường hợp cá nhân có 02 năm liên tục trở lên trong đó 1 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 1 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thì có đảm bảo tiêu chuẩn không</p>	
<p>Đề nghị làm rõ cụm từ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, quy định rõ tiêu chí đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể để làm căn cứ xét các hình thức khen thưởng cao hơn.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Quảng Bình</p>
<p>Về Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 1 của văn bản đã quy định viết tắt Luật Thi đua, khen thưởng (Luật TĐKT) là Luật thi các nội dung sau cũng phải viết tắt theo (hiện tại còn nhiều nội dung vẫn đang ghi là Luật Thi đua, khen thưởng).</li> <li>- Thống nhất dùng dấu gạch ngang ngắn hay dấu gạch ngang dài trong toàn văn bản.</li> <li>- Đề nghị Tổ soạn thảo chỉnh sửa từ “ủy” thành “ủy” trong toàn bộ văn bản.</li> </ul>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>ĐHQGT P HCM</p>

<p>- Thống nhất cách dùng dấu câu sau các nội dung trong các điểm, khoản, Điều.</p> <p>- Đề nghị Tổ soạn thảo kiểm tra một số lỗi chính tả trong văn bản.</p> <p>Về Nội dung:</p> <p>1. Phần căn cứ Luật TĐKT, đề nghị Tổ soạn thảo chỉnh sửa ngày tháng ban hành Luật TĐKT thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 (hiện tại đang ghi là ngày 16 tháng 5 năm 2022).</p> <p>2. Dự thảo Nghị định có bố cục, trình tự khó cho việc theo dõi thứ tự của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, từ đó dẫn đến khó cho việc tham khảo trong việc triển khai thực hiện sau khi ban hành. Đề xuất Tổ soạn thảo thống nhất trong việc thể hiện đầy đủ các nội dung theo trình tự bên Luật TĐKT và có liên quan vào các Điều, khoản liền kề nhau, tránh tình trạng một nội dung xuất hiện rời rạc ở nhiều Điều, khoản khác nhau trong Nghị định.</p> <p>3. Dự thảo Nghị định cần được nêu rõ là quy định chi tiết của Điều nào, khoản nào trong Luật TĐKT trước khi đi vào các nội dung cụ thể có liên quan.</p> <p>4. Dự thảo Nghị định đang tập trung cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước. Đề xuất Tổ soạn thảo bổ sung thêm các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp cơ sở và cấp bộ, ban, ngành.</p> <p>5. Đối với các Điều, khoản quy định về biểu mẫu của các loại huân chương, huy chương, đề xuất Tổ soạn thảo đưa các nội dung này vào phụ lục để tránh làm cho Nghị định quá dài mà những quy định này không nhất thiết phải được nêu quá chi tiết tại các Điều, khoản.</p> <p>6. Bổ sung quy định tỷ lệ phiếu biểu quyết của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng mà tập thể và cá nhân cần phải đạt được khi đề nghị đối với các hình thức khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen, Huân chương các loại,...). Dự thảo hiện tại chỉ quy định cho các danh hiệu thi đua.</p> <p>7. Hiện nay cả nước đang thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo chuyển đổi số, do đó các báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân cần được số hóa từ cơ sở đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình</p> <p>Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình</p>	
---	--	---	--

<p>trong việc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để tránh tình trạng in ấn quá nhiều hồ sơ đề nghị như hiện nay.</p> <p><i>*Tổ soạn thảo làm rõ cách dùng cụm từ “có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất” và cụm từ “thành tích đột xuất” là giống nhau hay khác nhau về ý nghĩa của thành tích khen thưởng, đồng thời đối chiếu với Luật TĐKT để thống nhất dùng cụm từ này đúng với Luật TĐKT.</i></p>		<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định: <i>Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.</i></p> <p><i>Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.</i></p>	
<p>3. Đối với danh hiệu thi đua</p> <p>a) Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến: Bổ sung vào dự thảo Nghị định việc xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến đối với trường hợp cá nhân chuyển công tác mà có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, cá nhân được điều động, biệt phái công tác, cá nhân mới tuyển dụng từ 10 tháng trở xuống để có căn cứ xét khen thưởng cho các trường hợp này.</p> <p>b) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Luật Thi đua, Khen thưởng chỉ nêu điều kiện tiêu chuẩn là “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến cấp cơ sở... “. Mà việc công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không khống chế chỉ tiêu, gây khó khăn cho việc xét khen thưởng và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nên quy định chỉ tiêu xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 20% hoặc 30% tổng số Lao động tiên tiến.</p>		<p>- Tại khoản 4 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: <i>“Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý”.</i></p>	Thanh Hóa
<p>- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở: + Đề nghị quy định tỷ lệ % của danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ</p>		Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/Qh15 đã quy định nguyên tắc	Nghệ An

<p>sở” ”: (như Nghị định số 91/2017).</p> <p>+ Đề nghị tỷ lệ không quá 20 % tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến để việc thực hiện thống nhất chung trong cả nước và đảm bảo tính xuất sắc, tiêu biểu trong thi đua.</p> <p>- Quyết định công nhận hiệu quả và phạm vi áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương quy định rõ về thời gian để xét các danh hiệu trên.</p> <p>- Đối với Quỹ thi đua, khen thưởng: Kính đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn việc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung</p>	<p>khen thưởng là “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”, vì vậy Nghị định không quy định tỷ lệ xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 20% trên tổng số Lao động tiên tiến; Quy định tỷ lệ Bằng khen cấp tỉnh, bộ, Tập thể Lao động xuất sắc (trừ Cờ thi đua của Chính phủ để đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua).</p>	
<p>Như vậy, tiêu chuẩn để được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở trong CB, CC, VC gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến</li> <li>2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến và có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.</li> </ol> <p>Qua thực tế cho thấy, nếu quy định tiêu chuẩn như trên và không khống chế số lượng thì 100% cá nhân trong cơ quan, đơn vị đảm bảo tiêu chuẩn để được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (nếu có sáng kiến được công nhận).</p> <p>Đề nghị bổ sung tại Nghị định quy định tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở trên tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến tại cơ quan, đơn vị. Theo đó, tỉnh Ninh Thuận đề xuất bổ sung tại Nghị định quy định tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” chiếm từ 20-25% trên tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến tại cơ quan, đơn vị là đảm bảo</p>		<p>Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình</p>	<p>Ninh Thuận</p>
<p>Tương tự như trên, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh: Nếu quy định tiêu chuẩn “Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/Qh15 đã quy định nguyên tắc khen thưởng là “thành tích đến đâu</p>	<p>Ninh Thuận</p>

<p>“Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không quy định tỷ lệ thì cá nhân đủ tiêu chuẩn để được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh là rất lớn, điều này chưa thể hiện được tính tiêu biểu xuất sắc trong thi đua, làm giảm sút khả năng phấn đấu của từng cá nhân.</p> <p>Mặt khác, cá nhân chỉ đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (đồng nghĩa với hoàn thành tốt nhiệm vụ) vẫn được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh là chưa tương xứng với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (có thành tích xuất sắc tiêu biểu)</p>		<p>khen thưởng đến đó”; đồng thời cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương phải chịu trách nhiệm về chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong đó có công tác thẩm định, xét duyệt, đề nghị khen thưởng.</p>	
<p>Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị chính, điều chỉnh thông tin khen thưởng tại Điều, khoản phù hợp ở Mục 2 Chương VII</p>		<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/Qh15 không giao Chính phủ quy định nội dung này</p>	<p>Hòa Bình,</p>
<p>Đề nghị có quy định về cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng Kháng chiến. Vì, trong Luật Thi đua, khen thưởng và trong dự thảo Nghị định không làm rõ khái niệm khen thưởng cấp Nhà nước; trong dự thảo Nghị định chỉ quy định cấp đổi, cấp lại đối với các huân chương, huy chương, huy hiệu (không có huân chương, huy chương Kháng chiến).</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị chính, điều chỉnh thông tin khen thưởng cho phù hợp. Vì, trong thực tế đã xảy ra việc in ấn hoặc sai thông tin tập thể, cá nhân được khen thưởng.</p>		<p>- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định giải thích từ ngữ: <i>Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.</i></p> <p>- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/Qh15 không giao Chính phủ quy định nội dung này. Việc điều chỉnh thông tin khen thưởng liên quan đến hồ sơ khen thưởng, phải thẩm định trình khen thưởng theo thủ tục chung.</p>	<p>Bắc Giang</p>
<p>Tại biểu mẫu số 4.2 Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể: Đề nghị bỏ dòng “(Có hiện vật cấp đổi kèm theo)” vì lý do cấp lại không còn hiện vật khen thưởng.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Huế</p>
<p>5. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thẩm quyền tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Vì nội dung này không được quy định tại Điều 79</p>		<p>- Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình.</p>	<p>Hung Yên</p>



<p>Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (trong khi đó, Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định thẩm quyền tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền tặng Giấy khen)</p> <p>- Tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022: quy định về danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và giao cho Bộ, ban ngành Trung ương, tỉnh quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.</p> <p>Về nội dung này, đề nghị Trung ương hướng dẫn đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” vì theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022: tiêu chuẩn đề nghị tặng Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho tập thể thì danh hiệu tập thể “Lao động xuất sắc” được tính là tiêu chuẩn để đề nghị các hình thức khen thưởng nêu trên. Cụ thể, đối với các tập thể lớn như bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc bộ, ban, ngành Trung ương, UBND cấp tỉnh; các cơ quan của Đảng thì có được xem là đối tượng tặng danh hiệu “tập thể Lao động xuất sắc” hay không? hay chỉ tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể nhỏ trực thuộc, như: tổ, phân đội, phòng, ban, trung tâm, chi cục.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.</p>		<p>- Tại khoản 3 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giao: <i>Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”</i>. Không giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	
<p>- Mẫu báo cáo thành tích đối với tập thể: Đề nghị quy định rõ đối tượng nào cần cung cấp xác nhận nộp thuế, xác nhận đóng bảo hiểm xã hội,...</p> <p>- Đề nghị bổ sung mẫu Tờ trình khen thưởng để thực hiện thống nhất trong các bộ, ngành.</p> <p>- Về thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đã được Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp bộ đánh giá, xem xét, bỏ phiếu kín và có xác nhận của Lãnh đạo bộ khi trình khen thưởng, do đó, đề nghị quy định rõ những điều kiện, tiêu chuẩn nào Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương được quyền thẩm</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>- Mẫu báo cáo thành tích đã có những nội dung chú thích cụ thể.</p>	<p>Viện HLKHX HVN, Viện HLKHC NVN</p>

	<p>định và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.</p>		<p>- Tại khoản 2 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ..... xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước.</p> <p>- Tại điểm c khoản 5 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định một trong các trách nhiệm của Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng là tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;</p> <p>- Tại Khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “<i>Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội</i></p>	
--	---	--	---	--

			<p><i>dung bí mật nhà nước.</i></p> <p>- Khoản 7. Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: “<i>Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai quy định tại khoản 5 Điều này</i>”.</p> <p>- Căn cứ quy định trên tại khoản 14 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình Thủ tướng Chính phủ</i>”. Quy định này cũng được kế thừa từ quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.</p>	
	<p>a. Phụ lục I: Đề nghị bổ sung “mẫu tờ trình đề nghị khen thưởng”.</p> <p>b. Mẫu số 2 (Mục 2, Phần III): Đề nghị bổ sung cụm từ “...hoặc văn bản...” và sửa thành: Quyết định <u>hoặc văn bản</u> công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		NHNN
	<p>a) Mẫu số 01: Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu biên tập lại khoản 2, mục III như sau: Kết quả đánh giá, xếp loại đối với tập thể hàng năm (theo thời gian thành tích đạt được đề nghị khen thưởng)</p> <p>b) Mẫu số 02:</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		Bộ Nội

<p>- Đề nghị bổ sung thêm phần công nhận sáng kiến, đề tài, đề án, công trình khoa học theo các nội dung: Năm/Nội dung (tên) sáng kiến, đề tài, đề án, công trình khoa học/ phạm vi ảnh hưởng cấp.../Quyết định công nhận/nghiệm thu số, ngày, tháng, năm.</p> <p>- Quy định về nội dung báo cáo thành tích phải nêu tóm tắt thành tích của đơn vị đối với cá nhân là cán bộ làm công tác quản lý, lãnh đạo đơn vị là chưa phù hợp, chỉ nên quy định đối với người đứng đầu hoặc thủ trưởng đơn vị.</p> <p>- Đề nghị biên tập lại khoản 2, mục III theo Mẫu số 01.</p> <p>12. Đối với các đề tài, đề án, công trình khoa học để đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu cho phù hợp tình hình thực tế, chỉ nên quy định việc xác nhận khả năng áp dụng hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.</p> <p>13. Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về thời gian xét khen thưởng đối với các trường hợp nghỉ được điều động, biệt phái, trung tập từ các cơ quan, đơn vị để thực hiện thống nhất trong cả nước.</p> <p>14. Đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về khen thưởng đối với các nội dung sau:</p> <p>a) Khen thưởng đối với các Hội, Quỹ; các tổ chức, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; điều kiện áp dụng khen thưởng đối với các cá nhân bị các hình thức kỷ luật trong thời gian đề nghị khen thưởng để thực hiện thống nhất.</p> <p>b) Quy định về thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân người nước ngoài và quy định về thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam nhận khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng.</p> <p>c) Quy định tỷ lệ xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để thực hiện thống nhất và tránh tình trạng khen thưởng tràn lan, không đảm bảo chất lượng.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa theo Kết luận 35-KL/TW</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>- Các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Điều 22 danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh” Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định cụ thể nội dung này.</p> <p>- Về đề nghị bổ sung quy định về thời gian xét khen thưởng đối với các trường hợp nghỉ được điều động, biệt phái, trung tập từ các cơ quan, đơn vị để thực hiện thống nhất trong cả nước, Cơ quan soạn thảo đã giải trình nội dung này.</p> <p>Điều 42 Dự thảo Nghị định đã quy định nội dung này.</p>	
<p>Phần phụ lục I. Một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng</p>			<p>Bắc Ninh</p>

<p>Tại ý 2, mục III của mẫu 01, 02, 04 các hình thức đã được khen thưởng, đề nghị bổ sung “Quyết định công nhận hoặc thông báo công nhận hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ”.</p> <p>Vì tại khoản 4, điều 22 Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đã quy định: “Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền”</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
<p>- Đề nghị bổ sung vào Mục 1, Chương II dự thảo Nghị định một điều (Điều 6) quy định danh hiệu Cờ thi đua của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ, Cờ thi đua của Đại học quốc gia được tính thành tích để xét khen thưởng Huân chương, “Băng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu vinh dự nhà nước theo hướng 02 Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ, Đại học quốc gia được tính bằng 01 Cờ thi đua của cấp Bộ.</p>		Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.	Bộ Quốc phòng
<p>Về mốc báo cáo thành tích:</p> <p>Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định tiêu chuẩn các hình thức khen cấp Nhà nước là: “Đã được tặng... và sau đó có liên tục 25 năm trở lên (đối với Huân chương Sao vàng) từ 10 năm trở lên đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập), từ 05 năm trở lên (đối với Huân chương Lao động, Băng khen của Thủ tướng Chính phủ) ...đến thời điểm đề nghị lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ.</p> <p>Mẫu báo cáo thành tích kèm theo Phụ lục 1 trong Nghị định số 91/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (cũng như dự thảo nghị định hiện nay) quy định: “Báo cáo thành tích 25 năm trước đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động và Băng khen của Thủ tướng Chính phủ”.</p> <p>Để tránh việc cấp thẩm định hồ sơ trình khen thưởng có những cách hiểu, chỉ đạo, hướng dẫn không thống nhất, đề nghị xem xét bổ</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		TANDT C

<p>sung quy định cụ thể, chi tiết, thống nhất về “Mốc thời gian báo cáo thành tích” đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay trong nội dung Nghị định. Thực tế, theo quy định hiện hành đã có trường hợp tập thể đơn vị Tòa án nhân dân đề nghị “Huân chương Lao động hạng ba” năm 2022, nhưng không được cơ quan thẩm định hồ sơ trình khen (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) chấp nhận, vì Đơn vị được tặng “Bằng khen của chính phủ” năm 2015, nhưng năm 2016 không đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, mặc dù, 05 năm tiếp theo tính theo thời điểm đề nghị khen (từ 2017 đến 2022) đơn vị liên tục lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...</p>			
<p>Tại Phụ mục I (các mẫu báo cáo thành tích), có mẫu báo cáo thành tích yêu cầu thành phần hồ sơ trình khen thưởng phải có tài liệu minh chứng kèm theo gồm: Giấy chứng nhận hoặc quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng, đoàn thể (đối với tập thể); Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (đối với cá nhân), nhưng có mẫu báo cáo thành tích lại không yêu cầu thành phần hồ sơ trên. Thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 40 và khoản 1 Điều 41 trong dự thảo Nghị định cũng không có quy định này.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần thống nhất thành phần hồ sơ về các tài liệu minh chứng nêu trong các mẫu báo cáo thành tích và thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 40 và khoản 1 Điều 41.</p>		<p>Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình</p>	<p>Hòa Bình</p>
<p>Tại Mẫu biểu 4.2b. Mẫu Phụ lục IV. Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân đề nghị cơ quan soạn thảo sửa câu (Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo) thành (Có hiện vật xin cấp lại kèm theo).</p> <p>Tại Mẫu biểu 4.3. và 4.4 Mẫu Phụ lục IV đề nghị đơn vị soạn thảo bỏ phần “Địa danh, ngày tháng năm...và Thủ trưởng đơn vị Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu” vì Thủ trưởng đơn vị đã ký Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Bắc Kạn</p>

	<p>Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 35-KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở. Trong đó, những chức danh, chức vụ quy định trong Kết luận số 35-KL/TW có liên quan trực tiếp đến tiêu chuẩn xét khen thưởng công hiến trong dự thảo Nghị định này. Qua nghiên cứu nội dung quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng công hiến tại mục 2 Chương II và quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến tại mục 3 Chương II của dự thảo Nghị định, đối chiếu với chức danh, chức vụ quy định trong Kết luận số 35-KL/TW và quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để có quy định cho phù hợp về tiêu chuẩn; đồng thời, bảo đảm không bỏ sót các đối tượng được đề nghị khen thưởng công hiến. Chẳng hạn, một số đối tượng được xếp vào cùng một nhóm để áp dụng chung tiêu chuẩn khen thưởng nhưng không tương đương về chức danh, chức vụ theo Kết luận số 35-KL/TW hoặc ngược lại một số chức danh, chức vụ theo Kết luận số 35-KL/TW là tương đương nhưng lại áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng khác nhau; một số chức danh, chức vụ tương đương quy định tại Kết luận số 35-KL/TW nhưng chưa được liệt kê trong dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, việc quy định các chức danh tương đương tại Điều 23 của dự thảo Nghị định chưa thống nhất với quy định tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị, do đó đề nghị cần rà soát để có quy định cho thống nhất.</p>	Tiếp thu, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW		VPQH
	<p><b>Mục I</b></p> <p>- Đề nghị điều chỉnh tiêu đề Mục I thành “Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua”, đồng thời bổ sung quy định về tỷ lệ tặng danh hiệu thi đua trong Mục 1, cụ thể:</p> <p>+ Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 30% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”;</p> <p>+ Tỷ lệ tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 40% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.</p>		Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH quy định nguyên tắc “thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”. Việc quy định số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đảm bảo tính tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu của tập thể tham gia cụm, khối thi đua.	Thái Nguyên

<p>- Đề nghị bổ sung quy định về tỷ lệ tặng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trong Mục 2, cụ thể:</p> <p>+ Tỷ lệ tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh không quá 40% tổng số tập thể 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”;</p> <p>+ Tỷ lệ cá nhân được đề nghị khen thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh không quá 40% tổng số cá nhân 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</p>			
<p>Về mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục số 01</p> <p>a) Tại Khoản 1, Điều 8 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định hình thức khen thưởng “Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.</p> <p>Nhưng tại Phụ lục số 01 (Một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng) dự thảo quy định:</p> <p>Mẫu số 01: Báo cáo thành tích đề nghị tặng .....đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác.</p> <p>Mẫu số 02: Báo cáo thành tích đề nghị tặng .... đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác.</p> <p>Như vậy là không thống nhất về nội dung thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng giữa Khoản 1, Điều 8 Luật Thi đua, Khen thưởng và mẫu số 01, 02 Phụ lục số 01 dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành.</p> <p>b) Quy định rõ thời gian báo cáo thành tích</p> <p>Theo quy định về tiêu chuẩn xét tặng Huân chương, Bằng khen tại Luật Thi đua, Khen thưởng, thời gian tiêu chuẩn xét tặng Huân chương Độc lập “từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị”; Huân chương Lao động “từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị”; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị”; Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân “liên tục từ 02 năm</p>	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa		Thanh Hóa



<p>trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Chiến sĩ thi đua toàn quốc “có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh”, nhưng thời điểm trình “là năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh”.</p> <p>Nhưng theo mẫu Báo cáo thành tích quy định tại Phụ lục số 01 dự thảo Nghị định:</p> <p>Đối với mẫu số 01 - Báo cáo thành tích tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác: “Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, 05 năm đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc; 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh”.</p> <p>Đối với mẫu số 02 - Báo cáo thành tích cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác: “Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen”.</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo thống nhất lại thời gian Báo cáo thành tích theo số năm lập thành tích để phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng.</p>			
<p>- Đề nghị bổ sung căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua: “Đăng ký tham gia thi đua” vào Nghị định.</p> <p>Lý do: Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc “Tự nguyện, tự giác” đã nêu tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Luật), nhưng Luật chưa quy định rõ nội dung này. Đồng thời, chỉ có thể xét tặng danh hiệu sau khi cá nhân, tập thể đã đăng ký và tham gia trọn vẹn cuộc thi.</p>		<p>- Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình</p>	<p>VKSND TC</p>

<p>- Đề nghị quy định tiêu chuẩn khen quá trình công hiến đối với Tổng kiểm toán nhà nước, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Toà án nhân dân tối cao.</p> <p>- Đề xuất quy định tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để thống nhất thực hiện.</p> <p>- Phụ lục:</p> <p>+ Đề xuất bỏ khoản 2 Mục III Mẫu số 01: “Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.</p> <p>Lý do: Mục III của Mẫu số 01 chỉ yêu cầu nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Theo quy định hiện hành, sau khi bình xét, đánh giá kết quả công tác của các cơ quan, đơn vị; người đứng đầu không ban hành quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ ban hành quyết định công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” (hoặc quyết định danh hiệu thi đua cao hơn). “Tập thể lao động xuất sắc” là danh hiệu thi đua đã được liệt kê tại khoản 1 Mục III.</p> <p>+ Đề xuất bỏ khoản 2 Mục III Mẫu số 02: “Quyết định công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.</p> <p>Lý do: Mục III của Mẫu số 02 chỉ yêu cầu nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; việc công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức không phải danh hiệu thi đua hay hình thức khen thưởng. Đồng thời, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và người đứng đầu đơn vị trình đã xem xét, đánh giá nội dung này và chịu trách nhiệm pháp lý về tiêu chuẩn điều kiện khi quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.</p> <p>* Trường hợp cơ quan thẩm định cần tiêu chí này thì phải sửa đổi tên của mục III Mẫu số 02, sửa yêu cầu trong chú thích, đồng thời sửa khoản 2 Mục III Mẫu số 02, thêm phần chữ nghiêng đậm, bỏ phần chữ gạch giữa sửa thành: “Kết quả đánh giá, xếp loại Quyết định công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, cần chú thích rõ có cần bản sao “Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức” kèm theo báo cáo không?</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 2 điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung theo Kết luận số 35-KL/TW</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	
--	---	--

<p>CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì trong kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, chỉ có “Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức”, không có “Quyết định công nhận”.</p> <p>+ Đề xất bỏ khoản 2 Mục III Mẫu số 4: “Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Lý do tương tự như góp ý Mục III Mẫu số 02 ở trên.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		
<p>Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định</p> <p>(1) Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, cập nhật, điều chỉnh lỗi chính tả, viết hoa; cần thống nhất việc sử dụng các Điều, khoản, điểm, tiết của dự thảo Nghị định bảo đảm theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.</p> <p>(2) Đề nghị rà soát lại trong toàn dự thảo Nghị định và thống nhất cách ghi đầy đủ tên gọi và viết đúng tên cơ quan, chức danh đảm bảo theo quy định, cụ thể: “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” đảm bảo theo quy định Hiến pháp năm 2013; điều chỉnh tên gọi “các đoàn thể trung ương”, “các đoàn thể chính trị- xã hội” thành: “các tổ chức chính trị - xã hội” trong toàn dự thảo Nghị định đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Hiến pháp năm 2013.</p> <p>(3) Một số nội dung của một số Điều, khoản trong dự thảo thể hiện quá dài có thể tách thành các khoản, điểm để rõ hơn và dễ thực hiện hơn.</p> <p>(4) Đề nghị viện dẫn nội dung Nghị định liên quan thì nên trích dẫn 01 lần không nên lặp lại quá nhiều lần trong dự thảo. Ví dụ: “Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời về tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang và Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp lương chức vụ Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) trước năm 1985” lặp lại rất nhiều lần trong dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa</p>		<p>Quảng Nam</p>

	<p>Đề nghị trong dự thảo Nghị định bổ sung quy định chi tiết về các hình thức tổ chức thi đua. Vì tại khoản 1 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 chỉ mới nêu tên 02 hình thức tổ chức thi đua (Thi đua thường xuyên và Thi đua theo chuyên đề), chưa quy định chi tiết (trước đây tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP có quy định chi tiết).</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Bà Rịa - Vũng Tàu
	<p>e) Về thuật ngữ văn bản</p> <p>- Đề nghị sắp xếp lại cụm từ “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” và “Anh hùng Lao động” cụm từ nào trước, cụm từ nào sau cho thống nhất, tránh mỗi mục, điều viết khác nhau...</p>	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa		Hội CCB
	<p><b>Chương IV Cần tách ra làm 2 chương:</b></p> <p>- Một chương là: KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KINH TẾ KHÁC, HỘI, QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN. Đây sẽ là chương làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ trong việc khen thưởng các hội, quỹ, do tính chất đối tượng khen thưởng có thể gộp nội dung chương này với chương IX: QUY ĐỊNH VỀ XÉT TÔN VINH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG CHO DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ KHÁC. Đặt chương này là chương cuối của Nghị định, trước Điều khoản thi hành.</p> <p>Chương này có thể gồm 2 mục:</p> <p>Mục 1: Thẩm quyền khen thưởng đối với doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</p> <p>Mục 2: Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu cho doanh nhân doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;</p> <p>Phương án sửa đổi cụ thể tại các điều là bổ sung đối tượng “hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện” vào phần đối tượng của các điều và bổ sung một số điều khoản nêu rõ vai trò chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.</p> <p>Đối với Mục 2: đề nghị Ban TĐKT Trung ương trình lãnh đạo Bộ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về việc Bộ Nội vụ cần cân nhắc để đưa ra những quy định linh hoạt cho việc tổ chức tôn vinh, trao danh hiệu cho</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>          <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Vụ tổ chức PCP, Bộ Nội vụ</p>

<p>các hội, quỹ. Có thể phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc tôn vinh này trong một số trường hợp cụ thể và/hoặc tổ chức đánh giá, tôn vinh các hội, quỹ 5 năm 1 lần. Hoặc loại bỏ hoàn toàn việc này.</p> <p>Chương còn lại: THỦ TỤC XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, trong đó quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với từng danh hiệu và hình thức cụ thể.</p>			
<p>Tại Phụ lục I, dự thảo Nghị định (quy định một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng) đề nghị sửa: dưới Tiêu ngữ và tên cơ quan chủ quản là đường kẻ ngang nét liền, không phải nét đứt.</p> <p>Phần Phụ lục I quy định 09 mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, tuy nhiên chưa có mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; đề nghị quy định thêm mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu này.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa	- Khoản 2 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu	Hà Tĩnh
<p>- Tại Mục 2 Chương IV của dự thảo Nghị định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: đề nghị bổ sung quy định thủ tục, hồ sơ xét tặng, truy tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen các cấp.</p> <p>- Tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Nghị định về một số mẫu văn bản áp dụng trong thủ tục khen thưởng: đề nghị không quy định trường hợp Giấy khen đối với mẫu số 01 và mẫu số 02 (khen công trạng).</p> <p>- Tại Mẫu Báo cáo thành tích số 07 kèm theo dự thảo Nghị định có nội dung “Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.”: đề nghị bổ sung như sau: “4 Đối với cá nhân: ghi “NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.”</p>	Tiếp thu, bổ sung  Tiếp thu, bổ sung  Tiếp thu, chỉnh sửa		Cần Thơ
<p>Về Mẫu báo cáo</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc không quy định mẫu báo cáo đối với Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh...</p> <p>Lý do: Khoản 6 Điều 74 Luật TĐKT quy định: Bộ, ban</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		Bộ KH&CN

<p>ngành...trong phạm vi quyền hạn...quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ, ban...), theo đó, căn cứ tiêu chuẩn sẽ liên quan đến nội dung thành tích phải báo cáo cho phù hợp với Mẫu báo cáo thành tích.</p>			
<p>Về tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” đối với tập thể trong các danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương bậc cao (từ Huân chương Lao động trở lên)</p> <p>Theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 thì một trong những tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh”. Tuy nhiên, theo Hướng dẫn số 21-HD/TBCTW ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 33-HD/TWĐTN-BTC ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Hướng dẫn số 1295/HĐ-TLĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thì xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên), có 4 mức<sup>4</sup>, cao nhất là “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, không có xếp loại “trong sạch, vững mạnh”.</p> <p>Như vậy, nội dung “trong sạch, vững mạnh” nêu trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có tương đương với “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hay không? Đề nghị trong dự thảo Nghị định làm rõ vấn đề này để thực hiện thống nhất trong toàn quốc, tránh tình trạng mỗi địa phương hiểu và thực hiện theo mỗi cách khác nhau.</p> <p>(Đối với tổ chức đảng trước đây tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ có quy định “Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”<sup>5</sup>, nhưng sau đó Thông tư số 05/2020/TT-BNV đã bãi bỏ quy định này).</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>		<p>Bà Rịa – Vũng Tàu</p>
<p>Tại Phụ mục I (các mẫu báo cáo thành tích), có mẫu báo cáo thành tích yêu cầu thành phần hồ sơ trình khen thưởng phải có tài liệu minh chứng kèm theo gồm: Giấy chứng nhận hoặc quyết định xếp loại</p>	<p>Tiếp thu, rà soát</p>		<p>Bắc Giang</p>

<p>mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng, đoàn thể (đối với tập thể); Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (đối với cá nhân), nhưng có mẫu báo cáo thành tích lại không yêu cầu thành phần hồ sơ trên. Thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 40 và khoản 1 Điều 41 trong dự thảo Nghị định cũng không có quy định này.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cần thống nhất thành phần hồ sơ về các tài liệu minh chứng nêu trong các mẫu báo cáo thành tích và thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 40 và khoản 1 Điều 41.</p>			
<p>Việc khen thưởng đối với đối tượng là các doanh nghiệp không đóng trên địa bàn tỉnh, đề nghị bổ sung khung tiêu chuẩn, thành tích cụ thể vào Nghị định để các bộ, ngành, tỉnh thực hiện khen thưởng đảm bảo thống nhất.</p> <p>Đề nghị bổ sung vào mục 1, chương II về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: <b>ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ.</b></p> <p>Đối với nội dung khen thưởng quá trình cống hiến, đề nghị xem xét tặng Huân chương Lao động hạng ba, Bằng khen Chính phủ cho các đối tượng là Phó Giám đốc Sở và tương đương.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung theo Kết luận 35-KL/TW</p>	<p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định trách nhiệm đánh giá thành tích do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm.</p>	<p>Vĩnh Phúc</p>
<p>Dự thảo cần làm rõ hơn vai trò của các tổ chức kinh tế - xã hội trong việc chủ động đề xuất khen thưởng. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung 01 điều về chức trách, nhiệm vụ của các tổ chức kinh tế- xã hội trong việc chủ động phát hiện, đề nghị, trình khen thưởng đột xuất tổ chức, cá nhân có thành tích.</p> <p>Dự thảo cần bổ sung các tiêu chí cụ thể để đánh giá doanh nghiệp, doanh nhân để khen thưởng.</p> <p>Về mức tiền thưởng danh hiệu thi đua: Đề nghị xem xét, điều chỉnh mức tiền thưởng đối với danh hiệu: “lao động tiên tiến” “chiến sĩ tiên tiến” bằng 0,5 lần mức lương cơ sở cho phù hợp vì vậy quy định</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>Khoản 1 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH 15 quy định: “<i>Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; <b>phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết</b></i>”</p>	<p>VCCI</p>

	<p>mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở là quá thấp so với mức sống hiện nay và mức tiền thưởng này cũng đã được áp dụng trong một thời gian dài (từ 2017 đến nay).</p>		<p><i>định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.</i></p>	
	<p>- Khoản 2 Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng: “Chính phủ được giao nhiệm vụ quy định chi tiết về “trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài”.</p> <p>Đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung nội dung quy định chi tiết về “trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài”; vì trong dự thảo Nghị định chưa có quy định.</p> <p>- Đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung thêm các nội dung chưa quy định chi tiết để đảm bảo yêu cầu của Luật.</p> <p>Khoản 3 Điều 68 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: “Chính phủ quy định chi tiết việc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”. Dự thảo Nghị định có một số nội dung quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” như: giải thích đây là một trong các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khoản 1 Điều 3); việc tổ chức trao tặng (Điều 26); thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại bộ, ban, ngành, tỉnh (khoản 5 Điều 32); công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (khoản 2 Điều 44); mức tiền thưởng (Điều 56); mẫu bằng (Điều 85). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định chi tiết về việc xét tặng các danh hiệu này.</p> <p>- Đề nghị thực hiện viết hoa theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2022 của Chính phủ về công tác văn thư (Ví dụ: từ “nhân dân” tại Khoản 1, Điều 44 - Trang 31 đề nghị viết thành “Nhân dân”).</p> <p>- Đề nghị khi ban hành Nghị định, bản pdf trên hệ thống quản lý văn bản, các biểu mẫu giấy chứng nhận, giấy khen... dưới dạng hình in màu để thuận tiện trong triển khai thực hiện thống nhất trong cả nước.</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>	<p>Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 đã giao các Bộ chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết các danh hiệu vinh dự Nhà nước trong đó giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết việc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”</p> <p>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH 15 quy định tên hình thức khen thưởng như dự thảo Nghị định.</p>	<p>Hải Phòng</p>



<p>Đề công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét:</p> <p>3.1. Đối với tất cả tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Độc lập (hạng Nhất, Nhì, Ba) cho tập thể quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36, Điều 37, Điều 38 của Luật Thi đua, Khen thưởng quy định: b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh là rất khó hiểu, đề nghị hướng dẫn chi tiết tại Nghị định.</p> <p>Hiện nay, việc đánh giá tổ chức đảng có 04 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ), không có danh hiệu trong sạch vững mạnh; theo quy định tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó nếu quy định tập thể có tổ chức đảng đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì sẽ giảm tính động viên trong xét khen thưởng. Vì vậy, cần quy định rõ nội dung nêu trên.</p> <p>3.2. Đề nghị tại dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng:</p> <p>Bổ sung quy định cụ thể về mức chi khen thưởng đối với thành tích khen thưởng thành tích vượt trội để động viên, ghi nhận kịp thời thành tích của tập thể, cá nhân (cụ thể: khen thưởng thành tích xuất sắc đối với các vận động viên tham gia các giải thi đấu cấp quốc gia, quốc tế; học sinh, sinh viên tham gia thi các giải cấp quốc gia, quốc tế; khen lực lượng vũ trang có thành tích xuất sắc trong tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội,...) hoặc có quy định phân cấp giao cho Bộ, ngành, tỉnh quy định cụ thể về mức chi khen thưởng đối với thành tích khen thưởng xuất sắc đột xuất, vượt trội.</p> <p>3.3. Đề thống nhất áp dụng chung trong toàn quốc, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mẫu báo cáo cụ thể cho các loại thành tích ban hành kèm theo dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.</li> <li>- Xây dựng các thủ tục, quy trình nội bộ trong thực hiện việc thẩm</li> </ul>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>- Tiền thưởng quy định tại dự thảo Nghị định áp dụng chi cho danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 với mức áp dụng thống nhất cho mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tất cả cá nhân, tập thể được khen thưởng là như nhau, đảm bảo tính “công bằng” trong khen thưởng. Vì vậy việc bổ sung quy định cụ thể về mức chi khen thưởng đối với thành tích khen thưởng thành tích vượt trội để động viên, ghi nhận kịp thời thành tích của tập thể, cá nhân không thuộc điều chỉnh của Nghị định này. Việc quy</p>	<p>TPHCM</p>
---	---------------------------------	--	--------------

<p>định, tham mưu hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước (quy định tại Thông tư của Bộ Nội vụ).</p> <p>- Xây dựng Nghị định quy định cụ thể về việc xem xét tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình thực hiện các hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến hiện nay, do các quy định trước đây đã không còn phù hợp, các nhân chứng đã số không còn để xác nhận thành tích (theo quy định tại điều 96 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 (Khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến).</p>		<p>định mức tiền thưởng ngoài quy định tại Nghị định này thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh</p> <p>- Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định đã có các mẫu báo cáo cụ thể cho các loại thành tích khen thưởng.</p> <p>- Về xây dựng các thủ tục, quy trình nội bộ trong thực hiện việc thẩm định, tham mưu hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước (quy định tại Thông tư của Bộ Nội vụ) vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020): “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư”.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản 1: “Nhà nước tiếp tục xem xét, thực hiện, hoàn thành khen thưởng thành tích kháng chiến trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đối với cá nhân, tập thể, gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn”. Vì vậy, Chính phủ sẽ hướng dẫn việc tiếp tục thực hiện mang tính chủ trương không xây dựng Nghị định quy định cụ thể về việc xem xét tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình thực hiện các hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến do các nội dung này đã được quy định trong các văn bản của Đảng và Nhà nước và đã được thực hiện từ năm 1960 đến nay.</p>	
--	--	---	--

	<p>Tại mục ghi chú thứ (4) của biểu mẫu số 01, 02, 04, 05: Mỗi giai đoạn có bối cảnh lịch sử và đặc điểm, nhiệm vụ khác nhau, việc so sánh kết quả thi đua các giai đoạn từ 5 năm trở lên không phản ánh đúng những cố gắng, nỗ lực của tập thể và cá nhân khi ở các vị trí, thực hiện nhiệm vụ khác nhau. Vì vậy, đề nghị chuyển từ việc lập bảng so sánh kết quả của 2 giai đoạn sang lập bảng số liệu kết quả của giai đoạn trình khen.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	Việc quy định so sánh với thời gian tương ứng thời gian tính thành tích khen thưởng chỉ áp dụng khi đề nghị khen thưởng đối với tập thể để làm rõ sự phát triển, ổn định của tập thể so với giai đoạn trước.	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
	<p>Tại Chương IV, Chương IX: đề nghị quy định rõ về cụm từ “tổ chức kinh tế khác” được nêu trong các khoản, điều của 02 Chương này.</p> <p>- Tại Mục 2 Chương II (trang 3, 4, 5, 11): đề nghị quy định rõ về cụm từ “có công lao to lớn” được nêu trong các khoản, điều của 02 Chương này.</p> <p>- Tại Chương VII (trang 39): điều chỉnh cụm từ cho phù hợp với thứ tự tại Mục 1 ở đoạn dưới. Cụ thể:</p> <p>Sửa cụm từ “Chương VII. Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Mẫu Bằng danh hiệu vinh dự nhà nước và Cờ thi đua; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng” thành:</p> <p>“Chương VII. Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Mẫu Bằng danh hiệu vinh dự nhà nước và Cờ thi đua; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng”.</p> <p>- Tại Mục 2 Chương IX (trang 62): bổ sung cụm từ “tổ chức kinh tế khác”. Cụ thể:</p> <p>Sửa cụm từ “Mục 2. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp; kinh phí xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác” thành:</p> <p>“Mục 2. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; kinh phí xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác”.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Tiếp thu, bổ sung</p>		BR-VT

<p>- Tại Phụ lục I (trang 71). Một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng:</p> <p>+ Tại Mẫu số 06 (trang 71): đề nghị sửa lại cho đồng nhất với Mẫu văn bản quy định tại dự thảo (trang 83), cụ thể:</p> <p>Sửa cụm từ “Mẫu số 06. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất” thành:</p> <p>“Mẫu số 06. Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất”.</p> <p>+ Tại Mẫu số 09 (trang 71) đề nghị sửa lại cho đồng nhất với Mẫu văn bản quy định tại dự thảo (trang 86), cụ thể:</p> <p>Sửa cụm từ “Mẫu số 9. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh và Giấy khen cho cá nhân nước ngoài” thành:</p> <p>“Mẫu số 09. Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh và Giấy khen cho cá nhân nước ngoài”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.I (trang 87): sửa các cụm từ</p> <p>+ “Mẫu 1.12. “Huy chương Vì an ninh tổ quốc”” thành “Mẫu 1.12. “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc””.</p> <p>+ “Mẫu 1.16. Huy hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang” thành “Mẫu 1.16. Huy hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.</p> <p>+ “Mẫu 1.18. Huy hiệu “Tinh anh hùng” thành “Mẫu 1.18. Huy hiệu “Tinh Anh hùng”.</p> <p>+ “Mẫu 1.19. Huy hiệu “Thành phố anh hùng” thành “Mẫu 1.19. Huy hiệu “Thành phố Anh hùng”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	
---	--	--

	<p>- Tại Phụ lục II.I Mẫu số 1.6 (trang 92): sửa cụm từ “Huân chương Chiến công hạng nhất” thành “Huân chương Chiến công hạng Nhất”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.I Mẫu số 1.7 (trang 93): sửa cụm từ “Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng nhất; Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Nhì; Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Ba” thành “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.I Mẫu số 1.13 (trang 96): sửa cụm từ “Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba” thành “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.II (trang 105): sửa một số cụm từ</p> <p>+ “Mẫu 2.7. Bảng “Huân chương Bảo vệ tổ quốc” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba” thành “Mẫu 2.7. Bảng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba”.</p> <p>+ “Mẫu 2.12. Bảng “Huy chương Vì an ninh tổ quốc”” thành “Mẫu 2.12. Bảng “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc””.</p> <p>+ “Mẫu 2.16. Bảng “Anh hùng Lực lượng Vũ trang” thành “Mẫu 2.16. Bảng “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.</p> <p>+ “Mẫu 2.18. Bảng “Tinh anh hùng” thành “Mẫu 2.18. Bảng “Tinh Anh hùng”.</p> <p>+ “Mẫu 2.19. Bảng “Thành phố anh hùng” thành “Mẫu 2.19. Bảng “Thành phố Anh hùng”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.III (trang 121): “Mẫu bản vẽ thiết kế cờ danh hiệu vinh dự Nhà nước và Cờ thi đua (Ban hành kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)” thành “Mẫu bản vẽ thiết kế cờ danh hiệu vinh dự Nhà nước và cờ thi đua (Ban hành kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)”.</p> <p>+ Mẫu 3.3. “Cờ Tinh anh hùng” thành Mẫu 3.3. “Cờ Tinh Anh</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	
--	--	--	--

	<p>hùng”.</p> <p>+ Mẫu 3.4. “Cờ Thành phố anh hùng” thành Mẫu 3.4. “Cờ Thành phố Anh hùng”.</p> <p>- Tại Phụ lục II.IV (trang 125): bổ sung thêm “Mẫu 4.5 Giấy chứng nhận Cấp đổi bằng ...; Mẫu 4.6 Giấy chứng nhận Cấp lại bằng” để đảm bảo đủ các mẫu so với trang 132 và trang 133.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
	<p>4. Về khen thưởng cấp Nhà nước cho các tác giả đoạt giải Nhất Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc</p> <p>Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ (công văn số 656/KG ngày 07/11/1992), Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) được thành lập trên cơ sở văn bản liên tịch của 6 Bộ, ngành, bao gồm: Liên hiệp Hội Việt Nam; Bộ KH&amp;CN; Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.</p> <p>Liên hiệp Hội Việt Nam được giao nhiệm vụ là cơ quan chủ trì phối hợp với Bộ KH&amp;CN, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các giải thưởng, hội thi, cuộc thi về sáng tạo KHKT, bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thưởng Sáng tạo KH&amp;CN Việt Nam (Giải thưởng)</li> <li>- Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (Hội thi)</li> <li>- Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc (Cuộc thi)</li> </ul> <p>Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (Vifotec) là một đơn vị thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam, được giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực chủ trì tổ chức, vinh danh những công trình sáng tạo KH&amp;CN, những trí thức khoa học có công trình, đề tài đạt giải cao tại các Giải thưởng, Hội thi, Cuộc thi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay đã tổ chức thành công 27 lần Giải thưởng, 16 lần Hội thi; 17 lần Cuộc thi. Thông qua Giải thưởng, Hội thi, hàng nghìn tác giả đã được vinh danh, nhận được giải thưởng KH&amp;CN vô cùng ý nghĩa, hàng nghìn công trình đoạt giải đã và đang được ứng dụng và triển khai trên</p>	Tiếp thu, nghiên cứu		Liên hiệp các hội KH- KTVN

<p>các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Trong 30 năm qua, căn cứ vào Thể lệ Giải thưởng, Hội thi, Ban tổ chức đã họp, đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho các công trình, giải pháp đoạt giải cao.</p> <p>Việc được nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, góp phần động viên, khích lệ kịp thời năng lực, tinh thần sáng tạo, đặc biệt làm cho sáng tạo KH&amp;CN trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, các doanh nghiệp và trong mọi tầng lớp Nhân dân để họ có thể cống hiến được nhiều nhất cho xã hội.</p> <p>Chính vì lẽ đó, Liên hiệp Hội Việt Nam đề nghị các đối tượng được tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ phải là các tác giả đoạt giải Nhất Giải thưởng và giải Nhất Hội thi theo hình thức Khen thưởng đột xuất cho các cá nhân sau khi kết thúc đợt chấm Giải thưởng Sáng tạo KH&amp;CN Việt Nam và Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (02 giải thưởng này do Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức theo công văn số 8267/VPCP-TCCV ngày 12/10/2015 và công văn số 9365/VPCP-KTTH ngày 01/11/2016).</p> <p>Mục 1, phần C: Đề nghị bổ sung: Xem xét xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về KH&amp;CN.</p>			
<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi như: Lỗi chính tả; lỗi lặp từ “cá nhân cá nhân” tại Khoản 2 Điều 15 và Khoản 2 Điều 16, dấu hai chấm tại Điều 5 (Điều 5:), sử dụng thống nhất các cụm từ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng.</p> <p>- Điều 1 có nêu “Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Luật)...”, tuy nhiên toàn bộ cụm từ “Luật Thi đua, khen thưởng” đều được viết đầy đủ (không viết tắt là Luật) trừ Khoản 2 Điều 44 của dự thảo có cụm từ “Luật này” tại dòng thứ 3, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rà soát, thống nhất nội dung này.</p> <p>Phụ lục II.III:</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>		<p>Thái nguyên</p>

	<p>Tại mẫu 3.5. “Cờ thi đua của Chính phủ” đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung trong Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua” thành “Đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua” để phù hợp với Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa		
	<p>Về mức tiền thưởng danh hiệu thi đua: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đề nghị xem xét, điều chỉnh mức tiền thưởng đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” bằng 0,5 lần mức lương cơ sở cho phù hợp vì việc quy định mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở là quá thấp và mức tiền thưởng này cũng đã được áp dụng trong một thời gian dài (từ năm 2017 đến nay).</p>		Nội dung này, Cơ quan soạn thảo đã giải trình	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam
	<p>+ Đề nghị dự thảo bổ sung một số nội dung mà Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 quy định Chính phủ quy định chi tiết, tuy nhiên tại dự thảo Nghị định chưa quy định</p> <p>- Quy định về Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài (khoản 2, Điều 14 Luật TĐKT năm 2022 quy định Chính phủ quy định chi tiết)</p> <p>- Đề nghị ban soạn thảo quy định về Khung tiêu chuẩn đối với: xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, tổ dân phố văn hóa; gia đình văn hóa. (Hiện nay có Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa” “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”: vậy có xét tặng danh hiệu trên cơ sở khung tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này hay không).</p> <p>+ Đề nghị bổ sung thêm điều khoản quy định về thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Lý do: Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 chưa quy định rõ về thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân nêu trên.</p> <p>- Tiêu chí, quy trình xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa</p>	Tiếp thu, bổ sung	<p>Theo Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định này.</p> <p>- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định cụ thể thẩm quyền danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị cấp trên được thực hiện theo nguyên tắc Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quỹ lương có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu</p>	Nam Định



<p>học, công trình khoa học và công nghệ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ thời hạn của sáng kiến, đề tài khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả để xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo có quy định về sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu để áp dụng cho tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.</p> <p>+ Sáng kiến được cơ sở công nhận: “cơ sở” ở đây là cấp nào (cấp sở, ngành, cấp huyện hay là nơi cá nhân công tác tạo ra sáng kiến: phòng, ban, chi cục, trung tâm, xã, phường, thị trấn....).</p> <p>+ Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu: cấp nào nghiệm thu và có tính đến phạm vi ảnh hưởng không. Nếu phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở thì “cơ sở” là cấp nào.</p> <p>+ Đề nghị xem xét và có quy định cụ thể đối với đối tượng được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”</p> <p>Các hình thức khen thưởng đối với tập thể quy định trong Luật TĐKT có liên quan đến tiêu chuẩn này. Một số địa phương những năm trước không quy định danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể lớn như các Sở, ngành; Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nên nếu áp dụng theo quy định với thời hạn 5 năm, 10 năm... liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì sẽ rất khó để đảm bảo.</p> <p>Đối với khen thưởng cho các địa phương (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) thường đề nghị cho Nhân dân và cán bộ hoặc Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân vậy đối với các khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì danh hiệu này áp dụng cho tổ chức nào ở địa phương (cấp ủy: Đảng ủy, Ban Thường vụ; Hội đồng nhân dân hay Ủy ban nhân dân các cấp)</p> <p>Dự thảo Nghị định còn một số lỗi về chính tả, viết hoa; đề nghị</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu</p> <p>Tiếp thu, nghiên cứu</p>	<p>thi đua, hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- Theo quy định của Điều lệ sáng kiến và Thông tư 18. Sáng kiến do người đứng đầu công nhận và không có cấp công nhận sáng kiến.</p> <p>- Cấp nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được quy định trong các văn bản chuyên ngành. Hội đồng khoa học các cấp chỉ xét về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở từng cấp.</p> <p>- Khoản 3 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã quy định: “Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.</p>	
--	---	---	--

	ban soạn thảo rà soát, sửa lại cho chính xác.	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa		
--	---	------------------------------	--	--